

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 363 – Chúa nhật 06.10.2019

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Những Hướng Dẫn Mục Vụ - Giáo Hội Là "Mẹ Và Là Thầy" (Thông điệp Sự Sống Con Người - Humanae Vitae).....	Đức Thánh Cha Phaolô VI
CHIÊM NGẮM CHÚA KITÔ VÀ ĐỨC MARIA NHÂN LỄ ĐỨC MẸ MÂN CÔI	
.....	Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG
MỌI VIỆC TÙY VÀO TIẾNG XIN VẮNG	Giêrônimô Nguyễn Văn Nội
HIỆU LỰC CỦA KINH MÂN CÔI	LM ĐAN VINH – HHTM
XIN THÊM LÒNG TIN	Lm. GB. BÙI NGỌC ĐIỆP-TSVN
TẠI SAO CHÚA KHÔNG CHO NGƯỜI CHẾT HIỆN VỀ CẢNH BÁO? (CN 26C).....	
.....	Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, ofm
Bản dịch TÁC PHẨM KÍNH CHÀO NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH - MẸ THIÊN CHÚA QUA LỜI CHÚA (CHƯƠNG 2)	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ
PHẢI CẦU NGUYỆN VÀ CẦU XIN CÁCH NÀO CHO XỨNG HỢP ĐỂ ĐÁNG ĐƯỢC CHÚA THƯƠNG BAN ƠN CỨU GIÚP?.....	Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry
CẦU NGUYỆN	Elisabeth Nguyễn
CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ “COI SÓC HỌ ĐẠO” VÀ “GẦY DỰNG HỌ ĐẠO”.....	
.....	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
BỆNH LOÉT DẠ DÀY.....	Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.
BỒN ĐẠO... MỚI	Chuyện phiếm của Gã Siêu.

LTS. Đặc San GSVN đã phổ biến rộng rãi bản dịch DoCat của UBCL&HB, HĐGMVN. Nay chúng con xin lần lượt phổ biến tất cả các thông điệp của các Đức Thánh Cha, từ thời Đức Lêô XIII (1891), với thông điệp Tân Sự (Rerum Novarum) cho tới Đức Thánh Cha Phanxicô (2015), với thông điệp Chúc tụng Chúa (Laudato Si). Tất cả các văn kiện này chính là "nền" cho Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội. Xin chân thành cảm ơn các trang

mạng đã cung cấp cho Dân Chúa và Dân Chúng Việt Nam những tư liệu rất quý báu này, đặc biệt xin chân thành cảm ơn các dịch giả đã thực hiện các bản dịch Việt Ngữ.

Thông Điệp Sự Sống Con Người - Humanae Vitae

của Đức Thánh Cha Phaolô VI

Về Việc Điều Hòa Sinh Sản

25 Tháng 7 Năm 1968

Bản dịch của Lm Phan Du Sinh, Senatus Saigon xuất bản năm 1969

Prepared for Internet by Vietnamese Missionaries in Asia

tiếp theo và hết

III. Những Hướng Dẫn Mục Vụ

Giáo Hội Là "Mẹ Và Là Thầy"

19. Lời nói của Ta sẽ không bộc lộ chân thành tư tưởng và lòng thiết tha của Giáo hội là Mẹ và là Thầy dạy các dân nước, nếu Ta chỉ nhắc nhở con người tôn trọng và tuân giữ lề luật của Thiên Chúa về vấn đề hôn nhân, mà không khuyến khích họ cố gắng noi theo phương pháp điều hòa sinh sản một cách chân chính, dầu gặp phải những trở ngại đang gây nhiều khó khăn cho các gia đình và các dân tộc. Quả vậy, đối với con người, Giáo hội không có quyền có một thái độ khác với thái độ của Chúa Cứu chuộc: Giáo hội thấu hiểu sự yếu hèn, thông cảm tình trạng của đám đông và sẵn sàng tiếp rước người tội lỗi; song Giáo hội không thể từ bỏ việc rao giảng lề luật, thứ luật của đời sống nhân loại đã khôi phục lại được nền chân lý nguyên thủy và tiến bước trong tinh thần Thiên Chúa (Rm 8).

Lề luật Chúa có thể tuân giữ được

20. Nhiều người sẽ cho học thuyết Giáo hội về vấn đề điều hòa sinh sản là một việc khó khăn không tuân giữ nổi. Ta công nhận rằng lề luật trên đây, cũng như hết mọi thực tại lớn lao và hữu ích, thường đòi hỏi cá nhân, gia đình và xã hội phải tận tâm cố gắng trong việc thi hành. Hơn thế nữa, Ta còn có thể nói rằng, nếu không có ơn Thiên Chúa nâng đỡ, thêm sức mạnh cho, con người sẽ không sao tuân hành được. Nhưng nếu suy nghĩ kỹ, ta sẽ thấy rằng, sự cố gắng của con người trong lãnh vực này sẽ làm cho họ trở thành cao quý và phong phú hóa thực sự cho cộng đồng nhân loại.

Làm chủ lòng mình

21. Muốn điều hòa sinh sản của một cách đúng đắn, trước hết các người phối ngẫu phải tin tưởng mạnh mẽ vào chân giá trị của đời sống, của gia đình và phải tập luyện thế nào để có thể hoàn toàn làm chủ lòng mình. Việc dùng lý trí và ý muốn tự do để làm chủ bản năng lẽ tất nhiên đòi hỏi phải có một đời sống thiêng liêng đặc biệt, vì chỉ có thể đôi vợ chồng mới có thể biểu lộ một cách tốt đẹp tình yêu trong hôn nhân, đặc biệt trong việc hạn chế sử dụng tình yêu trong từng thời kỳ.

Kỷ luật của đời sống thanh tịnh giữa hai người phối ngẫu không hề làm suy giảm tình yêu trong hôn nhân, trái lại, còn làm cho hôn nhân ấy tăng thêm giá trị nhân bản. Kỷ luật này đòi hỏi bậc vợ chồng phải luôn luôn cố gắng, nhưng nó có một ảnh hưởng tốt đẹp và giúp cho hai người phối ngẫu phát triển toàn diện nhân vị mình và được phong phú hóa bằng các giá trị siêu

nhân. Chính nhờ đó, đời sống gia đình sẽ trở nên thanh tao, hòa hiệp giúp vợ chồng giải quyết dễ dàng các vấn đề khác. Cũng chính nhờ đó, người bạn sẽ lưu tâm đến người phối ngẫu của mình và cả đôi bên sẽ tránh được tính ích kỷ là một yếu tố làm hại tình yêu chân chính, đồng thời tinh thần trách nhiệm của hai người sẽ có dịp tăng thêm. Bậc cha mẹ nhờ tuân giữ kỷ luật này, sẽ tạo được một ảnh hưởng tốt đẹp mỹ mãn hơn trong việc giáo dục con cái: vì các trẻ em và thiếu niên lớn lên trong tinh thần tôn trọng các giá trị nhân bản, và có hoàn cảnh thuận tiện để phát triển các khả năng thiêng liêng và cảm xúc của mình.

Việc tạo ra một bầu không khí thuận tiện cho Đức Thanh Khiết

22. Ta muốn nhân dịp này nhắc nhở các nhà giáo dục và những người có trách nhiệm đối với lợi ích công cộng lưu tâm một bầu không khí thuận tiện cho việc giáo dục về đức thanh khiết, nghĩa là giúp cho mọi người tôn trọng trật tự luân lý để sự tự do, một thứ tự do chân chính, chiến thắng sự buông tuồng trụy lạc.

Tất cả những phương tiện truyền thống xã hội nào có ý kích thích tình dục, suy đồi phong hóa, cũng như tất cả mọi hình thức trụy lạc, những hình ảnh, trình diễn khiêu dâm đều không thể chấp nhận, và những ai còn tha thiết với nền văn minh tiến bộ đều có nhiệm vụ chống đối để bảo vệ những lợi ích tối thượng của tinh thần con người. Tìm cách bào chữa cho những sự kiện, hiện tượng sa đọa ấy với những lý do nghệ thuật khoa học (Inter Mirifica của Công đồng Vatican II) hoặc vịn cớ Chính phủ tự do chứ không cấm đoán là một việc làm, một luận cứ vô vọng, vô ý thức.

Lời kêu gọi các nhà cầm quyền

23. Với các nhà cầm quyền, với những người có trách nhiệm chính yếu và có khả năng bảo vệ giá trị luân lý, Ta lên tiếng kêu gọi: xin quý vị đừng để nền luân lý của dân tộc mình trở thành đòi trụ; xin quý vị đừng để những tập quán sa đọa, ngược với luật thiên nhiên và luật Chúa, xâm nhập vào các gia đình là thành phần cấu tạo cốt yếu của xã hội. Các cơ quan chính quyền có thể và có nhiệm vụ cộng tác tham dự vào giải quyết vấn đề dân số bằng những phương pháp và đường lối chính đáng, bằng cách ấn định một chính sách gia đình được dự tính hóa từ trước, bằng cách ấn định một chương trình công dân giáo dục thật khôn ngoan, bằng cách tôn trọng lẽ luật luân lý cũng như quyền tự do của các công dân.

Ta cũng nhận thức rõ ràng những khó khăn gai góc mà các chính quyền gặp phải trong lãnh vực này, nhất là trong trường hợp của những quốc gia đang đi trên đà phát triển. Vì thế Ta đã dành riêng bức thông điệp *Populorum Progressio* để bình luận về những trường hợp ấy. Tuy nhiên, Ta cần nhắc lại nơi đây lời nhắn nhủ của Đức Gioan XXIII, vị tiền nhiệm của Ta: "Không thể giải quyết khó khăn trở ngại bằng những phương pháp và đường lối bất xứng với nhân phẩm, vì chúng thường căn cứ trên một quan niệm hoàn toàn vật chất về bản thể và đời sống con người. Phương pháp duy nhất để giải quyết vấn đề trong chính sự phát triển kinh tế, tiến hóa xã hội và căn cứ trên tinh thần tôn trọng các giá trị nhân bản chân chính, về cá nhân cũng như về xã hội" (Thông điệp *Mater et Magistra*). Thật không có gì vô lý và bất công hơn là quy trách nhiệm cho Thiên Chúa quan phòng những sự việc xảy ra hoàn toàn do một nền cai trị thiếu khôn ngoan, chiếm hữu ích kỷ hoặc thái độ ươn hèn, ngại khó khăn hy sinh, không chịu cố gắng nâng cao mức sống của dân tộc và các công dân (Thông điệp *Populorum Progressio*).

Ta thiết tha mong ước các chính quyền hữu trách nhiệt thành và rộng rãi tăng gia nỗ lực, như một số các cơ quan công quyền đã làm một cách rất đáng khâm phục, Ta cũng mong ước các thành phần của đại gia đình nhân loại thêm phần trợ lực lẫn nhau; và đây là một lãnh vực hoạt động hết sức rộng rãi đang chờ đợi sự tham gia của các cơ cấu tổ chức quốc tế lớn trên thế giới.

Lời kêu gọi các nhà bác học

24. Tới đây Ta muốn lên tiếng khuyến khích các nhà bác học, là những người vốn "dồi dào khả năng để cộng tác nghiên cứu, khám phá thêm những điều kiện thuận lợi cho việc điều hòa một cách chính đáng vấn đề sinh sản hầu giúp cho hôn nhân trở thành tốt đẹp, cho các gia đình được yên vui, cho các lương tâm đỡ khắc khoải" (Hiến chế Mục vụ "Vui Mừng Và Hy Vọng" - Gaudium et Spes, số 52). Đặc biệt, như Đức Piô XII đã có lần biểu lộ, Ta mong ước cho y khoa thành công trong việc khám phá, ấn định được những tiêu chuẩn chắc chắn về các chu kỳ tự nhiên của con người, hầu giúp cho các đôi vợ chồng có thể căn cứ vào đó và vững tâm tuân giữ để điều hòa sinh sản. Và với công tác đó, các nhà bác học, đặc biệt là các nhà bác học Công giáo, có thể chứng minh bằng những sự việc rõ ràng lời giáo huấn sau đây của Giáo hội là: "giữa những lề luật do Thiên Chúa ấn định để lưu truyền đời sống và các lề luật bảo vệ tình yêu trong hôn nhân, không gì mâu thuẫn cả" (Hiến chế mục vụ "Vui Mừng Và Hy Vọng" - Gaudium et Spes, số 51).

Lời kêu gọi các đôi vợ chồng Kitô giáo

25. Tới đây, Ta lên tiếng kêu gọi thẳng các con cái của Giáo hội, đặc biệt là những người Thiên Chúa đã chọn sống trong bậc vợ chồng. Các con nên nhớ rằng, Giáo hội không phải chỉ trình bày những đòi hỏi của lề luật Thiên Chúa, mà còn tuyên bố ơn cứu rỗi, dùng các phép bí tích để mở rộng con đường của ơn thánh, là ơn làm cho con người đã trở nên một tạo vật mới đủ khả năng thực hiện trong tinh thần tự do và yêu mến ý định của Đấng Tạo hóa, đồng thời cũng là Đấng Cứu chuộc, và nhận thấy ách của Chúa Kitô thật là êm ái nhẹ nhàng. (Mt 11,30).

Chớ gì các đôi vợ chồng Kitô giáo tuân theo tiếng Chúa gọi, nhớ kỹ rằng thiên chức Kitô hữu của mình bắt đầu từ ngày chịu phép Rửa tội, để rồi được xác nhận rõ ràng thêm khi chịu Bí tích hôn phối. Nhờ phép Bí tích này các người phối ngẫu trở thành vững mạnh để chu toàn nhiệm vụ của mình, để thực hiện sứ mạng của mình một cách hoàn hảo, để trở thành người chứng nhân xứng đáng về Kitô giáo trước mặt thế gian (Hiến chế mục vụ "Vui Mừng Và Hy Vọng" - Gaudium et Spes, số 18, Hiến chế tín lý "Ánh Sáng muôn Dân" - Lumen Gentium, số 35). Họ chính là những người đã được Thiên Chúa giao cho trách vụ biểu lộ tính chất thánh thiện và sự êm dịu của lề luật liên kết hai sự việc tình yêu giữa hai người phối ngẫu và việc họ cộng tác với Thiên Chúa tình yêu tạo dựng đời sống con người.

Ta không có ý che giấu các khó khăn, nhiều khi hết sức gai góc, mà các đôi vợ chồng Kitô hữu thường xuyên gặp phải: đối với họ, cũng như đối với mọi người. Ta muốn nói: "Cửa dẫn vào sự sống thì chật, đường đưa tới sự sống thì hẹp" (Mt 7,14; Dt 12,11). Nhưng Ta tin rằng viễn ảnh của sự sống đó sẽ chiếu sáng đường lối, và nếu họ nhớ rằng "Thế gian này sẽ qua đi" (I C 7,31), họ sẽ đủ can đảm vượt mọi khó khăn để sống một cách khôn ngoan, công chính và sốt sắng trong thời gian hiện tại (Tt 2,12).

Chớ gì các đôi vợ chồng cố gắng mỗi khi cần thiết, đồng thời trông cậy vào sức mạnh của Đức Tin, Đức Cậy là những nhân đức "không hề lừa dối ai, vì Thiên Chúa đã ban cho chúng ta Chúa Thánh Thần là Đấng tràn đầy tình yêu Chúa vào tâm hồn chúng ta" (Rm 5,5). Chớ gì họ kiên trì cầu xin Chúa ban ơn hộ giúp; nhất là chớ gì họ tìm kiếm trong Phép Thánh Thể nguồn mạch ơn Thánh và đức bác ái. Và nếu tội lỗi vẫn đè nén trên họ, họ đừng có thất vọng, hãy nhẫn nại khiêm tốn xin Chúa mở lòng từ bi thương xót tha thứ bằng phép Bí tích giải tội. Chỉ có thế, họ mới thực hiện nổi trọn vẹn đời sống hôn nhân đúng như Thánh Phaolô đã viết trong thư gửi dân thành Êphêsô (5,25.28-29.32-33), "Hỡi các người chồng, hãy yêu vợ mình như Chúa Kitô đã yêu Giáo hội. Các người chồng phải yêu vợ như chính thân xác mình. Vì yêu thương vợ là yêu thương chính mình. Mà ta thấy rằng không ai ghét thân xác mình bao giờ; họ nuôi dưỡng, coi sóc, gìn giữ y như Chúa Kitô đã làm đối với Giáo hội... Nhiệm tích này thật là vĩ đại so sánh với Chúa Kitô và Giáo hội. Nhưng về phần anh em, chớ gì mỗi người hãy yêu vợ như yêu chính mình và chớ gì người vợ hãy kính trọng chồng mình!"

Việc Tông đồ giữa các gia đình

25. Trong số các hậu quả tốt đẹp của việc trung thành với lề luật Thiên Chúa, hậu quả quý báu nhất chính là việc thường khi chính các người phối ngẫu cảm thấy nên truyền thông kinh nghiệm của mình cho người khác. Do đó, trong lãnh vực tông đồ giáo dân, ta thấy phát hiện một hình thức mới mẻ và đặc biệt: Ở đây chính các gia đình trở thành Tông đồ và đứng ra hướng dẫn các gia đình khác. Và không ai phủ nhận rằng, đây là một hình thức Tông đồ thích thời nhất hiện nay (Hiển chế tín lý "Ánh Sáng Muôn Dân" - Lumen Gentium, số 35 và 41; Hiến chế Mục vụ "Vui Mừng Và Hy Vọng" - Gaudium et Spes, số 48-49).

Lời kêu gọi các Bác sĩ và nhân viên Y tế

27. Ta thành thật ngưỡng mộ các bác sĩ và các nhân viên ngành y tế đã biết tuân theo các yêu sách của thiên chức người Kitô hữu trong khi thi hành chức vụ, và đặt quyền lợi loài người dưới quyền lợi siêu nhiên. Chớ gì họ tiếp tục đưa ra mỗi khi cần thiết những biện pháp căn cứ trên Đức Tin, lý trí chân chính và hãy tìm cách tuyên truyền giải thích cho giới của mình tin tưởng và tôn trọng các biện pháp ấy. Ta cũng mong ước họ sẽ dùng hết lương tâm chức nghiệp, phát minh những sự kiện mới về khoa học liên quan đến lãnh vực tế nhị này và giúp các đôi vợ chồng tới thăm bệnh những ý kiến khôn ngoan và ngay chính.

Lời kêu gọi các Linh mục

28. Hỡi các Linh mục, đoàn con yêu dấu của Ta, thiên chức đã đặt chúng con làm cố vấn và làm người hướng dẫn thiêng liêng của cá nhân cũng như của các gia đình. Giờ đây, Ta đặt tất cả lòng tin tưởng nơi chúng con. Nhiệm vụ đầu tiên của chúng con, nhất là những người phụ trách giảng dạy khoa luân lý thần học, là thẳng thắn trình bày nền giáo huấn của Giáo hội liên quan đến hôn nhân. Trong khi thi hành giáo vụ, chúng con hãy xung phong nêu gương chứng tỏ mình hoàn toàn chấp nhận, trong tâm trí cũng như bên ngoài, lời chỉ dẫn của giáo quyền. Chúng con cũng biết rằng, tinh thần chấp nhận ấy không phải chỉ vì những lý do, luận cứ đã nêu ra riêng đây, mà vì chúng con đã được ơn Chúa Thánh Thần soi sáng, dành riêng cho các vị chủ chiên trong việc trình bày và giải thích chân lý (Hiển chế tín lý "Ánh Sáng Muôn Dân" - Lumen Gentium, số 25). Chúng con cũng biết rằng, muốn cho các lương tâm được yên ổn, muốn bảo vệ tính chất thống nhất của dân Kitô giáo, chúng con cần phải hoàn toàn vâng phục lời chỉ dẫn của giáo quyền, không phải chỉ trong lãnh vực Tín lý mà cả trong lãnh vực Luân lý nữa; chúng con cần phải cùng chung một ý kiến, cùng nói một tiếng nói. Vì thế, Ta dùng lời của Thánh Cả Tông đồ Phao lô để thiết tha kêu gọi chúng con: "Hỡi anh em, nhân danh Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta, tôi khuyên anh em hãy cùng có một tình cảm; chớ gì anh em đừng chia rẽ, trái lại, hãy hợp nhất trong cùng một tinh thần và một tư tưởng" (1C 1,10).

29. Một hình thức bác ái cao siêu hơn cả là đừng tìm cách dấu diếm giáo lý của Chúa Kitô. Nhưng trong việc này, ta cần phải giữ đức nhẫn nại và nhân từ như chính Chúa đã làm gương trong cách đối xử với người đồng thời. Chúa đã đến không phải để xét đoán, nhưng để cứu rỗi (Ga 3,17): Chúa đã giữ thái độ quyết liệt đối với sự dữ, nhưng trái lại, đã tỏ lòng nhân từ đối với con người. Khi gặp các gian nan thử thách, chớ gì các đôi vợ chồng luôn tìm được nơi tâm hồn và tiếng nói của Linh mục, hình ảnh và tiếng vang của tình yêu cũng như lời nói của Chúa Cứu Chuộc.

Hỡi đoàn con yêu dấu, chúng con hãy nói lên một cách tin tưởng, hãy vững tin nơi Chúa Thánh Linh, vì không những Người chỉ soi sáng giáo quyền trong công tác trình bày Giáo lý, mà đồng thời cũng soi sáng nội tâm người Kitô hữu để giúp họ sốt sắng chấp nhận giáo lý đó. Chúng con hãy dạy cho các đôi vợ chồng con đường thiết yếu của lời cầu nguyện, hãy chuẩn bị tập luyện giúp họ thường xuyên và tin tưởng tìm đến các Phép Bí tích Thánh thể và Giải tội, và đừng có bao giờ thất vọng trước sự yếu đuối của con người.

Lời kêu gọi các vị Giám mục

30. Chư huynh đáng kính trong hàng Giám mục, các vị là những người cùng mang như Ta niềm lo âu đối với lợi ích thiêng liêng của dân Chúa; tới đây là phần kết luận của bức Thông

điệp; và Ta đặc biệt nghĩ tới các vị với tất cả tấm lòng thương mến quý trọng. Ta khẩn thiết kêu gọi Quý vị hãy hướng dẫn các Linh mục (là cộng tác viên của mình) và giáo dân, hăng hái và không ngừng hoạt động để bảo vệ sự thánh thiện của hôn nhân, để nó luôn luôn giữ được trọn vẹn tính chất nhân bản và Kitô giáo của mình. Các vị hãy coi đó là một trong những trách vụ khẩn thiết của giai đoạn hiện tại. Các vị tất nhiên cũng biết rằng: trách vụ đó bao gồm việc hoạt động mục vụ trong tất cả mọi lãnh vực sinh hoạt của con người: kinh tế, văn hóa và xã hội; quả vậy phương pháp duy nhất là phải đồng loạt cải thiện các lãnh vực trên đây để giúp cho đời sống của cha mẹ, con cái trong gia đình, không những dễ thở, mà còn hạnh phúc, sung sướng hơn, để giúp cho cuộc sống chung trong xã hội trở nên thân hữu và an bình hơn, và tất cả đều sẵn sàng theo ý định chương trình của Thiên Chúa đối với trần gian.

Lời kêu gọi cuối cùng

Chư huynh đáng kính. Các con yêu dấu,

31. Những người thiện tâm thiện chí, Ta kêu gọi tất cả hãy tham dự vào một công cuộc giáo dục, tiến bộ và tình yêu vĩ đại, căn cứ trên nền tảng lời giáo huấn của Giáo hội mà người kế vị Thánh Phêrô và các anh em trong hàng Giám mục là người có nhiệm vụ giữ gìn và giải thích. Quả vậy, Ta tin chắc rằng, đây là một công cuộc vĩ đại đối với thế giới cũng như đối với Giáo hội, lý do vì con người chỉ có thể tìm được chân hạnh phúc mà họ luôn luôn thiết tha mong muốn bằng cách tôn trọng các lề luật Thiên Chúa đã ghi khắc trong bản tính con người và có nhiệm vụ phải tuân hành với tất cả lý trí và tình yêu, Ta nguyện xin ơn Chúa xuống tràn đầy công cuộc này và trên anh em, đặc biệt là trên các đôi vợ chồng; và để chứng tỏ lòng từ bi Thiên Chúa, Ta ban cho tất cả Phép lành Tòa Thánh.

Đền Thánh Phêrô, Rôma ngày 25 tháng 7, lễ Thánh Giacôbê Tông Đồ, năm 1968, năm thứ sáu triều Giáo hoàng của Ta.

(Bản dịch do Senatus Saigon xuất bản năm 1969 trong tập Công Đồng Chung Vatican II, có chỉnh sửa một vài từ)

VỀ MỤC LỤC

CHIÊM NGẮM CHÚA KITÔ VÀ ĐỨC MARIA NHÂN LỄ ĐỨC MẸ MÂN CÔI

Tháng Mười, tháng Mân Côi, đúng hơn, đó là tháng của chuỗi hoa hồng tình yêu kết tinh từ sự thánh thiện, không phải xuất phát từ lòng người, nhưng lại xuất phát từ sự thánh thiện của chính Thiên Chúa tuôn đổ, tặng ban trong lòng người, để lòng người hiến dâng về Thiên Chúa chính sự thánh thiện mà mình đã đón nhận.

Bởi thế, chuỗi Mân Côi không đơn giản chỉ là lời kinh của tâm hồn thánh thiện, nhưng là tràn hoa thiêng thánh của những tâm hồn được rót “đầy ơn phúc” của Thiên Chúa, giờ đây tiến về Thiên Chúa trong sự chìm lắng của suy niệm và cầu nguyện.

Họ nhắm sống chính cách sống của Chúa Kitô và đi trên chính con đường Chúa Kitô khai mở, theo khuôn mẫu của Đức Maria: Được ban “đầy ơn phúc” và hiến dâng một tâm hồn đầy ơn phúc ấy, suốt đời tiến về phía Thiên Chúa theo chân Người Con Một của mình, Chúa Kitô, Thiên Chúa làm Người.

Bởi thế, tháng Mười, chúng ta được mời gọi **suy niệm và cầu nguyện bằng chuỗi Mân Côi để nhìn ngắm chân dung của một Người Con hoàn hảo tuyệt đối và một Người Mẹ thánh thiện vô song.**

Điểm đặt biệt của kinh Mân Côi là lời kinh Kính Mừng không ngừng được lặp đi lặp lại. Dù vậy, cái khung để làm điểm tựa cho lời kinh Kính Mừng lại là bản tóm tắt cả một màu nhiệm lớn lao về cuộc đời Chúa Kitô.

Bởi đó, kinh Mân Côi là lời kinh mang đậm nét Tin Mừng, vì thế cũng là lời kinh quy Kitô. Có một hình ảnh đẹp giúp ta dễ hiểu hơn chân dung của kinh Mân Côi, đó là: Một tràn chuỗi, mà trong đó kinh Kính Mừng như một khung cửa đan dệt các màu nhiệm về Chúa Kitô.

Vì điểm nối kết các màu nhiệm Mân Côi là chính cuộc đời Chúa Kitô, bởi thế, đọc kinh Mân Côi, Chúa Kitô mới là đối tượng chúng ta chiêm ngắm trước tiên.

Chính trong sự chiêm ngắm quy Kitô ấy, mà Đức Phaolô VI vui mừng reo lên: *“Vi là một lời kinh dựa theo Tin Mừng, tập trung vào màu nhiệm nhập thể cứu độ, kinh Mân Côi là lời kinh mang chiều kích Kitô một cách rõ nét... Thật thế, yếu tố đặc trưng nhất của kinh Mân Côi là một lời ca ngợi không ngừng dâng lên Chúa Kitô, Đáng là đối tượng tối hậu của cả lời truyền tin của thiên thần, lẫn lời chúc mừng của mẹ thánh Gioan Tẩy Giả: ‘Con lòng Bà gồm phúc lạ’... Trong chuỗi Mân Côi, Chúa Giêsu mà mỗi kinh Kính Mừng nhắc đến, cũng chính là Chúa Giêsu được các màu nhiệm tuần tự giới thiệu cho chúng ta lúc như là Con Thiên Chúa, lúc như con của Đức Trinh Nữ”* (Tông huấn Marialis Cultus, số 46).

Ngoài ra, khi chiêm niệm và cầu nguyện bằng chuỗi Mân Côi, mỗi chúng ta cũng nâng tâm hồn mình để tỏ lòng kính yêu, tôn sùng Mẹ của Chúa Kitô, cũng chính là Mẹ thật của mỗi một người.

Tuy nhiên, trong từng suy tư riêng tư của mỗi người, tình mẹ mà mỗi người cảm nhận chắc chắn sẽ không đủ ngôn từ diễn tả. Cũng giống như tình mẹ trong câu chuyện mà người ta kể cho nhau nghe:

*“Trên bàn của một nhà văn có một cuốn sách dày tựa đề: **Mẹ**. Lật bên trong, chỉ toàn là giấy trắng. Người ta hỏi ông vì sao. Ông đáp: “Tôi đã viết một tác phẩm nói về mẹ mình, dài hơn 1000 trang. Đọc lại, tôi thấy có nhiều điều thừa, tôi cô đọng lại xuống 100 trang, xuống 10 trang, rồi xuống 01 trang. Vẫn mãi còn thừa! Cuối cùng, tôi đã xóa hết mà chỉ giữ lại chữ ‘Mẹ’ thôi! Tiếng ‘Mẹ’ tự nó đã nói nhiều hơn mọi điều tôi có thể viết ra!”*

Vâng, toàn bộ giáo huấn của Hội Thánh về Kinh Mân Côi, toàn bộ tâm tình được gọi lên trong hình thức cầu nguyện đơn sơ qua chuỗi Mân Côi, sẽ là một nét chấm phá mạnh cho những ai trung thành đọc và suy niệm nó, để tự bản thân, họ mạnh mẽ thốt lên trong chính nội tâm, trong cả cuộc đời, trong từng công tác của đời sống một chữ duy nhất: **“Mẹ”** Đầy kính yêu mà lòng họ dành lên Đức Maria.

Bởi lẽ cầu nguyện với Mẹ là con đường ngắn nhất để đến với Chúa Kitô, nên chúng ta cùng hiệp lời với Thánh Phanxicô Assisi để dâng lên Mẹ lời cầu xin của ngài:

“Lạy Mẹ Thiên Chúa, Mẹ tuyệt mỹ và dịu hiền, xin Mẹ cầu bàu cùng Đức Vua bị xử án, là Con rất mực nhân từ của Mẹ, Chúa Giêsu Kitô, để nhờ lòng nhân từ và quyền năng nhập thể thánh thiện và tử nạn đáng cay, Ngài ban cho chúng con ơn tha thứ mọi tội lỗi của chúng con” (hạnh thánh Phanxicô).

Bước theo Chúa Kitô trong đời sống làm người, mỗi Kitô hữu phải là người biết gặp gỡ Chúa Kitô bằng sự chìm đắm của cả một đời cầu nguyện. Mỗi người hãy học lấy tâm tình của Đức Maria mà chiêm ngắm Chúa Kitô, mà theo Chúa Kitô, sống cùng Chúa Kitô, hoạt động với Kitô.

Là người thuộc về Chúa Kitô, mang Chúa Kitô đến cho trần thế, các Kitô hữu phải chiêm ngắm mẫu gương Đức Mẹ và noi gương cư mang Chúa Kitô không những trong lòng dạ mà còn trong chính tâm hồn của mình.

Kitô hữu phải làm bằng được điều mà thánh Phaolô đã từng trải nghiệm: *"Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là chính Chúa Kitô sống trong tôi"* (Gl 2, 20). Chỉ như thế, các họ mới thực sự là chứng nhân, là sự thể hiện cách hiện thực lòng yêu thương nhân từ của Thiên Chúa giữa chốn nhân trần này.

Có như thế, họ mới trở nên dụng cụ sắc bén khả dĩ gọi về lòng nhân từ của Thiên Chúa trong lòng người, nơi trần thế. Bởi chỉ gọi về lòng yêu thương nhân từ của Thiên Chúa trong trần thế và nơi lòng người, mới hy vọng một thế giới bình an, một Hội Thánh hiệp nhất, và cả nhân loại hạnh phúc.

Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

MỌI VIỆC TÙY VÀO TIẾNG XIN VÂNG

CHÚA NHẬT XXVII THƯỜNG NIÊN NĂM C (06/10/2019)

**"Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa,
xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói."**

I. DẪN VÀO PHỤNG VỤ

Nói hay viết về Đức Ma-ri-a, Mẹ Chúa Giêsu, Mẹ Thiên Chúa, Mẹ Giáo Hội và Mẹ của mỗi người tín hữu, chúng ta có thể dùng 3 từ chia khóa:

FIAT= XIN VÂNG,

Magnificat = NGỢI KHEN và

Stabat = ĐỨNG BÊN THẬP GIÁ.

Mọi việc bắt đầu và tùy vào tiếng XIN VÂNG = YES, OK, OUI! của Đức Trinh Nữ Ma-ri-a thưa với sứ thần, với Thiên Chúa, với kế hoạch Cứu Độ của Thiên Chúa. Thật kỳ diệu và lạ lùng!

II. LẮNG NGHE LỜI CHÚA TRONG TIN MỪNG LU-CA 1,26-36: *Này đây Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai.* ²⁶ Bà Ê-li-sa-bét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai sứ thần Gáp-ri-en đến một thành miền Ga-li-lê, gọi là Na-da-rét, ²⁷ gặp một trinh nữ đã thành hôn với một người tên là Giu-se, thuộc dòng dõi vua Đa-vít. Trinh nữ ấy tên là Ma-ri-a. ²⁸ Sứ thần vào nhà trinh nữ và nói: "Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà." ²⁹ Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì.

³⁰ Sứ thần liền nói: "Thưa bà Ma-ri-a, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. ³¹ Và này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giê-su. ³² Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người. ³³ Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận."

³⁴ Bà Ma-ri-a thưa với sứ thần: "Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng!" ³⁵ Sứ thần đáp: "Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà, vì thế, Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ được gọi là Con Thiên Chúa. ³⁶ Kìa bà Ê-li-sa-bét, người họ hàng với bà, tuy già rồi, mà cũng đang cư mang một người con trai: bà ấy

vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. ³⁷ Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được."

³⁸ Bấy giờ bà Ma-ri-a nói: "Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói." Rồi sứ thần từ biệt ra đi.

III. TÌM HIỂU VÀ SUY NIỆM LỜI CHÚA TRONG TIN MỪNG LU-CA 16,19-31:

3.1 Thiên Chúa có một kế hoạch: Đó là Ngôi Lời nhập thể làm người để mạc khải về Thiên Chúa (là Tình Yêu) cho loài người và để cứu chuộc loài người bằng cái chết thập giá và phục sinh từ cõi chết: "Này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giê-su. ³² Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người. ³³ Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận."

3.2 Thiên Chúa chờ đối tác và cộng sự: Muốn thực hiện kế hoạch trên Thiên Chúa cần một đối tác, một cộng sự tự nguyện và tương xứng. Thiếu nữ Ma-ri-a của làng quê Na-da-rét đã được chọn. Thiên sứ được sai đến để trao đổi với Đức Ma-ri-a: "Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà... Thưa bà Ma-ri-a, xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa"

3.3 Đối tác và cộng sự Ma-ri-a đã hân hoan chấp thuận đề nghị của Thiên Sứ: "Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói."

IV. THỰC THI LỜI CHÚA TRONG TIN MỪNG LU-CA 15,19-31:

Thực thi sứ điệp Lời Chúa hôm nay, có ba phải phải làm:

Một là cảm tạ Thiên Chúa về kế hoạch Cứu Độ nhiệm mầu: Đó là cách đầu tiên chúng ta phải làm để thực thi sứ điệp bài Phúc âm hôm nay. Chúng ta biết là tất cả những gì chúng ta đang có (sức khỏe, tài năng, nhà cửa và của cải ...) đều là quà tặng của Thiên Chúa, đều là những chỉ/lượng vàng, những chỉ/lượng bạc mà Thiên Chúa giao cho chúng ta để chúng ta làm chúng sinh lời cho mình và cho Nước Thiên Chúa!

Hai là ghi nhớ công ơn của Đức Ma-ri-a và bắt chước Ngài thưa XIN VÂNG với Thiên Chúa: Chúng ta không biết câu truyện sẽ ra sao nếu như Đức Ma-ri-a không XIN VÂNG. Chắc Thiên Chúa có cách của Người. Nhưng rõ ràng là nhân loại chúng ta chịu ơn Đức Ma-ri-a vì Ngài đã nói lời XIN VÂNG để trở thành Mẹ Chúa Cứu Thế. Cách tốt nhất để thể hiện lòng biết ơn là chúng ta noi gương bắt chước Đức Ma-ri-a để thưa XIN VÂNG với Thiên Chúa trong mọi biến cố lớn nhỏ của cuộc đời chúng ta.

Ba là chia sẻ niềm vui và hạnh phúc của kẻ tin với những người xung quanh chưa biết Chúa. Tháng 10.2019 này đã được Đức Thánh Cha Phan-xi-cô chọn làm Tháng Truyền Giáo Ngoại Lệ để kỷ niệm 100 năm (2019-1919) ngày Đức Thánh Cha Bê-nê-đi-tô XV ban hành Tông Thư Maximum Illud và khuyến khích Giáo Hội tăng cường ý thức và hoạt động Loan Báo Tin Mừng cho thời đại chúng ta đang sống.

V. LỜI NGUYỆN GIÁO DÂN [VỚI LỜI CHÚA TRONG TIN MỪNG LU-CA 16,19-31:

MỞ ĐẦU:

Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng hằng hữu, chúng con ngợi khen, chúc tụng và cảm tạ Cha vì Con Cha là Đức Giê-su Ki-tô đã nhập thể làm người trong cung lòng Đức Trinh Nữ Ma-ri-a, Nữ Tỳ của Cha. Xin Cha lắng nghe lời cầu nguyện tha thiết của chúng con.

Ý VÀ LỜI CẦU NGUYỆN

1. «Thiên Chúa sai sứ thần Gáp-ri-en đến một thành miền Ga-li-lê, gọi là Na-da-rét, gặp một trinh nữ đã thành hôn với một người tên là Giu-se, thuộc dòng dõi vua Đa-vít. Trinh nữ ấy tên là Ma-ri-a» Chúng ta hãy dâng lời cầu xin Chúa Cha cho càng ngày càng có nhiều người tin vào Mầu Nhiệm Nhập Thể của Ngôi Lời.

Xướng: Chúng con cầu xin Chúa! Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

2. «Sứ thần vào nhà trinh nữ và nói: "Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà» Chúng ta hãy dâng lời cầu xin Chúa Cha cho các vị lãnh đạo trong Hội Thánh Công Giáo toàn cầu và cách riêng trong Hội Thánh Công Giáo tại Việt Nam để các Hồng Y, Giám Mục và Linh mục nhận thức sâu sắc về ơn gọi và sứ vụ mà Thiên Chúa ban cho các ngài.

Xướng: Chúng con cầu xin Chúa! Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

3 «Này đây bà sẽ thụ thai, sinh hạ một con trai, và đặt tên là Giê-su. Người sẽ nên cao cả, và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người. Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận» Chúng ta hãy dâng lời cầu xin Chúa Cha cho các Ki-tô hữu trong cộng đoàn giáo xứ chúng ta và trong các cộng đoàn giáo xứ khác, mở lòng đón nhận Mầu Nhiệm Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người.

Xướng: Chúng con cầu xin Chúa! Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

4 «Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói» Chúng ta hãy dâng lời cầu xin Chúa Cha cho hết mọi người biết noi gương bắt chước Đức Ma-ri-a mà nói lời XIN VÂNG với Thiên Chúa.

Xướng: Chúng con cầu xin Chúa! Đáp: Xin Chúa nhận lời chúng con!

KẾT:

Lạy Thiên Chúa là Cha của Chúa Giê-su và là Cha của chúng con, chúng con chúc tụng ngợi khen và cảm tạ Cha, vì Cha đã sai Con Một Cha xuống trần gian để đem Ơn Cứu Độ cho chúng con. Chúng con chúc tụng ngợi khen và cảm tạ Cha vì Cha đã chọn Đức Ma-ri-a là đối tác và cộng sự trong kế hoạch diệu kỳ của Cha.

Chúng con xin Cha ban cho chúng con biết sống theo gương XIN VÂNG của Đức Ma-ri-a.

Chúng con cầu xin Cha, nhờ công nghiệp Chúa Giê-su Ki-tô Con Cha, Chúa chúng con.
Amen

Sài-gòn ngày 05 tháng 10 năm 2019

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội.

VỀ MỤC LỤC

HIỆU LỰC CỦA KINH MÂN CÔI

HIỆP SỐNG TIN MỪNG

CN 27 TN – KÍNH TRỌNG THỂ LỄ MÂN CÔI

Cv 1,12-14; Lc 1,26-38

I. HỌC LỜI CHÚA

1. TIN MỪNG: Lc 1,26-38.

(c 26) Bà Ê-li-sa-bét có thai được sáu tháng, thì Thiên Chúa sai sứ thần Gáp-ri-en đến một thành miền Ga-li-lê, gọi là Na-da-rét, (c 27) gặp một Trinh Nữ đã đính hôn với một người tên là Giu-se, thuộc nhà Đa-vít, Trinh Nữ ấy tên là Ma-ri-a. (c 28) Sứ thần vào nhà Trinh Nữ và nói: “Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Đức Chúa ở cùng bà”. (c 29) Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì. (c 30) Sứ thần liền nói: “Thưa bà Ma-ri-a xin đừng sợ, vì bà đẹp lòng Thiên Chúa. (c 31) Và này đây bà sẽ thụ

thai, sinh hạ một con trai và đặt tên là Giê-su. (c 32) Người sẽ nên cao cả và sẽ được gọi là Con Đấng Tối Cao. Đức Chúa là Thiên Chúa sẽ ban cho Người ngai vàng vua Đa-vít, tổ tiên Người. (c 33) Người sẽ trị vì nhà Gia-cóp đến muôn đời, và triều đại của Người sẽ vô cùng vô tận”.

(c 34) Bà Ma-ri-a thưa với sứ thần: “Việc ấy sẽ xảy ra cách nào, vì tôi không biết đến việc vợ chồng !” (c 35) Sứ thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà. Vì thế Đấng Thánh sắp sinh ra sẽ là thánh, sẽ được gọi là Con Thiên Chúa”. (c 36) Kia bà Ê-li-sa-bét, người họ hàng với bà, tuy đã già rồi, mà cũng đang cưu mang một người con trai: Bà ấy vẫn bị mang tiếng là hiếm hoi, mà nay đã có thai được sáu tháng. (c 37) Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được”.

(c 38) Bấy giờ bà Ma-ri-a nói: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa. Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”. Rồi sứ thần từ biệt ra đi.

2. Ý CHÍNH:

Câu chuyện truyền tin của sứ thần Ga-bri-el cho đức Trinh nữ Ma-ri-a biểu lộ tình thương và sự trung tín của Thiên Chúa trong công cuộc cứu độ loài người. Thái độ lắng nghe Lời Chúa, tìm hiểu Ý Chúa và mau mắn “Xin Vâng” của Đức Ma-ri-a cũng phải là thái độ mà các tín hữu chúng ta cần học tập nơi Mẹ khi lần chuỗi Mân Côi. Nhờ đó chúng ta sẽ có thể hiệp cùng Mẹ xây dựng hòa bình bằng việc chiến thắng ma quỷ, tội lỗi và các thói hư nơi bản thân mình.

3. CHÚ THÍCH:

- (c 26) + **Gáp-ri-en**: là một trong bảy Tổng Lãnh thiên thần (x. Tb 12,15), trong đó ba vị được nêu rõ tên trong Cựu Ước là: Mi-ka-en, Ra-pha-en, và Gáp-ri-en. Tên của các vị này có ý nghĩa phù hợp với sứ mệnh của mỗi vị như sau: Mi-ka-en nghĩa là “Ai bằng Thiên Chúa?” (Đn 12,1), Ra-pha-en nghĩa là “Thiên Chúa chữa lành” (Tb 3,17) và Gáp-ri-en nghĩa là “Anh hùng của Thiên Chúa” (Đn 8,16).

- (c 27) + **Trinh nữ**: Từ này không xác định về đức trinh khiết của Đức Ma-ri-a, vì trinh nữ đơn giản chỉ là một cô gái chưa lấy chồng. Sự thanh khiết của Đức Ma-ri-a được khẳng định qua lời thưa với sứ thần: “Việc đó xảy ra thế nào được, vì tôi không biết đến người nam” (Lc 1,34). Sở dĩ trinh nữ Ma-ri-a được chọn cho thấy lời tuyên sấm của I-sai-a về một trinh nữ thụ thai và sinh con trai là Đấng Em-ma-nu-en, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta, đã được ứng nghiệm nơi Đức Ma-ri-a (x. Is 7,14 ; Mt 1,23). + **Đã đính hôn**: Từ khi đính hôn, Giu-se và Ma-ri-a đã được luật pháp công nhận là vợ chồng, và con cái sinh ra trong thời kỳ này được kể là con chính thức của hai người. Tuy nhiên, theo phong tục trong xã hội Do Thái thì việc kết hôn chỉ hoàn tất khi họ dâng trai tổ chức lễ cưới đón rước cô dâu về nhà chồng (x. Mt 1,18). + **Thuộc nhà Đavít**: Chi tiết này thêm vào nhằm chứng minh Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế vì theo sấm ngôn của I-sai-a thì Đấng Cứu Thế phát xuất từ gốc là tổ phụ Giêsê cha của Đavít (x. Is 11,1) và nơi sinh của Người là Bê-lem, quê hương của vua Đavít (x. Mk 5,1). + **Ma-ri-a**: hay Mi-ry-am, là tên gọi của nhiều thiếu nữ Do thái đương thời. Để phân biệt, người ta thường thêm một biệt danh sau tên gọi. Chẳng hạn: Ma-ri-a Mácđala (x. Lc 8,2-3); Ma-ri-a Bê-ta-ni-a (x. Lc 10,39); Ma-ri-a mẹ Giacôbê và Giôxép (x. Mt 27,56); Ma-ri-a vợ ông Colôpát (x. Ga 19,25); Ma-ri-a mẹ Gio-an (x. Cv 12,12) và bà Ma-ri-a thân mẫu Đức Giê-su (x. Cv 1,14).

- (c 28) + **“Mừng vui lên”**: Đây không phải là cách chào giữa những người dân bình thường, nhưng là lời chào đặc biệt chỉ dành cho những người được gặp Thiên Chúa (x. Dcr 9,9). + **“Đầy ân sủng”**: Tước hiệu dành riêng cho Đức Ma-ri-a, một người trong sạch vẹn toàn. Ngài đã được chọn làm Mẹ Đấng Cứu Thế, nên đã được Thiên Chúa ban đặc ân Vô Nhiễm Nguyên Tội và luôn có Chúa ở cùng.

- (c 29) + **“Bà bối rối và tự hỏi”**: Khác với thái độ **“bối rối sợ hãi”** của Dacaria (x. Lc 1,12), ở đây Ma-ri-a chỉ ngạc nhiên và băn khoăn về ý nghĩa của lời Chúa vừa mặc khải (x. Lc 1,34 và 2,19).

- (c 31) + **Giê-su**: nghĩa là **“Cứu Chúa”** (x. Mt 1,21) hay **“Đấng Cứu Thế”** (x. Lc 2,11).

- (c 32) + **Con Đấng Tối Cao**: Đây là tước hiệu thường được áp dụng cho các ông vua dòng tộc Đa-vít. Qua câu này, sứ thần ám chỉ Đức Giê-su là vua thuộc nhà Đa-vít. Người sẽ cai trị Ít-ra-en, và triều đại của Người sẽ vững bền mãi mãi.

- (c 34) + **“Việc ấy xảy ra cách nào, vì tôi không ‘biết’ đến người nam!”**: **“Biết”** theo nghĩa Thánh Kinh có nghĩa là **“sự giao hợp vợ chồng”**. Câu thắc mắc của Ma-ri-a không chứng minh việc Ma-ri-a đã khẩn hay có ý khẩn giữ mình đồng trinh như có người làm tường. Qua câu này, Ma-ri-a chỉ thắc mắc làm sao thực hiện được việc thụ thai ngay lúc này được, khi mà Ma-ri-a mới chỉ đính hôn để làm vợ thánh Giu-se về luật pháp, và chưa được Giu-se tổ chức rước dâu về nhà.

- (c 35) + **Sứ thần đáp: “Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà...”**: Sứ thần giải thích cho Ma-ri-a hiểu việc thụ thai của Ma-ri-a xảy ra do quyền năng Thánh Thần, để ứng nghiệm lời tuyên sấm của I-sai-a: Đấng Cứu Thế sẽ do một gái đồng trinh thụ thai và sinh ra (x. Is 7,14). + **rợp bóng**: Kiểu nói nhắc lại sự kiện đã từng xảy ra trong sa mạc, khi dân Do Thái vượt qua sa mạc để về Đất Hứa: Đức Chúa luôn hiện diện giữa dân Người bằng cách cho cột mây **“rợp bóng”** che phủ Nhà Tạm và Lều Hội Ngộ (x. Xh 40,34-38). Ngoài ra, **“rợp bóng”** cũng ám chỉ sự bang trợ của Đức Chúa, giống như chim phượng hoàng rải cánh bao phủ và che chở con dân Ít-ra-en của Người (x. Tv 17,8).

+ **“Đấng Thánh” sắp sinh ra sẽ là “thánh”**: **“Thánh”** nghĩa là thuộc về Thiên Chúa, được hiến **“thánh”** dành riêng cho Thiên Chúa để thi hành sứ mạng cứu thế.

- (c 36) + **Kìa bà Êlisabét...**: Sứ thần chứng minh quyền năng của Thiên Chúa qua việc bà chị họ Ê-li-sa-bét, tuy đã cao tuổi và bị hiếm hoi, nhưng đã được Thiên Chúa ban cho đặc ân thụ thai con trai và tới nay đã được sáu tháng.

- (c 38) + **“Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa”**: Khi tự nhận là **“nữ tỳ của Chúa”**, Ma-ri-a biểu lộ đức khiêm nhường và lòng tin yêu sâu xa đối với Thiên Chúa. + **“Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”**: Ma-ri-a đại diện nhân loại để đón nhận ơn cứu độ của Thiên Chúa. Thực vậy, ngay sau lời thưa **“Xin Vâng”**, Thánh Thần đã tác động làm cho Ma-ri-a thụ thai, mà không cần tới việc tri giao vợ chồng (x. Lc 1,34). Rồi Ngôi Lời **“đã xuống thế làm người”**, nhập vào bào thai ấy trở thành Đấng **“Em-ma-nu-en”**, nghĩa là **“Thiên Chúa ở cùng chúng ta”** (x. Mt 1,23). Như vậy, Đức Giê-su chỉ có một Ngôi là **“Ngôi Con”**, **“Ngôi Hai”** hay **“Ngôi Lời”** Thiên Chúa, nhưng lại có hai bản tính: vừa là Thiên Chúa vừa là người phàm.

HỎI: Thắc mắc của Đức Ma-ri-a và của ông Dacaria (x. Lc 1,18) có giống nhau hay không?

ĐÁP: Cả hai cùng đưa ra thắc mắc, nhưng trong hai tâm trạng khác nhau: Thắc mắc của Dacaria **biểu lộ tâm trạng hoài nghi về quyền năng của Thiên Chúa**, nên ông đã bị phạt câm khẩu không thể nói được. Sự câm khẩu này là dấu chỉ bà Êlisabét chắc chắn sẽ có thai cách khác thường (x. Lc 1,20). Còn lời thắc mắc của Đức Ma-ri-a **biểu lộ tâm trạng tin tưởng**: Ma-ri-a muốn tìm biết thánh ý Chúa để xin vâng. Do đó, Mẹ đã được sứ thần ca tụng là Đấng **“đầy ân sủng”** vì bà đẹp lòng Thiên Chúa” (Lc 1,30), và Mẹ đã được bà Êlisabét khen ngợi: **“Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em”** (Lc 1,45).

4. CÂU HỎI: 1) Thánh Kinh cho biết có mấy Tổng lãnh thiên thần? Các Tổng lãnh thiên thần được nêu đích danh là những ai? Ý nghĩa của các tên gọi của các vị ấy là gì? 2) Tại sao Thiên Chúa lại chọn Ma-ri-a đang là một “Trình nữ” để làm mẹ Đấng Cứu Thế? 3) Lúc thưa “Xin vâng” để được thụ thai Đấng Cứu Thế do quyền năng Chúa Thánh Thần, Đức Ma-ri-a đã kết hôn với thánh Giu-se chưa? 4) Câu thắc mắc của Đức Ma-ri-a khác với thắc mắc của ông Giacaria ra sao? 5) Sứ thần muốn nói gì qua câu: “Quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà”?

II.SỐNG LỜI CHÚA:

1. LỜI CHÚA: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa. Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói” (Lc 1,38).

2. CÂU CHUYỆN:

1) KINH MÂN CÔI MANG LẠI BÌNH AN CHO HỘI THÁNH:

- Vào thế kỷ 13, ở miền Nam nước Pháp đã xuất hiện lạc thuyết Albigeois. Nhờ tròng chuối Mân côi do Đức Mẹ trao ban, nên chỉ trong một thời gian ngắn, thánh Đaminh đã đưa được 150.000 người theo lạc giáo trở về cùng Hội Thánh Công giáo.

- Thế kỷ 16, đạo Tin lành do linh mục Luther khởi xướng đã nổi lên mạnh mẽ và nhờ sự hỗ trợ của các lãnh chúa mà đạo Tin Lành lan tràn đi khắp các nước Âu châu. Nhưng dân thành Luxembourg vẫn trung thành với Hội Thánh Công giáo. Một hôm rất đông người dân trong thành phố đã được mời tới nhà thờ để nghe một vị mục sư Tin lành nổi tiếng giảng thuyết. Khi vị mục sư bước lên tòa giảng trong nhà thờ, thì một giáo dân đã xướng kinh Mân côi và tất cả nhà thờ đều lần hạt to tiếng, khiến vị mục sư không thể bắt đầu buổi giảng. Cuối cùng ông đành phải bước xuống tòa giảng và rời nhà thờ. Chính nhờ kinh Mân Côi mà thành Luxembourg đã giữ vững được đức tin công giáo.

- Năm 1571, vua Thổ đã điều hàng ngàn chiến thuyền đi xâm chiếm các nước Âu Châu. Viên tướng chỉ huy đạo quân bách chiến bách thắng đã ngạo mạn đe dọa sẽ biến thành Rôma nước Ý và là thủ đô của đạo công giáo biến thành một cái chuồng ngựa. Bấy giờ Đức Giáo Hoàng Piô V một mặt kêu gọi các vua Âu châu đoàn kết chống đỡ, thành lập một đạo quân thánh giá từ hai nước Ý và Tây Ban Nha để ra tiền tuyến nghênh địch, mặt khác ngài cũng kêu gọi mọi người công giáo Âu châu siêng năng lần hạt Mân Côi để xin Mẹ Ma-ri-a phù giúp.

Cuộc chiến tàn khốc đã diễn ra tại vịnh Lepante vào ngày 07 tháng 10. Tuy quân số ít ỏi ô hợp và vũ khí thô sơ, nhưng đạo quân thánh giá đã chiến thắng vẻ vang, chặn đứng được đà tiến của 10 ngàn chiến thuyền của quân Hồi Hồi được trang bị vũ khí hùng hậu. Từ Roma, khi nghe tin chiến thắng, Đức Piô V đã kêu gọi mọi người trong giáo triều đang hiện diện cùng nhau dâng lời tạ ơn Chúa, vì chính nhờ lời cầu bầu đặc lực của Mẹ Mân Côi mà Hội Thánh đã thoát khỏi cơn đại nạn bị tiêu diệt. Sau đó, Đức Piô V cũng đã truyền thiết lập lễ kính Đức Mẹ Mân Côi vào ngày 7 tháng 10 hằng năm để tỏ lòng biết ơn Chúa và ghi nhớ biến cố lịch sử này.

- Trước năm 1917, nước Bồ Đào Nha ở vào tình trạng bị suy thoái nặng nề về đức tin. Hội Thánh Công giáo đã bị bè phái Tam Điểm bách hại. Một số nhà thờ bị phá hủy, nhiều linh mục và tu sĩ bị chính quyền theo phái Tam Điểm bắt bớ, rất nhiều hội đoàn nổi lên chống đối Hội Thánh. Thế nhưng từ khi Đức Mẹ hiện ra với ba trẻ em tại làng Fatima, kêu gọi thực thi ba mệnh lệnh, trong đó chủ yếu là năng lần hạt Mân Côi, thì Hội Thánh tại Bồ Đào Nha đã dần được bình an. Rất nhiều hoạt động cổ võ việc lần hạt Mân Côi đã xuất hiện để xin Mẹ Thiên Chúa cầu bầu cho quê hương đất nước. Từ đó đến nay Bồ Đào Nha trở thành cái nôi của kinh Mân Côi.

Các biến cố nói trên cho thấy phép lần hạt Mân Côi chính là một phương thế hữu hiệu mang lại sự bình an cho Hội Thánh và cho mọi tín hữu. Mỗi lần hiện ra tại Lộ Đức (Pháp) hay tại Fatima (Bồ đào nha), Đức Mẹ đều kêu gọi mọi người hãy siêng năng lần hạt Mân Côi. Ở đâu người ta siêng năng lần hạt Mân Côi thì ở đó Hội Thánh sẽ được bình an. Các gia đình nào năng đọc kinh Mân Côi trong giờ kinh tối gia đình, thì gia đình đó sẽ được hòa hợp hạnh phúc.

2) ĐẾN VỚI CHÚA GIÊ-SU NHỜ MẸ MA-RI-A (AD JESUM PER MA-RI-AM):

Vào một buổi chiều đông lạnh giá, PHUNTON (FULTON OURSLER), một tín hữu đã bị mất đức tin và bỏ đến nhà thờ trong nhiều năm, bấy giờ đang trong tâm trạng tuyệt vọng vì gặp phải quá nhiều vấn đề khó khăn nan giải. Khi đi ngang qua đại lộ nơi có Nhà Thờ Chính Toà của thành phố Nữ Ước, tự nhiên ông cảm thấy như có một sức mạnh vô hình đã lôi cuốn ông đi vào nhà thờ và đẩy ông đến quỳ gối trước tượng Đức Mẹ. Sau một lát im lặng, Phuntơn tự nhiên thốt ra một lời cầu nguyện như sau: “Lạy Mẹ Ma-ri-a, có thể chỉ một lát nữa thôi là con sẽ lại đổi ý để tiếp tục bài bác chế diễu các việc đạo đức con đang làm, và trở lại con đường vô tín như cũ. Nhưng bây giờ con cảm thấy tâm hồn thật bình an, dù con đang gặp muôn vàn khó khăn nan giải. Xin Mẹ cầu cùng Chúa Giê-su ban thêm đức tin cho con”. Ngay lúc đó Phuntơn cảm thấy một điều lạ lùng kỳ diệu đã xảy ra nơi bản thân, biến ông trở thành một con người mới: Ông đã có lại đức tin và sau đó từng bước hóa giải được mọi vấn đề khó khăn gặp phải! Từ đây, ông luôn sống kết hiệp với Mẹ Ma-ri-a để làm chứng cho Chúa Giê-su bằng một lối sống khiêm nhường, cậy trông phó thác và đầy vị tha bác ái. Chính nhờ Mẹ mà Phuntơn đã đến được với Chúa Giê-su.

3) ĐỨC TIN GẮN LIỀN VỚI KINH MÂN CÔI:

Trên một chuyến xe lửa về Paris, một anh sinh viên trẻ tuổi ngồi bên một cụ già. Chỉ ít phút sau khi đoàn tàu chuyển bánh, anh thấy cụ già rút từ trong túi áo ra một tràng chuỗi mân côi và từ từ chìm đắm trong lời cầu nguyện. Chàng sinh viên quan sát cử chỉ của cụ già với vẻ bực bội. Sau một hồi lâu, khi cụ già đã đọc kinh xong, chàng ta liền lên tiếng:

- Thưa ông, nếu cháu không làm thì ông vẫn còn tin vào những chuyện tôn giáo nhằm nhí ấy chứ?

Cụ già bình tĩnh trả lời:

- Đúng thế, tôi vẫn tin. Còn cậu, cậu không tin sao?

Chàng sinh viên nở một nụ cười ngạo mạn và nói:

- Lúc còn nhỏ cháu có tin, nhưng bây giờ sau khi đã học lên đại học, cháu làm sao còn tin được những chuyện nhằm nhí ấy nữa. Khoa học đã thực sự mở mắt cho cháu. Ông cứ tin cháu đi, hãy quăng chuỗi tràng hạt kia đi, và hãy học để biết thêm những khám phá mới. Ông sẽ thấy rằng những gì ông đã tin từ trước đến giờ đều chỉ là mê tín cả.

Cụ già bình tĩnh hỏi chàng sinh viên:

- Cậu vừa nói về những khám phá mới của khoa học. Cậu có cách nào giúp tôi hiểu được điều này không?

Chàng sinh viên liền háng hái đề nghị:

- Ông cứ cho cháu biết địa chỉ của ông, cháu sẽ gửi đến cho ông những quyển sách mới. Ông sẽ tha hồ đi vào thế giới của khoa học.

Cụ già từ từ rút trong túi áo ra một tấm danh thiếp và trao cho chàng sinh viên. Vừa đọc qua danh thiếp, anh chàng liền tái mặt vì xấu hổ, anh lặng lẽ đi sang toa tàu khác. Bởi vì trên tấm danh thiếp của cụ già có ghi hàng chữ: “Louis Pasteur - viện nghiên cứu khoa học Paris”.

4) KHI GẶP NGUY KHỔN HÃY ĐỌC KINH MÂN CÔI ĐỂ ĐƯỢC MẸ CỨU GIÚP:

a) Năm 1507, ông **VALENTINÔ** bị một bọn cướp bắt cóc tống tiền. Chúng đã xiềng chân và xích tay ông, rồi giam ông trong một ngọn tháp cao tối tăm hôi hám. Trong hoàn cảnh bi đát ấy, Valentinô và gia đình ở nhà luôn tin cậy lần hạt Mân Côi kính Đức Mẹ. Rồi một ngày kia, sau khi đọc kinh Mân Côi, ông vô cùng ngỡ ngàng khi thấy xiềng xích chân tay đều tự bung ra. Bấy giờ ông đã lần mò trong bóng tối, gõ tay vào tường của cây tháp, đến một chỗ ông chỉ nghe bục bục. Ông đẩy mạnh và viên đá đã nhúc nhích. Ông vội cậy viên đá ra và đã tìm được lối thoát ra ngoài bình an. Phải chăng chính Đức Mẹ đã cầu cùng Chúa ra tay giải thoát ông.

b) Kinh Mân côi không phải chỉ cứu người ta về phần thể xác, mà còn cứu chữa về phần hồn nữa: **HÉLÈNE** là một nàng kỹ nữ đã làm cho bao nhiêu người đàn ông phải chết mê chết mệt. Ngày kia nàng ta đã theo một người bạn vào bên trong một nhà thờ, gặp ngay lúc vị linh mục đang giảng về hiệu lực của kinh Mân côi. Trở về nhà, nàng nhờ người mua một cỗ tràng hạt, và âm thầm lần hạt mỗi ngày vì sợ bị cười nhạo. Ít lâu sau, nàng được Chúa ban ơn lòng được bình an mỗi khi lần hạt. Sau đó, nàng đã được Chúa ban ơn ăn năn sám hối, tình nguyện dâng mình cho Đức Mẹ, và đã sống một cuộc sống thánh thiện cho đến chết.

c) Một bà nọ thuộc hàng quý tộc, một hôm bị bệnh nặng hấp hối gần chết. Người nhà liền đến mời đức cha **DUPANLOUP** đến thăm và ban các bí tích sau hết. Sau khi hoàn tất, bệnh nhân đã bình thản hỏi: “Thưa Đức cha, liệu con có được ơn cứu độ không?”- “Cha hy vọng là được”. Bấy giờ bệnh nhân liền nói cách xác tín: “Phần con, con tin chắc con sẽ được hưởng ơn cứu độ của Chúa”. Đức cha ngạc nhiên hỏi lại: “Sao con lại tin chắc như thế?” Bệnh nhân trả lời: “Thưa Đức cha, từ ngày còn bé đến nay, mỗi ngày con đều lần hạt Mân Côi, trong kinh Kính Mừng có lời cầu xin Mẹ Thiên Chúa thương cứu con khi nay và trong giờ lâm tử. Lẽ nào bây giờ lúc con sắp chết Mẹ lại ngoảnh mặt không cầu cùng Chúa cho con được ơn cứu độ?”.

3. THẢO LUẬN: 1) Noi gương Thánh Mẫu Ma-ri-a xưa, mỗi tín hữu chúng ta cần làm gì để có thể thưa “Xin Vâng” thánh ý Thiên Chúa, dù gặp nhiều tai nạn, rủi ro, thất bại hay những điều trái ý cực lòng? 2) Bạn nên làm gì để động viên người khác cũng xin vâng ý Chúa khi gặp điều rủi ro như: thi rớt đại học, người thân mới qua đời, gặp tai nạn giao thông phải nằm bệnh viện, làm ăn thua lỗ thất bại...?

4. SUY NIỆM:

Hôm nay là Lễ Đức Mẹ Mân Côi, chúng ta vừa nghe Tin Mừng Lu-ca (Lc 1,26-38) kể lại sự việc sứ thần Gáp-ri-en hiện đến truyền tin cho Trinh Nữ Ma-ri-a. Câu chuyện này cho chúng ta thấy tình thương và sự trung tín của Thiên Chúa trong chương trình cứu độ loài người. Thái độ lắng nghe Lời Chúa, tìm hiểu Ý Chúa và mau mắn “Xin Vâng” của Trinh Nữ Ma-ri-a chính là thái độ mà Hội Thánh muốn các tín hữu chúng ta thực hiện khi đọc kinh Mân Côi noi gương Đức Mẹ. Vậy Cấu trúc của kinh Mân Côi là gì? Cần có tâm tình nào khi đọc kinh Mân Côi? Kinh Mân Côi mang lại hiệu quả thế nào?

1) VỀ CẤU TRÚC CỦA KINH MÂN CÔI:

Kinh Mân Côi gồm hai phần là miệng đọc kinh và lòng suy niệm các mầu nhiệm:

a) Phần kinh đọc:

- Kinh Lạy Cha do Chúa Giê-su đã dạy các môn đệ cầu nguyện với Thiên Chúa Cha.

- Kinh Kính mừng phần đầu là lời thiên sứ Gáp-ri-en (x. Lc 1,28) và lời bà Isave chào chúc Đức Mẹ (x Lc 1,41-42). Phần sau "Thánh Ma-ri-a Đức Mẹ Chúa Trời..." là do Đức Piô V cho thêm vào kinh Kính Mừng năm 1569.

- Kinh Sáng Danh là lời ca tụng Ba Ngôi Thiên Chúa cũng được Đức Piô V thêm vào.

b) Phân suy niệm: Suy ngắm các mầu nhiệm cuộc đời Chúa Giê-su và Đức Mẹ.

- Đầu tiên chỉ có 15 mầu nhiệm chia thành 3 phần là năm sự Vui, năm sự Thương, năm sự Mừng. Gần đây Đức Gio-an Phao-lô II thêm 5 sự Sáng là những sự kiện xảy ra trong thời gian Chúa Giê-su đi giảng đạo.

- Nếu đọc kinh Mân côi mà không suy niệm các mầu nhiệm kèm theo thì giống như con người chỉ là xác mà không có hồn. Đức Mẹ Fatima dạy: "Phải đọc kinh Mân côi và suy ngắm các mầu nhiệm".

2) THEO GƯƠNG ĐỨC MA-RI-A:

Điểm quan trọng mà Hội Thánh muốn các tín hữu noi gương Đức Mẹ trong lễ Mân Côi là thái độ cậy trông, phó thác và vâng phục thánh ý Thiên Chúa như sau:

- "**Xin vâng**": Trái với sự kiêu ngạo, không vâng lời Thiên Chúa của bà Evà khi kết hợp với ông Áđam trong vườn địa đàng khi xưa, Đức Ma-ri-a là Evà Mới thời Tân Ước đã cộng tác với Áđam Mới là Chúa Giê-su để lắng nghe Lời Chúa, khiêm tốn tìm hiểu thánh ý Thiên Chúa và cúi đầu "Xin Vâng". Ngay sau lời thưa này, Chúa Thánh Thần đã tác động làm cho Đức Ma-ri-a thụ thai, như kinh Truyền Tin: "Chốc ấy Ngôi Thứ Hai xuống thế làm người, và ở cùng chúng tôi". Từ đây, Đức Ma-ri-a hằng ghi nhớ các sự việc đã xảy ra và "suy đi nghĩ lại trong lòng" (x. Lc 2,19). Ngay sau khi thụ thai Mẹ đã lập tức đem Thai Nhi Cứu Thế đến thăm gia đình Giacaria, làm cho thai nhi Gio-an mới 6 tháng tuổi đã nhảy mừng trong lòng mẹ là bà Isave (x. Lc 1,41). Nhất là Mẹ còn thể hiện sự "xin vâng" khi đứng dưới chân thập giá để hiệp dâng người Con yêu là Chúa Giê-su lên cho Thiên Chúa hầu góp phần cứu độ loài người.

- **Phó thác:** Qua biến cố truyền tin, chúng ta cũng noi gương Mẹ để biết cậy trông phó thác mọi sự trong tay Chúa quan phòng. Ngày nay việc giúp những người vô tín nhận biết Thiên Chúa, cũng như giúp các tội nhân bỏ các thói hư và xóa bỏ khỏi môi trường sống các tệ nạn xã hội như si-ke ma túy, cờ bạc đĩ điếm, lừa đảo cướp giật... không dễ thực hiện, nhưng cũng không khó đối với Thiên Chúa, vì: "đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được" (Lc 1,37). Vậy để việc tông đồ truyền giáo đạt kết quả, chúng ta cần noi gương Mẹ Ma-ri-a năng cầu nguyện với Chúa Giê-su và làm theo lời Người dạy, như Mẹ đã yêu cầu các người giúp việc trong tiệc cưới Cana vâng lời Chúa Giê-su: "Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo" (Ga 2,3-5).

- **Tạ ơn Chúa vì "Tất cả đều là hồng ân"**: Khi gặp điều may lành, chúng ta dễ dàng tạ ơn Chúa. Nhưng ngay cả những lúc gặp cơn gian nan thử thách, chúng ta cũng phải sẵn sàng thưa "Xin Vâng", vì biết rằng: mọi sự Chúa để xảy ra đều có ích cho phần rỗi đời đời của chúng ta. Vì Chúa có thể "rút từ sự dữ ra sự lành", Ngài không bao giờ triệt đường của chúng ta như người ta thường nói: "Chúa đóng cửa chính, nhưng lại mở cửa sổ" và lời thánh Phao-lô dạy: "Tất cả đều là hồng ân" (x. 1 Cr 15,10).

3) NỮ VƯƠNG BAN SỰ BÌNH AN:

Mừng lễ Đức Mẹ Mân Côi hôm nay, chúng ta hãy định có một mối liên hệ sâu xa giữa hai tước hiệu của Mẹ là "Nữ Vương Rất Thánh Mân Côi" và "Nữ Vương Ban Sự Bình An". Qua đó

chúng ta rút ra bài học: muốn sống trong bình an, người ta không thể xao lãng việc lần hạt Mân Côi.

Kinh Mân Côi chính là một khí cụ mang lại ích lợi cho mọi thành phần dân Chúa: Ai yếu đuối, Kinh Mân Côi sẽ đem lại sức mạnh tinh thần; Ai đang sống trong tội lỗi, Kinh Mân Côi sẽ giúp họ nhận được ơn tha thứ của Chúa; Ai đang gặp phải rủi ro bất hạnh, Kinh Mân Côi sẽ giúp họ tìm ra phương thế đạt được hạnh phúc; Ai đang khô khan nguội lạnh, Kinh Mân Côi sẽ giúp ánh lửa tin yêu còn ẩn giấu trong lòng họ sẽ được bùng lên thành ngọn lửa tin yêu Chúa... Vì kinh Mân Côi chính là phương thế Chúa ban qua lời Mẹ cầu bầu, để mang lại niềm vui, sự bình an và hạnh phúc đến cho loài người.

5. LỜI CẦU:

Lạy Mẹ Mân Côi, “Nữ Vương Hòa Bình”, xin giúp chúng con biết siêng năng lần hạt Mân Côi. Nhờ đó, chúng con sẽ cộng tác với Mẹ xây dựng hòa bình và tích cực góp phần cứu độ thế giới, bắt đầu từ bản thân, rồi đến gia đình, khu xóm, giáo xứ, đất nước và ra đến toàn thể nhân loại. Xin cho chúng con trở thành khí cụ bình an của Chúa để hiệp cùng Mẹ, mỗi ngày chúng con sẽ cải tạo môi trường sống ngày càng an toàn sạch đẹp hơn, công bình nhân ái hơn, hầu Nước Trời bình an hạnh phúc mau xuất hiện theo đúng thánh ý Thiên Chúa.

X. HIỆP CÙNG MẸ MA-RI-A.- Đ. XIN CHÚA NHẬM LỜI CHÚNG CON.

LM ĐAN VINH – HHTM

[VỀ MỤC LỤC](#)

XIN THÊM LÒNG TIN

CHÚA NHẬT XXVII THƯỜNG NIÊN - C

(Kb 1,2-3; 2,2-4; 2Tm 1, 6-8.13-14; Lc 17,5-10)

I.- DẪN NHẬP

Trong hành trình tìm kiếm Thiên Chúa và đáp lại tiếng gọi yêu thương của Thiên Chúa. Bằng niềm tin và trải nghiệm đời mình, Thánh Âu-tinh đã xác quyết rằng: *“Nếu mặc khải là con đường Thiên Chúa đến với con người, thì đức tin là con đường con người đến với Thiên Chúa, là sự đáp trả của con người trước tiếng gọi của Thiên Chúa”*.

Quả thực, khi ôn lại lịch sử đức tin của con người đối với Thiên Chúa trong Kinh Thánh, thì cả Cựu Ước và Tân Ước, đều cho chúng ta thấy rất nhiều chỗ Kinh Thánh nói lên mối tương quan giao ước này. Nổi tiếng nhất trong thời Cựu Ước là các Tổ Phụ Ápraham, Ixaác, Giacóp, Đavít... sau nữa là thời các Ngôn sứ mà đại diện là ông Môsê và nhiều Ngôn sứ khác nữa. Đến thời Tân Ước, trở vượt hơn cả là mẫu gương sáng ngời của Đức Trinh Nữ Maria và Thánh Cả Giuse. Sau nữa mới đến các Tông đồ thân tín của Chúa Giêsu và những Kitô hữu đặt niềm tin triệt để vào Ngài.

Nội dung của hai bài đọc và bài Tin Mừng hôm nay cũng xoay quanh chủ đề “lòng tin vào Thiên Chúa” là Đấng toàn năng và là Chủ sinh mệnh của mỗi người:

- “Người công chính sẽ được sống, nhờ lòng thành tín của mình” (Kb 2,4).

- “Với đức tin và đức mến của một người được kết hợp với Đức Kitô, hãy bảo toàn, hãy mẫu mực, hãy làm chứng...” (2Tm 1,13-14).

- “Nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải, thì dù anh em có bảo cây dâu này: ‘Hãy bật rễ lên, xuống dưới biển kia mà mọc’, nó cũng sẽ vâng lời anh em” (Lc 17,6; xem thêm Mt 17,20).

Độc đáo hơn hết trong bài Tin Mừng hôm nay là một lời cầu xin phải nói là vô tiền khoáng hậu, bởi chưa từng có ai xin như vậy, xin cho có đức tin thì nhiều người xin rồi, mà có được đức tin cũng không phải là dễ, vì đâu phải ai xin cũng được ban cho, đàng này đã có rồi lại còn xin thêm: “*Thưa Thầy, xin thêm lòng tin cho chúng con*” (Lc 17,5). Có phải là tham quá không chứ? Vậy mà Chúa lại chẳng trách, lại khích lệ cần phải có lòng tin lớn hơn... Lại thật, “tham mà không tâm”. Phải chăng, chỉ với lòng tin, con người có quyền được tham lam???

Về điểm này, Thánh sử Luca muốn minh chứng cho chúng ta về sức mạnh của lòng tin. Để được sống đời đời, con người phải tin vào Thiên Chúa và vào Đức Giêsu Kitô. Nhưng không phải một sớm một chiều mà con người đạt được tầm mức đức tin đúng như lòng Chúa mong ước. Vậy, để có được đức tin, người Kitô hữu phải trải qua một tiến trình hành động nỗ lực hết mình là “Vâng phục và thi hành Thánh Ý Thiên Chúa”.

II.- TÌM HIỂU Ý NGHĨA CỦA ĐỨC TIN

Sách Giáo lý Công giáo dạy rằng: “*Đức tin là hồng ân Thiên Chúa ban và là hành vi tự do của con người, để con người đáp lại lời mời gọi của Chúa và chấp nhận mọi lời Chúa dạy bảo*” (Bản toát yếu GLGHCG, số 28). Qua câu định nghĩa này, chúng ta nhận ra đức tin đến với con người từ hai phía: phía Thiên Chúa (gọi là ơn siêu nhiên) và phía con người (gọi là hành vi nhân linh). Đây cũng chính là hai đặc tính của đức tin.

1. Đặc tính thứ nhất: Là ơn siêu nhiên, từ nơi Thiên Chúa.

Đức tin trước hết là hồng ân Thiên Chúa ban, ví như Ngài đã đi bước trước để: thúc đẩy, mở trí, mở lòng và quy hướng con tim dịu hiền của chúng ta về cùng Thiên Chúa và tin theo những chân lý của Ngài (x. Mk 5). Tuy nhiên, không phải ai cũng có đức tin (x. 2Tx 3,2), hoặc đức tin của người này không thể so sánh ngang hàng với người khác được, vì mỗi người có một lượng đức tin tùy theo sự phân phát của Thiên Chúa (x. Rm 12,3).

Vì thế, để có đức tin, chúng ta cần phải cầu xin Chúa với lòng thành tín khiêm nhu, như gương các Tông đồ xưa đã xin cùng Chúa Giêsu: “*Thưa Thầy, xin thêm lòng tin cho chúng con*” (Lc 17,5).

2. Đặc tính thứ hai: Là hành vi nhân linh, từ phía con người.

Tin còn là hành vi tự do của con người, vì Thiên Chúa luôn tôn trọng phẩm giá con người do chính Ngài tạo nên, con người ấy phải được tự do và được hướng dẫn theo chính phán đoán của mình. (x. Tuyên ngôn về tự do Công Đồng II, số 11)

Như lời Thánh Phaolô, chúng ta cũng có thể nói: “*Có đức tin là nhờ nghe giảng*” (Rm 10,17) và nghe giảng là để khơi dậy đức tin. (x. Rm 10,8)

Vì thế, đức tin là một nhân đức có thể thụ huấn, rèn luyện và nâng cấp nhờ nỗ lực của con người, như có lần Thánh Phaolô khuyên bảo các Kitô hữu “*Anh em hãy bén rễ sâu và xây dựng đời mình trên nền tảng là Đức Kitô Giêsu, hãy dựa vào đức tin mà anh em đã được thụ huấn, và để cho lòng chan chứa niềm tri ân cảm tạ*” (Cl 2,7).

III.- ĐỨC TIN CẦN THIẾT ĐỂ ĐƯỢC ƠN CỨU ĐỘ

1. Đức tin đem lại sự sống đời đời:

Với người Kitô hữu, niềm tin vào Thiên Chúa không thể tách ra khỏi niềm tin vào Đấng Ngài sai đến là Đức Giêsu Kitô (x. Ga 17,3). Chỉ một mình Đức Giêsu Kitô biết Thiên Chúa và có thể chỉ cho ta thấy Thiên Chúa đích thực (x. Ga 1,18). Niềm tin ấy, chúng ta không thể có nếu không kết hợp mật thiết với Chúa Thánh Thần, vì *“không ai có thể nói Đức Giêsu là Chúa, nếu người ấy không ở trong Thần Khí”* (1Cr 12,3).

Mỗi khi Hội Thánh trình bày niềm tin của mình, thì cũng chính là lúc Hội Thánh trình bày biến cố lịch sử cứu độ, đặc biệt là cuộc đời và lời giảng dạy của Đức Kitô, dưới ánh sáng của mầu nhiệm tử nạn và phục sinh (x. 1Pr 3,15; Tt 1,2). Do đó, trong ngày lãnh phép rửa tội, chúng ta được hỏi: *“Con xin gì cùng Hội Thánh Chúa?”* Và chúng ta trả lời: *“Thưa con xin đức tin... Đức tin đem lại cho con sự sống đời đời”*.

Chúng ta xin như vậy, và chúng ta tuyên xưng như vậy là bởi vì Kinh Thánh dạy rằng: *“Chúng ta chỉ có một Thiên Chúa, một niềm tin, một phép rửa”* (Ep 4,5). Ai không tin, thì không thuộc về đàn chiên của Chúa, cũng chẳng thể cậy trông ơn Người cứu độ (x. Ga 10, 26; Tv 78,22), vì *“làm sao người không tin lại chung phần với người tin được?”* (2Cr 6,15), ai không tin, người ấy sẽ phải mang tội lỗi mình mà chết (x. Ga 8,24); còn kẻ tin thì biết Chúa, nghe Chúa và đi theo Chúa, và như vậy Chúa sẽ ban cho họ sự sống đời đời (x. Ga 10,22-30). Vì thế, mọi kẻ tin vào Thiên Chúa và Con Chí Ái của Người là Đức Giêsu Kitô sẽ không phải thất vọng (x. Rm 10,11), cũng sẽ không bị lên án (x. Ga 3,18); điều này được đảm bảo không phải do sức con người mà là do ân huệ của Thiên Chúa, ân huệ đó có được cũng chính là nhờ lòng tin mà chúng ta được nên công chính, được cứu độ và được sống đời đời (x. Gl 3,11; Ep 2,8). *“Phúc thay kẻ đặt niềm tin vào Thiên Chúa”* (Gr 17,7); *“người nhận biết Thánh Danh, sẽ một niềm tin cậy, vì lạy Chúa, Chúa chẳng bỏ rơi những ai kiếm tìm Ngài”* (Tv 9,11).

2. Đức tin chữa lành phần xác và phần hồn:

Đọc Kinh Thánh, chúng ta thấy sức mạnh của đức tin còn có một khả năng đặc biệt là chữa lành; không những chỉ chữa lành thân xác, mà còn chữa lành cả tâm hồn; đáng lưu ý nhất vẫn là khả năng chữa lành tâm hồn. Chẳng vì thế mà Thánh Phaolô đã dạy rằng: *“Nhờ lời cầu nguyện do lòng tin sẽ cứu người bệnh; người ấy được Chúa nâng dậy, và nếu người ấy đã phạm tội, thì sẽ được Chúa thứ tha”* (Gc 5,15).

Khi chữa lành thân xác, cho những người mù được thấy, người điếc nghe được, người bại liệt đứng dậy đi, người phong cùi được sạch... Chúa Giêsu thường nói: *“Đức tin của con (anh, chị, ông, bà, bạn...) đã cứu chữa con...”* (x. Mc 5,34; Lc 7,50; 8,48; 17,19)...

Khi chữa lành tâm hồn, cho những người bị quỷ ám, quỷ nhập, hay những người tật bệnh bởi sự đọa đày của tội lỗi... Chúa Giêsu thường nói: *“Này con (anh, chị, ông, bà, bạn...), tội của con đã được tha”* (x. Mc 2,5; Lc 5,20; 7,48)...

Và trải qua bao thế hệ, nhờ ơn thông truyền của Chúa, các Tông đồ, những người kế vị và những Kitô hữu vững lòng tin, đã dùng đức tin và lời cầu nguyện chân thành của mình mà cứu chữa biết bao người đau khổ, tật nguyên, đói nghèo, tội lỗi...

3. Những điều buộc phải tin để được cứu rỗi:

- Tin có một Thiên Chúa là Đấng phép tắc vô cùng, tạo dựng trời đất muôn vật, thường kẻ lành phạt kẻ dữ.

- Tin có một Thiên Chúa mà Người có Ba Ngôi: Ngôi thứ Nhất là Cha, Ngôi thứ Hai là Con, Ngôi thứ Ba là Thánh Thần.

- Tin Ngôi Thứ Hai xuống thế làm người, chuộc tội, chịu chết và sống lại để cứu độ nhân loại.

- Tin Chúa Thánh Thần, Đấng gìn giữ và thánh hóa nhân loại.

- Tin mỗi người có một linh hồn thiêng liêng, và linh hồn không thể chết được.

- Tin ơn tha tội, và phải ăn năn sám hối, cải thiện đời sống mới được cứu rỗi.

- Tin Hội Thánh, sự sống lại và sự sống đời sau.

IV.- XIN ƠN ĐỨC TIN VÀ XIN THÊM ĐỨC TIN

Tuy đức tin là do Chúa ban, nhưng cũng có thể bị sa sút hay bị mất hết, nếu chúng ta không học hỏi, bồi dưỡng hay rèn luyện,... và giữ gìn. Nói rõ hơn, để sống đức tin, chúng ta phải sống đời cầu nguyện. Chính Chúa Giêsu đã hứa rằng: *"Tất cả những gì anh em lạy lòng tin mà xin khi cầu nguyện, thì anh em sẽ được"* (Mt 21,22); ngoài đời sống cầu nguyện Hội Thánh còn có nguồn lương thực thiêng liêng nuôi sống đức tin bằng việc siêng năng lãnh nhận các bí tích, tuân giữ các giới răn và sống đời chứng nhân gương mẫu như lời dạy của Thánh Phêrô Tông đồ: *"Anh em hãy đem tất cả nhiệt tình, làm sao để khi đã có lòng tin thì có thêm đức độ, có đức độ lại thêm hiểu biết, có hiểu biết lại thêm tiết độ, có tiết độ lại thêm kiên nhẫn, có kiên nhẫn lại thêm đạo đức, có đạo đức lại thêm tình huynh đệ, có tình huynh đệ lại thêm bác ái..."* (2Pr 1,5-7).

Sách tu đức dạy rằng: *"Không có lời cầu xin nào thiết thực bằng, ý nghĩa bằng, đẹp lòng Chúa bằng: lời xin ơn đức tin"*. Nhớ lại, có lần dân chúng hỏi Chúa Giêsu: *"Chúng tôi phải làm gì để thi hành những việc Thiên Chúa muốn? Chúa Giêsu trả lời: 'việc Thiên Chúa muốn là các ông hãy tin vào Đấng Người đã sai đến'"* (Ga 6,28-29). Thánh Phaolô cũng dạy rằng: *"Không có đức tin, thì không thể làm đẹp lòng Thiên Chúa, vì ai đến gần Thiên Chúa, thì phải tin là có Thiên Chúa và tin Người là Đấng ban phần thưởng cho những ai tìm kiếm Người"* (Dt 11,6).

Thật vậy, chỉ có đức tin mới bảo đảm những gì ta hy vọng và là bằng chứng cho những điều ta không thấy (x. Dt 11,1). Vì thế, chúng ta hãy xây dựng đời mình trên nền tảng đức tin và hãy cầu nguyện nhờ Chúa Thánh Thần trợ giúp, để xin có đức tin và xin thêm lòng tin. (x. Gđ 20).

V.- SỐNG ĐỨC TIN

Có đức tin chưa đủ, còn phải sống đức tin nữa, vì *"Đức tin không có hành động là đức tin chết"* (Gc 2,26). Hay nói cách khác, như trong thư Thánh Phaolô gửi cho Timôthê là người con thiêng liêng và cũng là cộng sự của ngài rằng: *"Ai không chăm sóc người thân, nhất là người sống trong cùng một nhà, thì đã chối bỏ đức tin, và còn tệ hơn người không có đức tin"* (1Tm 5,8). Trong thư gửi cho Giacôbê, Thánh Phaolô cũng trình bày khá thẳng thắn và chi tiết lập trường hành động của Đức tin như sau:

"Thưa anh em, ai bảo rằng mình có đức tin mà không hành động theo đức tin, thì nào có ích lợi gì? Đức tin có thể cứu người ấy được chăng? Giả như có người anh em hay chị em không có áo che thân và không đủ của ăn hằng ngày, mà có ai trong anh em lại nói với họ: "Hãy đi bình an, mặc cho ấm và ăn cho no", nhưng lại không cho họ những thứ thân xác họ đang cần, thì nào có ích lợi gì? Cũng vậy, đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết. Đàng khác, có người sẽ bảo: "Bạn, bạn có đức tin; còn tôi, tôi có hành động. Bạn thử cho tôi thấy thế nào là

tin mà không hành động, còn tôi, tôi sẽ hành động để cho bạn thấy thế nào là tin. Bạn tin rằng chỉ có một Thiên Chúa duy nhất. Bạn làm phải. Cả ma quỷ cũng tin như thế, và chúng run sợ." *Hỡi người đầu óc rộng tuếch, bạn có muốn biết rằng đức tin không có hành động là vô dụng không? Ông Ápraham tổ phụ chúng ta, đã chẳng được nên công chính nhờ hành động, khi ông hiến dâng con mình là Ixaác trên bàn thờ đó sao? Bạn thấy đó: Đức tin hợp tác với hành động của ông, và nhờ hành động mà đức tin nên hoàn hảo. Như thế ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép: Ông Ápraham tin Thiên Chúa, và vì thế Thiên Chúa kể ông là người công chính và ông được gọi là bạn của Thiên Chúa. Anh em thấy đó, nhờ hành động mà con người được nên công chính, chứ không phải chỉ nhờ đức tin mà thôi. Rakháp, cô gái điếm cũng vậy: há chẳng phải nhờ hành động mà đã được nên công chính, vì đã đón tiếp các sứ giả và đưa họ đi lối khác sao? Thật thế, một thân xác không hơi thở là một xác chết, cũng vậy, đức tin không có hành động là đức tin chết" (Gc 2,14-26).*

VI.- THAY LỜI KẾT

Chúa Giêsu dạy rằng: "*Nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải, thì dù anh em có bảo cây dâu này: 'Hãy bật rễ lên, xuống dưới biển kia mà mọc', nó cũng sẽ vâng lời anh em" (Lc 17,6).* Điều này chứng tỏ rằng: Đức tin có sức mạnh phi thường, đức tin có thể làm được tất cả mọi sự, đức tin vượt trên cả sự chết.

Ai nào đó đã tin Chúa, theo Chúa, làm môn đệ Chúa rồi mà còn yếu lòng tin thì thật là đáng trách. Đã có lần Thánh Tông đồ Phêrô yếu tin khi đi trên mặt biển mà kêu lên rằng: "*Thầy ơi, cứu con kẻo con chết mất*", và Chúa đã trách ông "*Hỡi kẻ kém lòng tin! Sao lại hoài nghi*" (x. Mt 14,22-33). Thánh Tông đồ Tôma cũng vậy, có lần đòi kiểm chứng tận mắt việc Chúa Phục Sinh mới tin, nên cũng đã bị Chúa trách "*... Vì đã thấy Thầy, nên anh mới tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!*". (x. Ga 20,27-29)

Là người công giáo, chúng ta được hồng ân sinh ra trong đức tin, qua Bí Tích Thánh Tẩy, chúng ta tuyên xưng đức tin vào Thiên Chúa (Đấng tạo dựng và yêu thương), tin vào Đức Giêsu Kitô (Đấng hiến tế thân mình để cứu chuộc nhân loại), tin vào Chúa Thánh Thần (Đấng gìn giữ và thánh hóa Hội Thánh), đồng thời tin và hy vọng vào ơn cứu độ, phục sinh của Thiên Chúa.

Chúng ta được diễn phúc là con cái Thiên Chúa, được lớn lên trong môi trường đức tin, chúng ta phải bảo tồn đức tin vốn có, đồng thời cầu xin Chúa ban thêm đức tin để còn tiếp tục vững bước trên hành trình lữ thứ trần gian đầy thử thách gian truân này: "*Vậy, thưa anh em, hãy đề phòng, đừng để người nào trong chúng ta có lòng dạ xấu xa chối bỏ đức tin mà lìa xa Thiên Chúa hằng sống" (Dt 3,12).* Chúng ta cũng có bổn phận cầu nguyện cho những người lạc mất đức tin hay chưa có đức tin, được ơn Chúa trợ giúp để có được đức tin vững mạnh" (x. Rm 15,1).

Khi đã có đức tin, chúng ta còn phải làm chứng cho đức tin ấy, bằng việc tuân giữ các giới răn của Chúa trong đời sống hằng ngày (x. 1Ga 2,3). Vì như Chúa Giêsu đã phán rằng: "*Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: Lạy Chúa! Lạy Chúa! Thì được vào nước trời cả đâu. Nhưng chỉ những ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời mới được vào mà thôi" (Mt 7,21).*

Linh mục GBt. BÙI NGỌC ĐIẾP-TSVN

VỀ MỤC LỤC

TẠI SAO CHÚA KHÔNG CHO NGƯỜI CHẾT HIỆN VỀ CẢNH BÁO? (CN 26C).

Dụ ngôn Lazarô và người phú hộ có thể có một ý mà chúng ta không đồng ý, là tại sao Chúa không cho người chết hiện về cảnh báo. Chúa Giêsu đặt vào miệng Abraham câu trả lời cho lời van xin của người giàu như sau : *"Ông nhà giàu nói : 'Lạy tổ phụ, vậy thì con xin tổ phụ sai anh La-da-rô đến nhà cha con, vì con hiện còn năm người anh em nữa. Xin sai anh đến cảnh cáo họ, kéo họ lại cũng sa vào chốn cực hình này!' Ông Áp-ra-ham đáp : 'Chúng đã có Mô-sê và các Ngôn Sứ, thì chúng cứ nghe lời các vị đó.'* Ông nhà giàu nói : *'Thưa tổ phụ Áp-ra-ham, họ không chịu nghe đâu, nhưng nếu có người từ cõi chết đến với họ, thì họ sẽ ăn năn sám hối.'* Ông Áp-ra-ham đáp : *'Mô-sê và các Ngôn Sứ mà họ còn chẳng chịu nghe, thì người chết có sống lại, họ cũng chẳng chịu tin.'*

Ta không đồng ý, là bởi vì người chết hiện về nói, là hiệu quả chứ! Mô-sê và các ngôn sứ thì xa xưa rồi, chắc họ nói cho ai chứ đâu phải cho mình, còn kẻ chết hiện về, đích thị là nói cho mình, mình tin ngay. Chưa thấy quan tài, chưa đổ lệ. Nay đã thấy quan tài, mà là quan tài sống, tức người chết trong quan tài hiện về nói, chắc phải đổ lệ thôi. Vì nó sờ tới gáy của mình.

Bằng chứng hiện nay, khi nghe tin thấy Đức Mẹ khóc chỗ này, nhỏ lệ chỗ kia, ta ùn ùn kéo tới, vì xem đó như sứ điệp đùng tới ta, sống trong những ngày này. Còn Mẹ hiện ra *"năm xưa trên cây sồi"* thì là năm xưa rồi, lại còn *"làng Fatima xa xôi,"* đâu có đùng gì, chạm gì tới gáy của ta đâu. Cho nên cũng là những lời kêu gọi hoán cải năm xưa 1917 của Mẹ Fatima, thì ta không nghe, nhưng nếu nó là giọt lệ hôm nay 2019, ta bị chạm ngay.

Cũng vậy, Mosê thì xưa rồi, ngôn sứ đã quá xa, ta quên hết, nhưng nếu kẻ chết, mới chết thôi hiện về, ta thấy gáy ta lạnh ngay, thay đổi lối sống tức thì. Thay được bao lâu không biết, nhưng chắc chắn là thay.

Nhưng tại sao Chúa không cho người chết hiện về cảnh cáo ? Chắc Ngài cũng có lý do mà ta thử tìm. Dĩ nhiên dụ ngôn người phú hộ và Lazarô không có ý dạy ta về điều này. Điểm chính vẫn là không được sống khép mình lại. Nhưng ta cứ thử tìm xem.

Giả như Chúa cho người chết hiện về. Dụ ngôn giảm nhẹ mức độ, bằng cách chỉ xin cho Lazarô hiện về, chứ nếu muốn hiệu quả, phải chính người phú hộ hiện về : với bộ quần áo rực lửa, thân hình đen đui đớn đau, mặt phỏng độ chín, thì chắc phải hiệu quả hơn nhiều. Có lẽ người phú hộ đang mặc cả, nếu Chúa cho Lazarô về, ông sẽ nài thêm, *"thôi để con về, con biết cách nói cho 5 anh em con hoán cải."* Nhưng xin cho Lazarô về đã không được, nên ông chẳng thể nài thêm.

1. Giả như Chúa cho người chết hiện về, và như chúng ta vừa phân tích, thế nào 5 anh em kia cũng sẽ sợ mà hoán cải. Chúng ta vừa nói chữ gì : "sợ." Họ sợ hãi và hoán cải. Họ sợ vì họ thấy quan tài, nên phải đổ lệ, chứ nếu không phải Lazarô, và nhất là không phải anh ruột của mình hiện về, chắc chắn họ cũng chưa, cũng không hoán cải đâu, vì chưa lạnh gáy. Khi làm điều gì vì sợ, thì không còn tự do, và vì thế cũng mất giá trị.

Một cô gái yêu chàng trai kia vì sợ, tình yêu đó đâu có giá trị. Chúa chẳng muốn người ta yêu Chúa, chỉ vì sợ hãi. Chúa chẳng muốn người ta tin Chúa, chỉ vì sợ hãi.

Trong một buổi diễn thuyết về tin có Chúa, một cử tọa đứng lên mạnh mẽ tuyên bố : *Bằng chứng rõ nhất 'không có Chúa' đó là không có một kẻ nào tuyên bố không có Chúa, hoặc tệ hơn nữa, chửi rủa Chúa, mà bị Chúa cho sét đánh chết cả.*

Giả như ai nói : *"Làm gì có Chúa,"* là bị cứng lưỡi 5 phút (phạt cảnh cáo ! phạt vì cảnh !); còn ai cả gan chửi Chúa : *Chúa đi chơi đâu rồi mà để tôi bị oan thế này !* Hoặc, *Chúa gì mà ác quá vậy, thất thiên thất đức quá !* liền bị Thiên Lôi lôi ngã xuống đất... Thì làm sao ? Rất nhiều người tin vào Chúa, tin có Chúa. Nhưng tin vì sợ chứ không tin vì yêu. Chúa không muốn người ta tin Chúa, yêu Chúa, chỉ vì sợ, chỉ vì không còn con đường nào khác. Chúa đã lỡ dựng nên con người có tự do, thì Chúa cũng tôn trọng tự do của con người, kể cả tự do không tin Chúa, tự do đi vào hoả ngục.

Vậy là ta tạm tìm lý do, tại sao Chúa không cho kẻ chết hiện về cảnh cáo người sống, vì Chúa không muốn người ta hoán cải chỉ vì *sợ hãi*.

2. Tuy nhiên, cũng có thể nương theo lý luận của dụ ngôn, rằng kẻ chết có về, họ cũng chẳng sợ. Ta thử đưa một ví dụ :

Ai chẳng biết hút thuốc lá có hại cho sức khoẻ. Hoặc mạnh hơn, ma tuý là kẻ giết người. Ấy vậy mà vẫn cứ lao vào. Nếu bạn mình chết vì hút thuốc, tử vì nạng tiên nâu, thì mình sợ, bỏ vài bữa, hay hơn nữa là bỏ nửa tháng, rồi lại lẩn bữa vào lại ngay. Cho nên làm vì sợ, không vững bền ; và trên bình diện Đạo, làm vì sợ, yêu vì sợ chẳng có giá trị gì.

Dụ ngôn từ chối cho người chết trở về cảnh báo, bằng cách đưa ra câu trả lời: *"Chúng đã có Mô-sê và các ngôn sứ, chúng cứ nghe lời các vị đó"*. Vâng, người ta luôn luôn đòi một dấu chỉ khác thường. Ta hãy nghe Phúc Âm thuật : *"Ông hãy làm cho chúng tôi một phép lạ để chúng tôi tin"*... *"Ông hãy gieo mình từ nóc đền thờ xuống đi."* *"Ông hãy xuống khỏi thập giá, nếu ông là Con Thiên Chúa"* Chúng tôi tin liền ! Một số Kitô hữu luôn luôn tiếp tục dựa vào những phép lạ và những lần hiện ra. Người giàu xin cho Ladarô hiện về. Thế nhưng, sự sống lại của Ladarô bằng xương bằng thịt, em trai của Mácta và Maria ở Bêtania không những không thuyết phục được những người Pharisêu và các giáo trưởng, mà còn thúc đẩy họ có quyết định loại trừ Đức Giêsu (x. Ga 11,45-53), và cả loại trừ Lazarô nữa ! (x. Ga 12, 10) Lazarô là người chết sống lại đó, có ai sợ đâu.

Con đường chân chính duy nhất đến với đức tin không phải là một phép lạ nhãn tiền, mà là sự khiêm nhường lắng nghe Lời Chúa (lời Maisen và các ngôn sứ).

Có thể có người trong chúng ta cảm thấy khó chịu khi lời phú ông xin cho anh em được cảnh cáo lại bị từ chối. Nhưng sự thật hiển nhiên là nếu người ta đã nắm được chân lý của lời Thiên Chúa, và nếu ở ngay trước mắt họ có kẻ buồn rầu cần an ủi, có kẻ thiếu thốn cần trợ giúp, có kẻ đau khổ cần giúp đỡ, song họ không động lòng và không làm gì hết, thì không còn gì khác để thay đổi lòng họ. Cuộc đối thoại giữa người giàu đau khổ và cụ tổ Áp-ra-ham là nét nổi bật linh động để ghi sâu vào lòng thánh giả giáo huấn Chúa dạy qua dụ ngôn : Hoả ngục là thế giới của ghen ghét, không có chỗ nào cho cảm thương tha nhân ; trong hoả ngục chỉ có thù ghét ngự trị. Khi Áp-ra-ham nói với người giàu : *"Giữa chúng tôi đây và các con có cả một vực thẳm lớn,"* Cụ muốn nói sau khi chết và sống lại thì không còn ăn năn nào nữa. Những kẻ dữ sẽ không ăn năn và đi vào Nước Chúa ; người lành không phạm tội và không sa xuống hoả ngục được, một vực thẳm lớn không thể vượt qua mà !

Chúng ta sẽ hiểu hơn với lời giải thích dụ ngôn Lazarô và phú hộ của thánh Gio-an Kim Khẩu qua lời van xin của thánh nhân: *"Tôi xin anh em, quý xuống chân anh em mà nài xin, anh em hãy ăn năn, hãy sám hối mà trở về với Chúa, hãy sống tốt lành hơn, trong khi chúng ta còn hưởng được quãng thời gian vẫn này, để chúng ta không phải than khóc cách vô ích như người"*

giàu kia khi chúng ta chết, và khi mà những tiếng khóc than chẳng đem lại một an ủi nào. Vì ngay cả khi chúng ta có một người cha, người con, một người bạn hay bất cứ một nhân vật nào đi nữa có thể giá bên cạnh Chúa, không ai có thể giải cứu chúng ta khỏi những hành động của chúng ta, chính chúng ta kết án chúng ta."

Có một danh ngôn khá hay : "Việc lành làm suốt đời không đủ, việc dữ làm giây lát đã dư." Đó là cách hay nhất để chúng ta khỏi phải nài xin và nài xin vô ích cho ta hiện về cảnh báo anh em ta.

Lm. Anphong Nguyễn Công Minh, ofm

VỀ MỤC LỤC

Bản dịch TÁC PHẨM KÍNH CHÀO NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH - MẸ THIÊN CHÚA QUA LỜI CHÚA (CHƯƠNG 2)



Chuyển ngữ: Trần Mỹ Duyệt

Xin giới thiệu bản dịch tác phẩm KÍNH CHÀO NỮ VƯƠNG RẤT THÁNH.

Đây là tác phẩm Thánh Mẫu được một giáo sư thần học viết. Ông trước đây là một mục sư Tin Lành, nên những dẫn chứng và toàn bộ tác phẩm có nền tảng Thánh Kinh rất vững vàng. Sách có thể dùng làm sách giáo khoa hay dùng trong những đề tài trao đổi Thánh Kinh và Thánh Mẫu.

Nguyên tác: Hail, Mary Queen; Tác giả: SCOTT HAHN là giảng sư thần học và Thánh Kinh tại Đại Học Phanxicô ở Steubenville, và gần đây được Đức Giáo Hoàng Benedict XVI chỉ định Khoa Trưởng Thần Học Thánh Kinh và Tuyên Ngôn Phụng Vụ tại Đại Chủng Viện Saint Vincent. Ông là tác giả của hơn một tá tác phẩm, bao gồm The Lamb's Supper;

Hail, Mary Queen; Swear to God; và Understanding the Scriptures. Tiến sỹ Hahn còn là người sáng lập và chủ tịch của the St. Paul Center for Biblical Theology, ở Steubenville, Ohio, cũng là nơi ông đang sống với vợ ông là Kimberly, và sáu người con của họ.

Tác phẩm gồm 8 chương ngoài lời tựa, lời giới thiệu, phụ bản và kê cứu. Đặc San GSVN sẽ hân hạnh phổ biến mỗi kỳ một chương.

CHƯƠNG 2

BUỔI CHIỀU GIÁNG SINH

THIÊN CHÚC LÀM MẸ CỦA ĐỨC MARIA

LÀ VƯỜN DIỆU QUANG ĐƯỢC TÁI THĂM VIẾNG

Những Kitô hữu ban đầu đã có lòng sùng kính một cách sốt sắng đối với Đức Trinh Nữ Rất Thánh. Chúng ta tìm được tài liệu này trong văn chương cũng như trong tác phẩm nghệ thuật còn sót lại, và dĩ nhiên, trong Tân Ước, là tài liệu căn bản. Trong khi khoa Thánh Mẫu Học thuộc ba thế kỷ đầu còn trong tình trạng phôi thai (so sánh với thời kỳ sau này, hoặc ngay thời đại chúng ta), nó thường dựa vào tri giác thánh kinh hơn những giải thích sau này, và hơn cả được trình bày một cách rõ ràng dưới nhãn quan thần học về tạo dựng, con người sa ngã, nhập thể, và cứu độ. Vì thế đôi khi nó có thể nói với chúng ta một cách rõ ràng, mạnh mẽ và trực tiếp hơn. Vì vai trò của Đức Maria không thể tách rời với sự liên kết của nó trong lịch sử cứu độ; và nó cũng không là ngẫu nhiên đối với dự án của Thiên Chúa. Thiên Chúa đã chọn làm cho hành động cứu độ của Ngài được nhận biết qua Mẹ.

Đức Maria đã có trong dự án của Ngài từ nguyên thủy, được lựa chọn và thông báo ngay từ khi Thiên Chúa tạo dựng con người. Trong thực tế, những Kitô hữu tiên khởi đã hiểu Đức Maria và Đức Giêsu là một sự đổi mới công trình sáng tạo đầu tiên của Thiên Chúa. Thánh Phaolô đã nói về Adong như một hình bóng của Chúa Giêsu (Rm 5:14), và về Chúa Giêsu như một Adong mới, hoặc “Adong cuối cùng” (1 Cr 15:21-22, 45-49).

Những Kitô hữu tiên khởi đã xem sự bắt đầu của Sáng Thế Ký - với câu truyện sáng tạo và sa ngã của nó, và lời hứa cứu độ của nó - là như kitô-học ứng dụng mà họ gọi là Ngụy Kinh (*Protoevangelium*), hoặc là Sách Thánh Đầu Tiên. Trong khi chủ đề này được làm sáng tỏ trong các thư của Phaolô và qua các Giáo Phụ. Thí dụ, như Adong, Chúa Giêsu cũng bị thử thách trong một khu vườn - khu vườn Giếtsimani (Mt 26:36-46, Ga 18:1). Giống như Adong, Chúa Giêsu được dẫn đến một “cây”, ở đó Ngài bị lột trần truồng (Mt 27:31). Giống như Adong, Ngài đã rơi vào giấc ngủ sâu của sự chết, từ đó, từ cạnh sườn Ngài, một Eva mới xuất hiện (Ga 19:26-31; 1 Ga 5:6-8), Tân Nương của Ngài là Giáo Hội.

Cắt Nhúm Nhau Ngoài Thánh Kinh

Hình ảnh của Tân Adong được miêu tả một cách nghệ thuật đó đây như trong Tin Mừng theo Thánh Gioan. Gioan đã không hành động như một nhà bình luận đã làm. Thay vào đó, ông kể truyện về Chúa Giêsu Kitô. Đúng vậy, ông bắt đầu câu truyện bằng tiếng vang của câu truyện khởi đầu từ nguyên thủy của tất cả; câu truyện tạo dựng trong Sáng Thế Ký.

Tiếng vang rõ ràng nhất đến “từ khởi thủy”. Cả hai cuốn Sáng Thế Ký và Phúc Âm của Gioan, trong thực tế, bắt đầu với những chữ ấy. Sách Sáng Thế Ký viết với những chữ “từ nguyên thủy Thiên Chúa đã sáng tạo trời và đất” (St 1:1). Gioan đã theo một cách gần gũi, kể cho chúng ta, “từ nguyên thủy đã có Ngôi Lời, và Ngôi Lời ở nơi Chúa Trời” (Ga 1:1). Trong cả hai trường hợp, chúng ta đang nói về một sự bắt đầu thể xác, một cuộc tạo dựng mới.

Tiếng vọng kế tiếp đến ngay sau đó. Trong Sáng Thế Ký 1:3-5, chúng ta thấy rằng Thiên Chúa đã tạo dựng ánh sáng để xua tan bóng tối. Trong Gioan 1:4-5, sự sống của Ngôi Lời, “ánh sáng của con người” và nó “chiếu soi trong bóng tối”.

Sáng Thế Ký kể cho chúng ta, từ nguyên thủy “Thần Khí của Thiên Chúa... bay lượn trên mặt nước” (St 1:2). Đến lượt Gioan, chỉ cho chúng ta Thần Khí lượn trên nước rửa tội (Ga 1:32-33). Ở điểm này, chúng ta bắt đầu thấy suối nguồn của việc sáng tạo mới được thuật lại bởi Gioan. Chất liệu sáng tạo đến khi Thiên Chúa thở Thần Khí của Ngài trên mặt nước. Việc làm sống lại công cuộc sáng tạo đến từ sự sống thần linh được ban cho qua nước rửa tội.

Đếm Tháng Ngày

Gioan, thánh sử, tiếp tục cho một dấu hiệu về Sáng Thế Ký qua lời tường trình mở đầu. Sau bức vẽ đầu tiên, câu chuyện của Gioan tiếp tục “ngày hôm sau” (1:29) với cuộc hội ngộ của Chúa Giêsu và Gioan Tẩy Giả. “Ngày hôm sau” (1:35), đến với câu chuyện kêu gọi những môn đệ đầu tiên. Vâng, một lần nữa “ngày hôm sau” (1:43) chúng ta thấy lời mời gọi của Chúa Giêsu với hai môn đệ nữa. Vì thế, lấy cuộc thảo luận đầu tiên về Đấng Thiên Sai của Gioan như ngày thứ nhất, bây giờ chúng ta thấy mình ở vào ngày thứ tư.

Rồi Gioan làm một số việc đáng ghi nhớ. Ông giới thiệu phần kế tiếp, câu chuyện tiệc cưới Cana, với những lời “Vào ngày thứ ba”. Ở đây, ông không có ý nói đó là ngày từ ba bắt đầu từ nguyên thủy, vì ông đã diễn tả quá khứ được nhắc tới trong tường thuật của mình. Ông phải có ý nói ngày thứ ba từ ngày thứ bốn, mà chúng đem chúng ta đến ngày thứ bảy - và rồi sau đó ông thôi không đếm ngày nữa.

Các bạn có ghi nhận ra điều gì quen thuộc không? Câu chuyện tân sáng tạo của Gioan xảy ra trong bảy ngày, và được thánh hóa - hoàn chỉnh - trong bảy ngày, khi Thiên Chúa nghỉ ngơi công trình của Ngài. Bảy ngày trong tuần lễ sáng tạo, cũng như mọi tuần tiếp theo, được coi như Ngày Nghỉ (Sabbath), ngày để nghỉ ngơi, dấu chỉ của giao ước (x. Xh 31:16-17). Chúng ta có thể tin tưởng chắc chắn, rằng bất cứ những gì xảy ra vào ngày thứ bảy của tường thuật Gioan sẽ mang tính cách đặc biệt.

Xin Để Hoãn Lại

Chúa Giêsu tới dự tiệc cưới cùng với mẹ và các môn đệ của Ngài. Một cuộc cử hành hôn lễ, theo tục lệ Do Thái lúc bấy giờ thông thường kéo dài khoảng một tuần. Nhưng chúng ta lại thấy trong tiệc cưới này, rượu đã hết rất sớm. Ở điểm gì, thân mẫu Chúa Giêsu đã cho thấy sự thật: “Họ hết rượu rồi” (Ga 2:3). Nó là lời phát biểu đơn thuần về một sự việc. Nhưng Chúa Giêsu xem ra đã trả lời trong một cách thức xa ngoài điều nhận xét đơn sơ của mẹ Ngài: “Này bà”, Ngài nói, “điều đó có liên quan gì đến bà và Tôi? Giờ tôi chưa đến.”

Để hiểu xem phản ứng như quá đáng của Chúa Giêsu, chúng ta cần phải hiểu cụm từ “chuyện đó có can gì đến bà và tôi”. Một số nhà bình luận cho rằng điều này cho thấy thái độ thiếu tế nhị của Chúa Giêsu đối với mẹ của Ngài. Tuy nhiên, nó không phải vậy theo khảo cứu một cách cẩn thận.

Trước hết, chúng ta nên biết rằng Chúa Giêsu hoàn tất điều mà Ngài nhận thức từ cái nhìn của Đức Maria. Nếu Ngài có ý định khiển trách Maria, Ngài chắc chắn Ngài sẽ không khiển trách Mẹ, bằng cách làm theo yêu cầu của Người.

Dấu hiệu quả quyết ngược lại với sự trách móc đó, tuy vậy, đến từ dẫn chứng lời trách móc tự nó: “Can dự gì đến bà và tôi?” là một thành ngữ thông thường trong ngôn ngữ Do Thái và Hy Lạp thời Chúa Giêsu. Nó được tìm thấy một số chỗ trong Cựu Ước cũng như Tân Ước, cũng như trong những nguồn khác ngoài Thánh Kinh. Trong những lần thấy xuất hiện khác, nó cũng không rõ ràng là một lời trách móc hoặc bất kính. Có thể là ngược lại, nó nói lên sự kính trọng và khác hơn nữa. Trong Luca 8:28 khi dùng từ do người bị quỷ ám. Chính quỷ đã nói ra những lời này qua miệng người bị nó ám. Những lời mang ý nghĩa nhận ra uy quyền của Chúa Giêsu trên cả con người và quỷ thần. “Tôi xin ngài đừng làm khổ tôi,” nó tiếp tục và xác nhận rằng nó phải qui phục những mệnh lệnh của Chúa Giêsu.

Tại Cana, Chúa Giêsu trì hoãn lời mẹ Ngài, mặc dù mẹ Ngài không bao giờ ra lệnh cho Ngài. Người, đến lượt mình, chỉ nhẹ nhàng nói với các gia nhân, “Hãy làm những gì Ngài bảo”. (Ga 2:5)

Con Gái - Mẹ - Cô Dâu: Đản bà

Nhưng hãy dừng lại giây phút trước điều đáp trả tức thời của Chúa Giêsu. Bạn có nhận thấy Ngài đáp lại mẹ như thế nào không? Ngài không gọi người là “mẹ”, cũng không gọi tên “Maria”, nhưng trống rỗng “bà”. Một lần nữa, những nhà chú giải ngoài Công Giáo đôi khi phê bình rằng Chúa Giêsu cố tình dùng hình dung từ “bà” để tỏ ra sự bất kính hoặc coi thường. Tóm lại, Ngài đã chẳng nói với người như “mẹ”?

Trước hết, chúng ta nên nhận ra rằng, Chúa Giêsu đã tuân giữ mọi lề luật trong cuộc sống của Ngài. Điều này không nói lên rằng có lúc nào đó, Ngài đã bất kính mẹ của mình, vì nếu vậy sẽ phạm tới điều răn thứ bốn.

Thứ đến, Chúa Giêsu còn có lúc gọi Đức Maria bằng “bà”, nhưng trong những trường hợp rất khác nhau. Khi Ngài chịu chết treo trên thập giá, Ngài cũng gọi “bà” lúc Ngài trao mẹ cho môn đệ yêu dấu Gioan (Ga 19:26). Rõ ràng qua thí dụ này, Ngài đã không chủ ý coi thường hoặc bất kính.

Chúng ta mang tội hơn sự vô tội của Chúa Giêsu nếu dùng chữ “bà” trong một nghĩa kinh bỉ. Vì Chúa Giêsu dùng từ “bà” đó tiêu biểu cho một ý nghĩa vang vọng khác của Sáng Thế Ký, “đàn bà” là tên mà Adong đã đặt cho Evà (St 2:23). Nhiên hậu, Chúa Giêsu đã coi Đức Maria như Evà đối với Adong mới - điều này nâng cao giá trị trong tiệc cưới khi họ tham dự.

Tuy vậy, chúng ta có thể đoán trước một số chống đối mạnh mẽ: Tại sao Đức Maria có thể là hiện thể nếu người là mẹ của Ngài? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta phải tìm đến lời tiên tri của Isiah về ơn cứu độ đang đến của Isarel: “Người sẽ không còn bị người ta nói: “Đồ bỏ”... vì thiên hạ sẽ gọi người: “Sủng ái của Ta”, và đất đai người: “Đất đã kết duyên”. Vì Yavê sẽ đặt lòng sủng ái của Người nơi người, và đất đai người sẽ được kết duyên. *Như trai tài sánh duyên thực nữ, Đấng xây dựng người sẽ cùng người kết nghĩa giao duyên, như tân lang hoan hỉ nơi một tân nương, Người sẽ hoan hỉ nơi người, Thiên Chúa người thờ.*” (Is 62:4-5; Chữ in nghiêng được thêm vào). Có nhiều điều được gợi ý trong hai lời tiên tri này: thiên chức mẹ đồng trinh của Đức Maria, đầu thai kỳ diệu của Người, và cuộc hôn nhân màu nhiệm với Thiên Chúa, Đấng vừa là Cha, là người Phối Ngẫu, và là Con của Người. Màu nhiệm làm mẹ thánh thiêng ẩn sâu, bởi vì màu nhiệm Ba Ngôi Thiên Chúa còn sâu thẳm hơn nữa.

Tư Cách Làm Mẹ Được Tranh Luận

“Bà” liên kết với mối tương quan của Đức Maria không chỉ duy đối với Chúa Giêsu, nhưng còn đối với tất cả những ai tin theo. Khi Chúa Giêsu trao Người cho môn đệ yêu dấu của Ngài, thực ra Ngài cũng trao Người cho tất cả các môn đệ yêu Ngài qua mọi thời gian. Giống như Evà, người mà Sáng Thế Ký 3:20 gọi là “mẹ của chúng sinh,” Đức Maria là mẹ của tất cả những ai được có đời sống mới qua Phép Thánh Tẩy.

Tại Cana, Tân Evà làm đảo ngược một cách căn bản quyết định chết chóc của Evà đầu tiên. Là người phụ nữ dẫn Adong cũ tới hành động tội lỗi đầu tiên trong vườn. Là người phụ nữ dẫn Adong Mới tới hành động vinh quang đầu tiên của Ngài.

Hình ảnh của Evà tái xuất hiện sau này trong Tân Ước trong sách Khải Huyền, nó cũng được qui về cho Gioan Thánh Sứ. Ở đó, trong chương 12, chúng ta nhận thấy “một người nữ mặc áo mặt trời” (v.1), người đối đầu với “con rắn xưa, nó được gọi là ma quỷ” (v.9). Những hình ảnh này nhắc nhớ lại Sáng Thế Ký, ở đó Evà đối mặt với con rắn quỷ quyết trong vườn Diệu Quang và ở đó Thiên Chúa nguyện rửa con rắn, hứa “đặt mối thù giữa người và người phụ nữ, giữa dòng dõi người và dòng dõi người phụ nữ” (St 3:15). Thật ra, những hình ảnh của Khải Huyền cũng chỉ ra một Evà, người đã sinh “một con trai”, Đấng được gọi là “cai trị toàn thể dân nước” (12:5). Người con ấy chỉ là Giêsu, và người phụ nữ sẽ chính là mẹ của Ngài, Đức Maria. Trong Khải Huyền, con rắn xưa tấn công Evà Mới vì lời tiên tri trong Sáng Thế Ký 3:15

còn mới mẻ trong ký ức của nó. Tuy nhiên, Evà Mới xuất hiện vượt thắng trên quỹ thần, không giống mẫu người trước kia trong vườn Địa Đàng.

Thời Kỳ Của Justin

Những đường song song giữa tin mừng của Gioan và Sáng Thế Ký đang được soi sáng. Tuy nhiên, tôi hiểu rằng một số những người theo chủ nghĩa hoài nghi sẽ loại bỏ chúng như sản phẩm của hình ảnh tưởng tượng quá đáng. Phải chăng chúng ta là những người Công Giáo, có lẽ, đã đọc quá nhiều về Gioan? Chúng ta đang áp dụng những giáo lý của thời Trung Cổ và Tân Thời vào một tác giả mà ông chưa bao giờ mơ đến chúng?

Đây là những câu hỏi công bằng. Chúng ta bắt đầu bằng việc lùng kiếm dấu chứng từ những Kitô hữu đầu tiên, khởi đi từ vòng gần nhất tới Tông Đồ Gioan. Như chúng ta khảo cứu những giáo phụ tiên khởi của Giáo Hội, chúng ta khám phá ra rằng các ngài thực đã có nói về một Evà Mới. Vậy ai là người các ngài nói tới? Hầu hết, các ngài đã chỉ ra người đó chính là Đức Maria.

Lời chứng trước nhất vẫn còn tồn tại cho vấn đề này ở trong *Dialogue with Trypho* của Thánh Justin Tử Đạo viết vào khoảng năm 160, *Dialogue* diễn tả về cuộc trao đổi của Justin với một tư tế (rabbi) vào khoảng năm 135 ở Êphêxô, thành phố mà Justin được giới thiệu đức tin Công Giáo. Theo truyền thống, Êphêxô cũng là thành phố ở đó tông đồ Gioan sống với Đức Trinh Nữ Maria.

Giáo lý của Justin về Evà Mới vọng lại từ chính Gioan, và nó có thể là bằng chứng về Thánh Mẫu Học được khai mở bởi Gioan như giám mục của Êphêxô và tiếp tục bởi các môn đệ của ngài trong thời gian của Justin - ước chừng ít hơn một thế hệ sau khi Gioan qua đời.

Tường thuật của Justin cô đọng nhưng phong phú:

Đức Kitô làm người qua Đức Trinh Nữ, để sự bất tuân phục đã tiếp tục từ con rắn có thể nhận được sự phá hủy của nó trong cùng một cách thức mà nó đã được chuyển hóa từ nguyên thủy của nó. Đối với Evà, người đồng trinh và trinh nguyên, mang thai lời con rắn, mang lại sự bất tuân và sự chết. Nhưng Đức Trinh Nữ Maria đón nhận đức tin và vui mừng khi thiên thần Gabriel truyền tin cho người rằng Thánh Thần Thiên Chúa sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ phủ bóng trên bà: vì rằng một Sự Thánh Thiện đã được bà hạ sinh là Con Thiên Chúa, và người đã đáp lại: "Xin thực hiện nơi tôi như lời Ngài" (Lc 1:38). Và bởi người Ngài đã được hạ sinh, Đấng đã được chứng minh bằng nhiều Thánh Kinh nói tới, và bởi Đấng ấy, Thiên Chúa tiêu diệt con rắn, các quỹ thần và những ai yêu thích nó.

So sánh và đối chiếu Evà và Maria, Justin dựa theo cuộc thảo luận của Phaolô về Đức Kitô và Adong. Phaolô chỉ ra rằng "trong Adong tất cả đều chết" trong khi "trong Đức Kitô tất cả được làm cho sống" (1 Cr 15:22), "Adong được trở thành tạo vật sống" trong khi "Adong sau này trở thành một thần linh ban sự sống" (1 Cr 15:45). Adong để lại trên chúng ta một gia đình trần thế chết chóc, nhưng Đức Kitô làm cho chúng ta trở nên thành phần của gia đình thiên quốc và bất tử (1 Cr 15:49).

Phần Justin ghi chú rằng Evà và Maria cả hai đều trinh tiết; Evà thụ thai "lời của con rắn", trong khi Đức Maria, chịu thai "Lời của Thiên Chúa". Justin kết luận, do quan phòng của Thiên Chúa, đức vâng phục của Maria trở nên giá trị cần thiết hoàn tất cho sự bất tuân phục của Evà và ảnh hưởng khôn lường của nó.

Hang Của Lyons

Tài liệu theosau về Thánh Mẫu tiếp tục từ Justin đến Thánh Irênê (Irenaeus) thành Lyons, người làm phong phú thêm cho sự hiểu biết của Giáo Hội về Đức Maria như một Evà Mới. Cà

Irênê nữa, cũng đi theo phổ hệ của ngài như một môn đệ tới tận tông đồ Gioan. Irênê đã học đức tin của mình từ thánh Polycarp thành Smyrna, mà chính ngài cũng được khai dẫn bởi Gioan. Một lần nữa, có lẽ do ảnh hưởng của Gioan đã hướng dẫn Irênê nói về Đức Kitô như Adong Mới và Maria như Evà Mới, như ông đã làm trong nhiều nơi.

Giáo lý này thật ra là căn bản của những tư tưởng trọng tâm của Irênê: điều mà ông cho là *toát lược* cuộc tạo dựng trong Chúa Kitô. Dựa trên Phaolô, ông viết rằng khi Đức Kitô “nhập thể và làm người, Ngài đã tóm lại trong chính Ngài lịch sử lâu dài của con người, tóm lại và ban ơn cứu độ cho chúng ta để nhờ đó chúng ta có thể đón nhận trong Chúa Giêsu Kitô những gì chúng ta đã mất nơi Adong - đó là, hình ảnh và giống Thiên Chúa”.

Giống như Gioan, Irênê đã thấy nơi quan trọng của Evà Mới trong bản tóm lược này. “Nút thắt của sự bất tuân của Evà đã được tháo gỡ bởi sự tuân phục của Đức Maria. Nút thắt mà trinh nữ Evà đã buộc bởi không tin, Trinh Nữ Maria đã cởi bỏ nhờ lòng tin của người.” Trong những đoạn kế tiếp, Irênê so sánh đức vâng lời của Đức Maria với sự bất tuân của Evà, phân tích những trang sách thánh.

Trong một cuốn sách sau đó, ông đã khai triển thêm tư tưởng: “Nếu người trước (Eva) đã không vâng lời Thiên Chúa, người sau (Maria) đã chấp nhận vâng lời Thiên Chúa, nhờ thế Trinh Nữ Maria đã trở nên trạng sư cho trinh nữ Evà. Và vì thế, như toàn thể nhân loại rơi vào án phạt của sự chết bởi một trinh nữ, cũng vậy, nó được giải thoát bởi một trinh nữ.” Ở đây Irênê biện luận về Đức Maria như một trạng sư (điều mà ông thảo luận trong *Proof of the Apostolic Preaching*), ít nhất cho độc giả, sự can thiệp quyền năng của Mẹ tại Cana.

Sau cùng, Irênê khai triển thêm vai trò làm mẹ của Đức Maria từ Đức Kitô tới mọi Kitô hữu, như ông nói về Người như một mẫu mực của Giáo Hội. Ông mô tả sinh nhật của Chúa Giêsu như “Đấng tinh tuyền khai mở một cách tinh tuyền để lòng dạ tinh tuyền tái sinh nhân loại trong Thiên Chúa”.

Ngoài Phi Châu

Justin sống ở Êphêso và Irênê ở Pháp có thể cả hai tuyên bố là hậu duệ tinh thần của tông đồ Gioan. Chính Gioan đã giảng dạy từ một kinh nghiệm cao siêu; vì ông đã sống ba năm bên Chúa Giêsu, và rồi trong những năm sau đó, ông sống cùng nhà với Đức Trinh Nữ Maria. Đức Hồng Y John Henry Newman đã suy niệm về điều này:

Nếu có vị tông đồ nào mà mắt tôi chăm chú vào, cũng giống như dạy chúng ta về Thánh Nữ Đồng Trinh, thì đó là Thánh Gioan, với ông người đã hoàn tất bởi Chúa chúng ta trên thập giá - với ông, theo truyền thống, người đã sống tại Ephesus cho đến khi được đưa đi. Điều nói trước này đã được chứng nhận; vì, như tôi đã nói trên, một trong những thông tin đầy đủ nhất và trước nhất về phẩm chức của người như Evà Thứ Hai là Irenaeus, người đến từ Lyons, Tiểu Á và đã được dạy dỗ bởi những môn đệ chân truyền của Thánh Gioan.

Tuy nhiên, cũng còn những nguồn khác nữa, có thể bên ngoài ảnh hưởng trực tiếp của Gioan, đã nhận ra Đức Maria như Evà Mới, đó là Tertullian - từ Bắc Phi ở thế kỷ thứ ba, cũng đã nói về thực tại này với niềm xác tín:

Vì trong khi Evà trong trắng đến nỗi lời dụ dỗ đã lọt vào tai bà và nó đã dẫn đến sự chết. Nơi tâm hồn một người ngây thơ trong trắng, trong tình trạng giống như thế, phải được giới thiệu Lời của Thiên Chúa, Lời kiến tạo lâu dài sự sống; nhờ đó những thiếu sót dẫn tới hủy hoại bởi cuộc tình này có thể bởi một cuộc tình giống nhau được phục hồi dẫn tới ơn cứu độ. Giống như Evà tin vào con rắn, Đức Maria cũng tin vào thiên sứ. Tội mà một người đã liên quan bởi tin, người khác đã xóa bỏ vì tin.

Sự minh xác là tất cả quan tâm rõ ràng trong Thánh Mẫu Học hơn của ông, ở nhiều lãnh vực, xem như có phần thiếu sót, khó hiểu, và xa lạ so với các nguồn tài liệu khác.

Evà Mới, trong trường hợp này, một cách rõ ràng là phong cách của thời kỳ trung cổ hoặc đổi mới tân thời trong việc đọc Phúc Âm. Hơn thế nữa, nó là một truyền thống thánh và cổ xưa được lưu truyền - có thể là do chính tông đồ Gioan - qua các thế hệ, và được dạy bởi Thánh Justin, Thánh Irênê, Tertullian, Thánh Augustinô, Thánh Gioan Đamátô, Thánh Tôma Aquinas, và hàng ngàn vị khác nữa.

Tất cả các bậc thầy này đã phân tích một cách rõ ràng thông điệp về Evà Mới. Đó là: Vâng Phục Thiên Chúa, Đấng là Con của người, Hiền Thê của người, Cha của người: “Hãy thực hiện những gì Ngài bảo”. Những áng thơ trung cổ đã diễn tả cách đẹp đẽ và chỉ ra rằng lời chào Ave của tổng thần Gabriel (lời chào bằng Latinh) đảo ngược lại chính là Eva. Cũng chính vì thế nó làm đảo ngược sự phản loạn của Evà đã để lại cho con cháu - cho bạn và tôi - và thay thế nó với sự sẵn sàng vâng phục, là điều mà Đức Maria muốn dạy chúng ta.

còn tiếp

[VỀ MỤC LỤC](#)

PHẢI CẦU NGUYỆN VÀ CẦU XIN CÁCH NÀO CHO XỨNG HỢP ĐỂ ĐÁNG ĐƯỢC CHÚA THƯƠNG BAN ƠN CỨU GIÚP?

Hỏi:

Có người cho rằng đau ốm nặng cũng không cần phải đi nhà thương hay uống thuốc, mà chỉ cần cầu xin ơn Thánh Linh, tin phép lạ Chúa chữa lành cho khỏi mà thôi. Như thế có đúng không? xin cha vui lòng giải thích dùm

Trả lời:

Đây là câu hỏi cần được trả lời dưới ánh sáng của đức tin lành mạnh.

Đúng thế, trước hết phải nói lại rằng cầu nguyện (pray) -,nói chung- là một nhu cầu tối cần thiết cho đời sống của người tín hữu nói riêng và của Giáo Hội nói chung, vì chỉ có cầu nguyện mới đem ta lại gần Thiên Chúa, là Cha nhân từ, Đấng đầy lòng yêu thương và “**muốn cho mọi người được cứu độ và nhận biết chân lý.**” (1Tm 2: 4)

Trong cầu nguyện có phần cầu xin (petition) để qua đây chúng ta xin Chúa ban cho những ơn cần thiết giúp cho sự thăng tiến siêu nhiên và cho những nhu cầu chính đáng của thân xác như có công ăn việc làm tốt để nuôi sống bản thân và gia đình, có sức khỏe tốt để sống và làm việc.

Chính vì sự cần thiết phải cầu nguyện và cầu xin mà Chúa Giêsu đã dạy các Tông Đồ xưa như sau:

“Thầy lá cây nho, anh em là cành

Ai ở lại trong Thầy

Và Thầy ở lại trong người ấy

Thì người ấy sinh nhiều hoa trái

Vi không có Thầy

Anh em chẳng làm gì được.” (Ga 15: 5)

“**Không có Thầy anh em chẳng làm gì được**” có nghĩa là nếu không có ơn Chúa phù giúp thì không ai có thể làm được điều gì hữu ích cho phần rỗi của mình, cũng như có đủ sức để vượt qua mọi khó khăn, gian nan thử thách đến từ bản chất yếu đuối con người, từ thế gian với đầy rẫy gương xấu và dịp tội, nhất là đến từ ma quỷ, kẻ tử thù- mà Thánh Phêrô đã ví như “**sự tử đói, gằm thét rào quanh tìm mỗi căn xé**” (1Pr 5 :8) để mong cướp lấy linh hồn chúng ta vì chúng không bao giờ muốn cho ai được cứu rỗi mà vào Thiên Đàng là nơi quỹ Satan và bè lũ đã bị Tổng Lãnh Thiên Thần Mi-ca-e đánh đuổi ra khỏi và nhốt vào hỏa ngục vì tội kiêu căng dám chống lại Thiên Chúa.

Do đó, cầu xin Chúa cho được bình an, có công ăn việc làm tốt, có sức khỏe phần xác và sức mạnh thiêng liêng để chống lại mọi nguy cơ đe dọa đức tin là điều tối cần thiết phải làm hàng ngày để được đứng vững và vượt qua mọi thách đố đến từ mọi phía.

Nói đến việc chữa lành cho khỏi bệnh tật, chúng ta nhớ ngay đến việc Chúa Giêsu, khi đi rao giảng Tin Mừng cứu độ, cũng đã chữa lành cho biết bao người phong cùi, câm điếc, mù què và bị quỷ ám, cũng như làm phép lạ để hóa bánh và cá ra nhiều cho hàng ngàn người đói ăn no nê. Chúa chữa lành cho các bệnh nan y để nói lên Người là Thiên Chúa và có thể làm những việc con người không thể làm được như chữa lành cho những người điếc mù, câm điếc, què quặt và phong cùi, là những bệnh nan y mà ngày nay y khoa tân tiến cũng phải bó tay, nói chi cách nay trên 2000 năm. Chúa chữa cho họ được lành cũng để nói lên lòng thương xót, cảm thông nỗi đau khổ của những người kém may mắn đó.

Tuy nhiên, mục đích của Chúa đến trần gian không phải chỉ để chữa lành cho thân xác con người mà chủ yếu là để chữa lành cho tâm hồn của cả nhân loại đang bị vi trùng tội lỗi đục phá và đe dọa cho sự sống của linh hồn. Và đây chính là lý do khiến Chúa Giêsu đã hạ mình từ trời cao xuống trần gian làm **Con Người** để “**hy sinh mạng sống mình là giá chuộc cho muôn người** .” (Mt 20: 28)

Vì thế, Chúa đã không kêu gọi để gom tất cả những ai bị bệnh tật trong thân xác đến để Chúa chữa lành hết cho họ mà chỉ chữa tượng trưng cho một số nào mà thôi, trong khi Người dành phần lớn thì giờ trong ba năm công khai rao giảng Tin Mừng Cứu độ để kêu gọi mọi người hãy “**sám hối và tin vào Tin Mừng**” (Mc 1 : 15) và hãy đi “**qua cửa hẹp mà vào vì cửa rộng và đường thênh thang thì đưa đến diệt vong mà nhiều người lại đi qua đó. Còn cửa hẹp và đường chật thì đưa đến sự sống, nhưng ít người tìm được lối ấy.**” (Mt : 12-14)

“**Vào qua cửa hẹp và đi qua đường chật hẹp**” có nghĩa là khép mình lại để yêu mến Chúa trên hết mọi sự và xa tránh tội lỗi vì chỉ có tội mới có thể làm cho con người phải chết đời đời vì xa cách Thiên Chúa là nguồn an vui, hạnh phúc vĩnh cửu mà thôi..

Do đó, chúng ta cần ơn Chúa để thực thi những gì Người đã rao giảng hầu được cứu độ như lòng Chúa mong muốn. Như thế, cầu nguyện cùng Chúa Cha nói chung, và cầu xin Chúa Thánh Thần cách riêng, là điều tối cần thiết cho mọi người tín hữu muốn thêm lòng yêu mến Chúa và có đủ sức để sống đức tin, đức cậy và đức mến bao lâu còn sống trên trần gian này. Và như đã nói ở trên, cầu xin là một phần quan trọng của cầu nguyện. Nhưng khi cầu xin Chúa ban cho bất cứ ơn gì thì chúng ta phải noi gương Chúa Kitô, khi Người cầu xin cùng Chúa Cha trước giờ bị trao nộp và tử nạn như sau:

“Lậy Cha, nếu Cha muốn, xin cho Con khỏi uống chén này. Tuy vậy, xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha.” (Lc 22: 42; Mt 26: 39; Mc 14: 36)

Không những phải cầu xin theo gương Chúa Giêsu mà còn phải tránh hai thái cực sau đây mỗi khi cầu xin điều gì với Chúa:

1- Trông cậy Chúa cách thái quá hay mù quáng.

Thí dụ như không thận trọng lái xe mà cứ tin có Chúa che chở để lơ là khiến xảy ra tai nạn. Xin Chúa gìn giữ che chở cho khi đi đường là điều tốt, nhưng về phần mình vẫn phải cố gắng lái xe cho cẩn thận, tuân giữ luật lưu thông để tránh tai nạn cho mình và cho người khác.

Cũng vậy, không thể trông cậy có Chúa che chở để không đóng cửa nhà hay khóa xe cẩn thận khiến kẻ gian có thể đột nhập ăn trộm và giết hại chủ nhà.

Đặc biệt, khi đau ốm thì phải tìm thầy thuốc, và uống thuốc vì chính qua các phương tiện con người này, mà Chúa ban ơn cho bệnh nhân cầu xin cho được lành khỏe. Như thế, ai đau yếu mà chỉ cầu xin cho Chúa mà không dùng những phương tiện cần thiết sẵn có như thuốc men theo y khoa thì đó là trông cậy Chúa cách mù quáng chứ không phải là sống đức tin, đức cậy cách trưởng thành và vững chắc..

Đây chính là tôi mà tên quý đã cảm dỗ Chúa Giêsu khi Người ăn chay trong rừng vắng.

Quý đã đưa Chúa lên một nơi cao và nói với Chúa: **“Nếu ông là Con Thiên Chúa thì hãy đứng đây mà gieo mình xuống đi, vì có lời chép rằng: Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ gìn giữ bạn.....”** Bấy giờ Chúa Giêsu đáp lại: **“Đã có lời chép rằng: người chớ thử thách Đức Chúa, là Thiên Chúa của người.”** (Lc 4 : - 12)

Như vậy, rõ ràng cho thấy là không được cầu xin và cậy trông Chúa mà không làm gì về phần mình để công tác với ơn Chúa. Nghĩa là không thể khoán trắng cho Chúa làm hết mọi sự cho ta, mặc dù Chúa có thể làm hết, nhưng Chúa vẫn muốn ta phải tỏ thiện chí và làm hết sức mình trong niềm cậy trông ơn Chúa phù giúp thì đó mới là trông cậy Chúa cách đẹp lòng Người để đáng được nhận lời ta cầu xin. Nói rộng thêm nữa, công nghiệp của Chúa Kitô là quá đủ cho con người được cứu rỗi, nhưng nếu ai y lơi vào đây để cứ phạm tội, cứ sống theo thể gian và xác thịt, chiều theo ma quỷ cám dỗ, thì chắc chắn Chúa không thể cứu người ấy được, như Chúa đã nói rõ với các môn đệ Người xưa kia như sau:

“Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: Lậy Chúa !, lậy Chúa ! là được vào Nước Trời cả đâu, nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên Trời mới được vào mà thôi.” (Mt 7: 21)

Sau nữa, cũng cần nói thêm là ta không được trông cậy để cầu xin những ơn không cần thiết, không chính đáng và thiếu bác ái như: xin cho có sức mạnh để hạ đo ván đối thủ trên võ đài, xin cho mình được buôn bán phát đạt, mặc dù hàng hóa của mình có nhiều món làm giả mạo, hay thực phẩm mình bán có pha chế chất độc hại cho sức khỏe của thực khách, hoặc xin cho được trúng số, trúng “cá độ” để có nhiều tiền của danh vọng ở đời.

Đây là những nhu cầu bất chính của lòng tham vô đáy, thiếu bác ái và lương tâm ngay chính. Cũng cần nói lại một lần nữa là đấu võ (boxing) là một trò chơi nguy hiểm mà Giáo Hội lên án vì có phương hại cho sự sống của mình và của người khác. Cũng vậy đua xe (auto race) là trò chơi nguy hiểm cho sự sống của mình và của người khác. Nên người Công Giáo phải xa tránh trò chơi nguy hiểm này. Chúa sẽ không bao giờ ban những ơn không có ích cho phần hồn và phần xác của ai, cho dù người ta có xin và trông cậy đến đâu thì cũng vô ích mà thôi.

2- Thiếu trông cậy khi cầu xin

Ngược lại, nếu ta cầu xin Chúa điều gì mà không thực sự có lòng trông cậy thì cũng không đẹp lòng Chúa vì thiếu lòng trông cậy có nghĩa là thiếu tin tưởng vào lòng nhân hậu và cảm thông của Chúa cho những nhu cầu chính đáng về phần rỗi của linh hồn và cho một đời sống xứng hợp với nhân phẩm như có của ăn, áo mặc, nhà ở, sức khỏe và bình an để sống và làm việc.

Nói nói rõ hơn, cầu nguyện và cầu xin ơn Chúa, cách riêng xin Chúa Thánh Thần, Ngôi Ba Thiên Chúa là nhu cầu tối cần cho mọi người tín hữu chúng ta, vì ta rất cần ơn Chúa để sống đức tin và sống xứng đáng thân phận con người trong trần thế này. Nhưng khi cầu xin bất cứ ơn gì, – mà phải là ơn thực sự cần thiết cho hồn xác của mình hay cho người khác – ta phải tránh hai thái cực nói trên. Nghĩa là không được cầu xin và trông cậy cách mù quáng như ốm đau mà không cần y khoa chữa trị dù sẵn có tiền bạc, mà chỉ cầu xin Chúa Thánh Linh “làm phép lạ” cho khỏi bệnh. Hoặc chỉ trông cậy Chúa che chở mà không chú ý lái xe khiến gây tai nạn cho mình và cho người khác.. Hay không chịu khó học hành mà chỉ cầu xin cho được điểm cao và thi đậu. Hoặc không chịu khó làm việc để kiếm tiền nuôi sống cho mình và cho gia đình mà mong có cơm bánh ai mang cho ăn, hay đi ngủ mà không khóa cửa nhà khiến kẻ gian đột nhập để ăn trộm và có thể làm hại chủ nhà muốn chống lại nó. Chúa không bao giờ ban ơn hay “làm phép lạ” cho những ai trông cậy cách mù quáng như thế. Chắc chắn như vậy..

Mặt khác, khi cầu xin Chúa điều gì thì ta phải có lòng trông cậy, nghĩa là phải tin tưởng là Chúa đầy lòng nhân từ và giàu lòng bác ái, nên sẵn lòng ban cho chúng ta những ơn thực sự cần thiết cho linh hồn và thể xác bao lâu còn sống thân phận con người trên trần thế này. Nhưng đôi khi Chúa không ban tức khắc cho việc ta cầu xin Người, vì Chúa muốn thử xem chúng ta có thực sự trông cậy, tin tưởng hay hy vọng vào lòng nhân hậu của Người hay không.

Tóm lại, ta phải tránh hai thái cực nói trên khi cầu nguyện để không trông cậy Chúa cách mù quáng hay thiếu lòng trông cậy khi cầu nguyện và cầu xin Chúa ban cho bất cứ điều gì . Amen

Ước mong giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi được đặt ra.

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

VỀ MỤC LỤC

CẦU NGUYỆN

„Cầu nguyện là linh hồn của đời sống Kitô hữu, giúp chúng ta kín múc từ Thiên Chúa một sức sống luôn luôn mới. Trong cầu nguyện chúng ta không ngừng được tái sinh và mọi khía cạnh của đời sống được đổi mới“. (DGH Gioan Phaolo II).

Một Kitô hữu đích thực phải luôn sống kết hợp mật thiết với Chúa Kitô Phục Sinh, để mỗi ngày mỗi nên đồng hình đồng dạng với Ngài. Chúng ta chỉ có thể đạt được điều đó khi chúng ta hằng cầu nguyện với Lời Ngài. „Cầu nguyện là một trong các phương cách mà Thiên Chúa đã chọn để chia sẻ quyền năng vô biên của Người cho con người“ (Blaise Pascal). Chúng ta luôn luôn cần ánh sáng của Chúa Thánh Thần soi dẫn chúng ta trong cầu nguyện. „Lời Chúa là ngọn đèn cho con bước, là ánh sáng chỉ đường cho con đi“ (Tv 118,105)

Từ khi được nhận Phép Rửa làm con Chúa, tôi đã cất kỹ những bài học mà linh mục trách nhiệm dạy cho, không biết cầu nguyện với Lời Chúa nên đã sống trong tâm tối với những giá trị thế gian, chỉ biết mỗi khi gặp sự khó, sự khổ thì đọc vài kinh, mà thực ra chỉ thuộc Kinh Lạy Cha, Kinh Kính Mừng, Kinh Sáng Danh thôi. Đọc mà chẳng hiểu gì, đầu óc cứ lơ lơ mơ... không hề biết trân quý thời gian Chúa ban, để sống đẹp ý Ngài. Thật là ngu muội vì không biết „*Xin Chúa dạy chúng con đếm tháng ngày mình sống, ngõ hầu tâm trí được khôn ngoan*“ (Tv 90, 12).

Cho đến một hôm Chúa Thánh Thần chạm vào con tim ngu muội, lúc đó tôi mới biết mình hạnh phúc được làm con Thiên Chúa, tôi bắt đầu tìm tòi học hỏi về Chúa và biết cầu nguyện với Lời Ngài qua những khóa tĩnh tâm. Mỗi ngày một chút cầu nguyện, cho tôi biết Thiên Chúa, không phải là một Thiên Chúa xa xôi ở trên trời, luôn phán xét và đánh phạt con cái dưới thế, không phải Chúa của triết lý cao vời nào, Thiên Chúa là một Thiên Chúa thật, hằng sống giữa chúng ta, Thiên Chúa là Tình Yêu và rất nhân lành, Thiên Chúa là Cha của Đức Giêsu Kitô. Một Thiên Chúa có ba ngôi vị hiệp nhất là Cha và Con và Thánh Thần.

Những bước đầu được Chúa ban cho ân phúc là khả năng cầu nguyện thật mới mẻ, khả năng tôn thờ, tán dương và cảm tạ. Cầu nguyện làm cho tâm hồn thật vui mừng và hạnh phúc khi nhận biết về Con Người, Chúa Giêsu Kitô đã nhập thể, nhập thể trong lòng một trinh nữ đầy ân sủng Chúa là Mẹ Maria, lần đầu tiên đọc và suy gẫm đoạn Phúc Âm này tôi thấy thích thú và thi vị xiết bao, như mình đang đọc chuyện thần tiên, nhưng là chuyện thơ mộng có thật, người thật và thiêng liêng làm sao! Chúa Giêsu Kitô là một Thiên Chúa thật, được Mẹ Maria sinh ra trong lều chiên bò, lớn lên được dạy dỗ từ Bó Giuse đạo đức, khiêm nhường chăm sóc theo những thị kiến của Thiên Thần mách bảo, và Mẹ Maria đã chăm sóc cẩn thận, cho bú mớm và truyền thừa nhân đức, Giêsu là một con người bình thường đầy nhân tính, cũng là Con Thiên Chúa nên đầy thiên tính, phong cách của Ngài khác mình một trời một vực.

Một Giêsu khi trưởng thành đã dong duỗi khắp miền thập tỉnh ở Do Thái, giảng dạy, rao truyền lòng thương xót của Đức Chúa Cha, an ủi người nghèo khổ, chữa lành người bệnh tật, một Giêsu nhân lành, biểu lộ thiên tính Con Thiên Chúa, dám lên án những giả hình của các kinh sư, tư tế... một Giêsu yêu thương nhân loại vô vàn, yêu mỗi người một cách rất cá vị, mỗi người đều có một kế hoạch trong tim Ngài. Ngài yêu tôi, chăm sóc tôi, một kẻ bất toàn tội lỗi, thế mà Ngài yêu như thể không có ai để yêu, Ngài vâng lời Chúa Cha nên đã chịu chết nhục nhã trên cây thập tự để cứu chuộc nhân loại khỏi tội lỗi, trong đó có tôi. Ngài sống dậy từ cõi âm ty, đã hiện ra trước tiên với Magdalena và sau đó với các tông đồ nhiều lần, Ngài đang sống hiện diện vô hình với tôi và với nhân loại cho đến ngày tận thế.

Từ đó tôi vui hưởng cuộc đời của tôi trong tay Ngài, tin tưởng, trông cậy và phó thác mọi sự trong tình yêu Ngài dành cho tôi, tôi tôn kính, tán dương và thờ phụng Ngài, chỉ một mình Ngài mà thôi. Tâm hồn có một niềm vui không giải thích được. Tôi luôn nghĩ rằng, mình phải sống sao cho xứng đáng để đáp lại tình Ngài thương yêu tôi. Ngài đã dẫn dắt tôi ra đi trong phục vụ các khóa tĩnh tâm theo phương pháp linh thao của Thánh Inhã, thế mà, trải qua nhiều năm tháng dài, tôi vẫn bị cám dỗ lôi cuốn đi với nhiều ý tưởng khác xuất hiện và thế là tôi xa Chúa và có những lần đã để cám dỗ thắng mình, dẫn mình phạm tội làm mất lòng Chúa. Tôi buồn bã, ăn năn và tạ ơn Ngài, đó là những kinh nghiệm đau thương trong đời sống, đã cho tôi kinh nghiệm để có thể tự cảnh giác mình khi cầu nguyện và nhắc nhở con cháu.

Trong gia đình, chúng tôi quây quần cầu nguyện mỗi buổi tối, tập cho các cháu làm phút hồi tâm cuối ngày, để biết cảm ơn Chúa những món quà nhận được, và những người chăm sóc cho mình từ miếng ăn... biết xin lỗi Chúa về những thiếu sót đã va chạm với người khác v.v... Nhìn các cháu bé thưa chuyện với Chúa những lời ngây ngô, ngây thơ trong trắng dễ thương làm sao! Trong những lễ giỗ hay lễ Tết, chúng tôi soạn đoạn Phúc Âm hợp với ngày đó bằng hai thứ tiếng Đức, Việt, đọc lên và gọi ý rồi mỗi người dâng lời cầu nguyện tự phát. Hy vọng các cháu sau này đi học đi làm xa vẫn còn giữ thói quen này mà cầu nguyện, nhớ lại không khi ảm cúng có Chúa Giêsu hiện diện với mọi người thân yêu trong gia đình.

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhắc nhở chúng ta: **„truyền thống thần nghiệm của Giáo Hội Đông Phương lẫn Tây Phương đều cho thấy cầu nguyện có thể tiến triển như thế nào, như một cuộc đối thoại của tình yêu đích thực, đến nỗi người cầu nguyện được chiếm hữu trọn vẹn bởi Người Con Yêu Dấu, rung động trước cái chạm của Thánh Thần và ở lại với Cha trong tình con thảo“**. Đây chính là cách cầu nguyện sống động và sâu lắng nhất giúp cá nhân tôi sống vui và thú vị với Đấng yêu mình. Bất cứ lúc nào tôi cũng có thể nói chuyện với Chúa, Chúa ơi, con xin lỗi Chúa vì con vừa mới cáu gắt, Chúa đã nhắc nhở con rồi, con cảm ơn Chúa. Chúa ơi hai mình cùng đi chợ nha. Con đi sau Chúa nè, hồng đi trước Chúa đâu vì con nhớ lời cha Elizalde Thành SJ nói với con hoài là làm gì cũng phải hỏi Chúa và đi sau Chúa... hi...hi... Chúa ơi, mình đua xem ai đi nhanh hơn nhé...(tôi cần đi vội cho kịp chuyến xe bus, thế là nhanh chân mà vui, không mệt).

Một lần nữa, tôi khẳng định, Chúa thương yêu tôi như thể Người không yêu ai khác trên đời này, Ngài thương yêu tôi từ **„lúc tôi được tượng hình trong dạ mẹ, lúc tôi chưa chào đời, Người đã nhắc đến tên tôi“ (Is 49,1b)**. Ngài đã đặt cho tôi một cái tên **„Người ta sẽ gọi người bằng cái tên mới, chính là tên miệng Đức Chúa đặt cho“ (Is 62,2b)** rồi một ngày nào đó **„Ta sẽ ban cho nó một viên sỏi trắng, trên sỏi đó có khắc một tên mới, chẳng ai biết được tên ấy, ngoài kẻ lãnh nhận“ (Kh 2,17b)**.

Cứ thế mỗi khi đi đâu tôi đều rủ rỉ rù rì với Chúa yêu của riêng tôi. Buổi tối, làm phút hồi tâm, cảm tạ Ngài một ngày sống đầy ân sủng tốt và xấu... và tôi thỉnh lặng để Chúa yêu mình, để Chúa chiếm lấy hồn của mình, êm ả vui hưởng tình yêu Ngài, thực sự sống với sự hiện diện của Ngài. Cũng có khi giận Chúa mà đi lễ không rước Chúa, song buổi tối, phút hồi tâm lại tiếc hùi hụi và đi ngủ với nỗi dỗi hờn Ngài.

Thánh Phaolô nhắc nhở: **„Theo Thần Khí hướng dẫn, anh em hãy dùng mọi lời kinh và mọi tiếng van nài mà cầu nguyện luôn mãi“ (Ep 6,18a)**, mỗi ngày tôi cố gắng giữ giờ cầu nguyện vào buổi sáng, nghiêm chỉnh với Lời Ngài, nhờ cầu nguyện với phương pháp Lectio-Divina, đức tin trong tôi đã lớn lên, Thần Khí Chúa hướng dẫn cách trò chuyện của tôi với Ngài, hướng đến một ơn xin, câu Kinh Thánh này Chúa nói gì với tôi, dạy tôi điều gì, phải làm gì với tình huống tôi đang phải đối diện, cho đẹp lòng Thiên Chúa Ba Ngôi, tôi suy tư và tâm sự cùng Ngài và rút ra một lời sống trong ngày hôm đó. Nói thì hay và đúng là tôi thực hành như vậy, nhưng nhiều lúc có chuyện gì quan trọng xảy đến trong ngày, tôi quên hết trọn hết trọn, chỉ lúc bình tâm bình tĩnh trở lại thì mới nhớ ra. Tạ ơn Chúa.

Nhờ cầu nguyện hằng ngày, tâm hồn tôi được đổi mới, tươi mát, và lớn lên trong tình yêu Ngài, thật sung sướng và ngọt ngào biết bao khi nghe Chúa nói: **„Thầy cũng yêu mến anh em như vậy. Anh em hãy ở lại trong tình thương của Thầy“ (Ga 15,9b)**, càng yêu Chúa, tôi càng nhận rõ ra những thiếu sót và hèn kém của con người mình, nhất là cái tính tính chộp nhoáng, nó giống như là lạnh chanh làm mất lòng nhiều người, cùng với cái tính nóng nảy như người kiêu ngạo, hầu mình phải nhỏ bé đi trước tha nhân, luôn nhắc nhở mình chớ là cái thứ gì trước mặt người khác, tập lắng nghe, hãm cái lưỡi, và bớt ý kiến. Tạ ơn Chúa Thánh Thần đã giúp tôi bỏ được một phần nào.

Trong cầu nguyện, nhiều lúc rất khô khan, nhàm chán, thấy mình mất thì giờ vô ích, nhưng nhớ lời các linh mục dạy phải cố gắng trung thành với giờ cầu nguyện, dù khô khan nguội lạnh. Có hôm mệt quá tôi cầu nguyện mà ngủ gật. Thật xấu hổ quá sức! Nhưng lại tự bào chữa: **„Con là con yếu đuối của Cha“**, con ngủ gật Cha cũng thương mà! Thánh Teresa Hải Đồng Giêsu nói một câu thật là đẹp và an ủi, Thánh Nữ cho đó là lúc **„sự hoang phí sinh ích“**. Tạ ơn Chúa! Một linh mục giảng phòng cũng nói: đó là lúc Chúa cho sâu khổ thiêng liêng để mình biết tôn trọng giá trị khi cầu nguyện, lúc có được niềm vui thiêng liêng.

Qua thời gian nhiều năm cầu nguyện, Chúa biến đổi đời sống đại gia đình tôi được ổn định cách hài hòa, vui nhiều hơn giận, con cháu tụ tập vào những dịp cuối tuần và những ngày kỷ niệm hay giỗ tết v.v... tạo điều kiện cho các cháu liên kết, chia sẻ, học hỏi và chơi chung nhau, biết quý trọng tình gia tộc, mọi chuyện mặc dầu vẫn có nhiều lo lắng cho thế hệ các cháu nội

ngoại, sống trong thế giới bất ổn như ngày nay, nạn khủng bố, giết người, phá thai, bạo lực lan tràn khắp thế giới và trước sự tiến bộ của khoa học điện tử nhanh như tia chớp, quyền rũ các bạn trẻ, các cháu tuổi mới lớn, ai ai cũng suốt ngày không muốn rời cái Smart- phone. Lo lắng vì cái thế giới ảo này nó là con dao hai lưỡi rất sắc bén, mà người lớn không thể kiểm soát được con cháu.

Kitô hữu chúng ta chỉ biết bám víu vào sự hỗ trợ thiêng liêng của Thiên Chúa, cầu nguyện để kín múc một sức mạnh từ Chúa cho nội tâm bám rễ sâu nơi Ngài mà truyền thừa cho con cháu và những người chung quanh mình. Nhờ vậy khi người bạn đời bị đột quy, nguồn năng lượng trong nội tâm, nơi thể lý giúp tôi bình tĩnh, bình tâm đón nhận. Nhờ ơn Chúa, tôi luôn khả tín, dù việc gì xảy ra cho cá nhân và gia đình đều trong kế hoạch thương yêu của Chúa.

Mỗi ngày thứ năm trong tuần, đưa người bệnh đi học Logopädie, thời gian anh học thì tôi vào nhà thờ thăm Chúa, tỉ tê với Thánh Thể Ngài đủ mọi chuyện của cá nhân, của gia đình, của nhóm, của cộng đoàn, sự học hành, cái gì xảy ra cần giải quyết, giải quyết thế nào... Thầy trò rất vui và thân tình khi tôi lên tiếng hát, ca ngợi Thầy của tôi, tôi thấy Thầy nhìn tôi mỉm cười. Tôi dâng lên Ngài tất cả những biến động đau thương xảy ra nơi các đảng bậc trong Hội Thánh để xin Ngài cùng cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng có sức mạnh và khôn ngoan đối diện những sự khó và cho thế trần được an bình.

Từ lâu nay tôi yêu Chúa nhiều mà chưa biết yêu Đức Mẹ, nên tôi xin Thầy Giêsu cầu nguyện cho tôi biết yêu Đức Mẹ như Chúa yêu, nay tôi bắt chước cách cầu nguyện như Mẹ và cảm nghiệm rất là sâu sắc và đậm đà trong tâm hồn khi tôi suy đi nghĩ lại, nghiền ngẫm biến cố nào cần phải quyết định, nhất là chuyện liên quan đến đức tin trong từng cá nhân trong gia đình v.v... nhờ vậy, mọi sự trở nên nhẹ nhàng và giản dị khi giải quyết dưới ánh sáng Chúa Thánh Thần trong giờ cầu nguyện gia đình, không khí rất đầm ấm, chan hòa niềm vui, hòa đồng và giải quyết tốt đẹp mà không ai bị tổn thương, tình thương yêu trong gia tộc được tăng triển và tồn tại. Thỉnh thoảng, tôi mời Đức Mẹ cùng cầu nguyện Thánh Vịnh với tôi và giờ cầu nguyện đó cho tôi được gắn bó với Chúa Cha hơn, yêu Đức Mẹ hơn và rất an bình, thú vị.

„Trong cầu nguyện chúng ta không ngừng được tái sinh và được đổi mới mọi khía cạnh của đời sống“ (ĐGH Gioan Phaolo II). Thực vậy, cầu nguyện hằng ngày, đức tin, đức cậy, đức mến trong tôi dồi dào sung mãn hơn, biết phớt lờ hơn, biết tránh xa đàng tội lỗi, biết cảnh giác trước cám dỗ, biết thương cảm hơn, biết chịu đựng hơn, biết dịu dàng hơn, biết nhún nhường hơn, biết theo lẽ phải hơn, biết bỏ qua những chuyện lật vặt, biết nhân hậu hơn, có trách nhiệm hơn và có nhiều niềm vui và bình an trong tâm hồn. Tạ ơn Chúa! Amen.

Elisabeth Nguyễn

VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN MỖI TUẦN – CHUYỆN VỀ “COI SÓC HỌ ĐẠO” VÀ “GÂY DỰNG HỌ ĐẠO”...

Đấy là sự phân biệt và nhận định của một vị thừa sai nào đó được Giám Mục nhắc lại trong một cuộc tĩnh tâm năm của Giáo Phận với chủ đề Truyền Giáo và có hẳn một phương pháp được đề ra là phát triển Dân Sinh, Dân Trí và Dân Đạo...được cha Pi-ô Ngô Phúc Hậu kể lại trong cuốn “Nhật Ký Truyền Giáo” của ngài...

Chủ đề tĩnh tâm Giáo Phận năm nay là Truyền Giáo. Đức Giám Mục hô hào đẩy mạnh phong trào truyền giáo. Phương pháp truyền giáo là phát triển Dân Sinh, Dân Trí và Dân Đạo...

Bất ngờ ngài nói với anh em một câu của một vị thừa sai nào đó : “Linh mục Việt Nam chỉ có tài coi sóc họ Đạo, chứ không biết gây dựng họ Đạo.”

Vì tự ái dân tộc, mình giơ tay và đứng bật lên như một cái lò xo :

-Thưa Đức Cha, không phải linh mục Việt Nam không biết gậy dựng họ Đạo, nhưng vì chưa có “ Bài Sai” (Văn thư bổ nhiệm một linh mục do Đức Giám Mục ấn ký) của Đức Cha...

Minh hung hăng chùng nào thì Đức Giám Mục bình tĩnh chùng ấy. Với giọng trầm buồn, ngài thủng thẳng trả lời :

-Tôi biết đi truyền giáo thì thiếu thôn và cực khổ nhiều lắm, nên không nở tâm sai các cha đi. Cha nào tình nguyện thì tôi mới dám. Vậy cha nào tình nguyện thì giơ tay lên...

Minh đếm được sáu cánh tay giơ thật cao và thật thẳng : Hai cha già, hai cha sồn sồn và hai cha trẻ...Đức Giám Mục cười và khôi hài :

-Các cha đi truyền giáo thì bỏ họ đạo, bỏ chủng viện, bỏ trường học cho ai ?

Cả hội trường cười hì một cái. Thế là đánh trống bỏ dùi. Vấn đề truyền giáo chỉ được nêu lên như một sự gợi ý và thăm dò. Rồi đây, sau tuần tĩnh tâm, ai nấy trở về họ Đạo của mình và tiếp tục rao giảng Tin Mừng cho người “đã” nghe. Tuyệt nhiên không nghĩ gì, không làm gì cho người lương dân, những người chưa bao giờ được nghe Tin Mừng.

Người viết đọc được câu chuyện này trong bài thuyết trình tại Khóa bồi dưỡng Thần Học và Truyền Giáo ngày 6.5.2019 tại Bãi Dâu được tờ Hiệp Thông số 119 (tháng 9 & 10) – chủ đề : Sứ Vụ TRUYỀN GIÁO - ghi lại ở trg 100 – trg 116...

Sở dĩ câu chuyện trên được nêu lên là vì thuyết trình viên muốn minh họa cho một suy nghĩ của mình:

Giáo Hội Việt Nam cho đến nay, sau 400 năm đón nhận Tin Mừng, vẫn còn là miền Truyền Giáo, trực thuộc Bộ Phúc Âm Hóa các dân tộc. Xem ra chúng ta vẫn bình chân như vại, ngại ngùng thi hành sứ mạng. Ở các học viện và chủng viện có môn Truyền giáo học, Lịch sử Truyền giáo, Thần học Truyền giáo, Mục vụ Truyền giáo...nhưng không được coi trọng ! Các chủng sinh sau khi chịu chức, thường bằng lòng với việc mục vụ cho chiên trong đàn, ít hướng đến chiên ngoài đàn, chiên lạc đàn...

Câu “ tán thán ” của Cha Pi-ô tưởng như không có gì nhưng thực sự lại là một tình trạng : “Thế là đánh trống bỏ dùi !” – một tình trạng ở nhiều mặt trong lãnh vực đào tạo hiện nay...chứ không chỉ là chuyện “coi sóc họ Đạo” hay “gậy dựng họ Đạo” ...

Ở câu kết của “ Lá thư gửi người bạn đi truyền giáo” của một tay viết nào đó trong trang nhà hình như của Dòng Phan-xi-cô thì phải...Anh bạn được sai đi truyền giáo ở Hàn Quốc, và người bạn viết thư chúc anh ta thành công, đồng thời nhắc lại một chi tiết khiến người viết thấy ngậm ngùi : Và xin anh cũng hãy nhớ rằng tỷ lệ người Công Giáo Việt Nam của chúng ta là khoảng trên dưới 7 % trên tổng dân số là 97.582.223 người theo thống kê của Liên Hiệp Quốc cập nhật ngày 30.8.2019...

Cũng trong bài thuyết trình này, tác giả kể lại một trải nghiệm “vào cuộc” dễ thương của cha Jacques Dournes được ghi lại trong quyển “Dieu aime les paiens – Thiên Chúa yêu thương những người lương giáo” khi Đức Cha Paul Seitz – Kim đưa ngài đến vùng truyền giáo ở Cheo Reo – Phú Bổn :

Hôm ấy là ngày mùng một tháng 8 năm 1955 vào lúc 6 giờ chiều. Màu xám xịt của khung trời ngợt ngạt tạo cảnh náo lòng cho làng Cheo Reo, lúc chiếc xe của Đức Giám Mục tới, đem một vị thừa sai đến nhiệm sở mới. Ở đấy không ai chờ đợi ngài. Hơn nữa, không ai muốn dung nạp

ngài. Cho đến thời ấy, cư dân vùng này chưa bao giờ nghe giảng Tin Mừng, vì họ từ chối. Nhưng Đức Giám Mục lại muốn rao giảng Tin Mừng cho họ. Ngài để vị thừa sai và rương hòm trên mảnh đất khô cằn trước những chiếc nhà sàn đóng kín.

Chiều lại, những người thượng Indîêng-Jorai từ nương rẫy về nhìn thoáng qua cách lãnh đạm những con người xa lạ ấy; màu da sậm đen như màu áo, họ chui vào túp nhà sàn tranh tối tăm. Qua một người thông ngôn, hai vị giáo sĩ xin một chỗ tạm trú trong làng.

-Các ông không biết sao : không một người ngoại quốc nào có thể sống ở đây. Trời rất nóng nực.

-Đầy muỗi và chuột chạy khắp nơi !

-Và , đàng khác , chúng tôi không có gì để ăn !

Một bà lớn tuổi trong làng, trung thành với truyền thống hiếu khách của dân tộc trước kia vốn dân du canh du cư :

-Trời đã tối, không thể để người ngoại quốc này ở ngoài nhà, vì như vậy là bỏ họ cho cọp rình rập...

-Cho ông ấy vào đây, nội đêm nay !

Và họ cho ngài ở tạm một đêm !

Vào 7 giờ, vị Giám Mục ra về, để lại người đại diện của mình vun trồng Giáo Hội Cheo Reo...

Và ngày 26 tháng 6 năm 2019 vừa qua, anh em Dòng Chúa Cứu Thế đã khởi sự chương trình kỷ niệm 50 năm “sứ vụ ‘ Jrai” ...Hình như việc kỷ niệm được phân ra và kéo dài trong ba giai đoạn...Ngày 26 . 6 . 2019 là ngày khởi điểm của giai đoạn I...Được biết hiện nay chỉ nguyên tại trung tâm Truyền Giáo Cheo Reo – Tơlui – huyện Ayun Pa, Gia Lai – cũng đang phải chăm sóc mục vụ cho số giáo dân rải rác trong 120 làng – 19 giáo điểm...Với các nhà truyền giáo cỡ như cha Jacques Dournes thì chỉ cần “ Cho ông ấy vào, nội đêm nay !” cũng đủ để hình thành cả một công cuộc Truyền Giáo ngập tràn ánh sáng...Có lẽ rồi “ Chuyện mỗi tuần” cũng sẽ phải dành một tuần để nói đến “con người truyền giáo đặc biệt” này...

Nhớ có lần – khi lướt mạng và được biết Đức Cha Michael – nguyên Giám Mục Kontum - sau một Thánh Lễ lớn nào đó , ngài lom khom đi lượm rác, người viết bèn thuật lại sự kiện trong một bữa ăn ở một dịp mừng chi đó, vị VIP chủ trì bữa ăn có một câu nói thật khó quên: *Có người họ lo chuyện ấy chứ...đâu cần chi phải “biểu diễn” như thế !!!* Người viết nghĩ rằng đương nhiên là có người lo, nhưng việc làm của Đức Cha Michael hoàn toàn không là để “biểu diễn”, nhưng là để “giáo dục”...

Mới đây, khi tâm sự với một cha Hạt Trưởng của một vùng ngoại biên thành phố này - nghĩa là kinh tế còn khó khăn – cha cho biết phần lớn các cha trẻ trong Hạt đã sắm xe hơi...Có vị được ân nhân hỗ trợ...Có vị mua trả góp...Trong khi nhiều thành phố ở nơi này nơi khác đang nghĩ đến giải pháp “dùng chung xe” để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm...thì ...Đấy là chưa nói đến cảnh tượng khá “chỏi” giữa một ông cha trên xe hơi...và đám đông bà con giáo dân nặng “mùi chiên” trong lam lũ, bần cùng...

Vị giảng thuyết – tác giả bài thuyết trình trên đây – sau khi kể lại hai trải nghiệm của cha Jacques Dournes cũng như cuộc tĩnh tâm năm ở một giáo phận nào đó – đã có một nhận xét hóm hỉnh:

Chúng ta hãy so sánh lòng nhiệt huyết, sự năng động, tính quyết liệt của vít vồ tây và ta, cố tây và cha ta, xưa và nay ! (trg 113)

Ở phần cuối bài thuyết trình, thuyết trình viên đưa ra một số nhận định...và người viết chỉ muốn nói đến nhận định thứ 4 :

4 . Hoàn cảnh ở dưới chế độ vô thần hiện nay tại Việt Nam không cản trở sứ mạng, chúng ta vẫn có trong tay mọi phương tiện hiện đại để loan báo Tin Mừng, chỉ tại ta không có nhiệt huyết thôi. Cần áp dụng điều ĐGH Gioan-Phaolô II đã nói : “ **Công cuộc Tân Phúc Âm Hóa đòi nhiệt huyết mới, phương pháp mới và cách trình bày mới.**” Phải chăng chúng ta vẫn sống cho mình, tu cho mình, chứ chưa sống cho anh em. “ *Hôm nay, chúng ta đang thấy nơi nhiều người hoạt động mục vụ, gồm cả người thánh hiến nam cũng như nữ, một sự quan tâm quá mức về tự do và sự thoải mái của bản thân, khiến họ coi công việc của mình như chỉ là một cái gì phụ thuộc, chứ không phải một thành phần thuộc căn tính của họ. Đồng thời, đời sống thiêng liêng trở nên bị đồng hóa với một ít việc thực hành tôn giáo có thể đem lại một sự an ủi nào đó chứ không khuyến khích việc gặp gỡ người khác, dấn thân vào thế giới hay một niềm say mê loan báo Tin Mừng. Hậu quả là chúng ta thấy nhiều người hoạt động rao giảng Tin Mừng, tuy họ vẫn cầu nguyện, nhưng có một lối sống rất cá nhân chủ nghĩa, một sự khùng hoảng căn tính và sự nhiệt tâm trở nên nguội lạnh. Cả ba điều xấu này tác động lẫn nhau.*”

(EG số 78) – Hiệp Thông số 114 , trg 114...

Tháng 10 năm nay – 2019 - được tổ chức đặc biệt hơn các năm khác, và được gọi là “*Tháng ngoại thường về truyền giáo*” với đề tài được chính Đức Thánh Cha Phan-xi-cô nêu lên : “*Được rửa tội và được sai đi*”...nhân kỷ niệm 100 năm Đức Thánh Cha Bênêdictô XV ban hành Tông Thư Maximum Illud, người viết lược ghi đôi ba chia sẻ trong bài thuyết trình tại Khóa bồi dưỡng Thần học và Truyền Giáo...để may ra có thêm những người – vốn không là độc giả của tờ Hiệp Thông – có thể nhấn “like” chẳng...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

[VỀ MỤC LỤC](#)

BỆNH LOÉT DẠ DÀY

Bao tử và ruột là hai bộ phận quan trọng trong hệ tiêu hóa.

Cơ quan tiêu hóa là để tiêu hóa thực phẩm nhằm cung cấp cho cơ thể các chất bổ dưỡng và năng lượng. Nếu chẳng may mà hệ tiêu hóa bị tổn thương thì toàn bộ cơ thể bị ảnh hưởng. Con người sẽ bị suy dinh dưỡng với nhiều hậu quả trầm trọng khác.

Bệnh của hệ tiêu hóa có thể là ở miệng, thực quản, bao tử, ruột non, ruột già.

Vì tính cách quan trọng và phổ biến của bệnh bao tử – ruột, dưới đây chúng ta sẽ tìm hiểu về mối quan hệ giữa chế độ dinh dưỡng với bệnh của hai cơ quan này.

Loét bao tử là bệnh rất phổ biến. Có ước tính cho thấy cứ mười người thì một người bị bệnh (10%).

Bệnh xuất hiện ở thành mọi phần xã hội, nhiều nhất vào độ tuổi 50 - 70. Bệnh thường xảy ra cho nhiều người trong một gia đình, nên có vẻ như có tính chất di truyền.

Nguyên nhân

Trước kia, hầu hết mọi người, trong cũng như ngoài y giới, đều cho rằng loét bao tử là do ăn nhiều đồ chua, uống nhiều aspirin, ăn uống quá vội vàng, suy nghĩ quá độ hoặc do căng thẳng. Có giả thuyết còn cho là hút quá nhiều thuốc lá cũng là một nguy cơ.

Nhưng đến năm 1983, tại châu Úc, bác sĩ Barry J Marshall, chuyên về bệnh bao tử và ruột, đã tìm ra thêm một nguyên nhân của bệnh. Đó là vi khuẩn *Helicobacter pylori*. Để kiểm chứng, ông ta bèn nuốt mấy chú vi sinh vật này và quả nhiên sau đó ông ta mắc bệnh. Khám phá này đã thay đổi hẳn phương thức điều trị cũng như cách định bệnh loét bao tử.

Sau nhiều nghiên cứu, các bác sĩ cho là có đến 90% các trường hợp loét bao tử do vi khuẩn gây ra, vì khi trị với thuốc kháng sinh thì dứt bệnh. Tuy nhiên, nguyên nhân đầu tiên đưa đến nhiễm vi khuẩn cũng như cơ chế lây lan của vi khuẩn vẫn chưa được hiểu rõ.

Trong bao tử luôn luôn có dịch vị và nước acid rất mạnh do bao tử tiết ra để tiêu hóa thức ăn. Bình thường, các chất này không gây ra vấn đề gì cho bao tử, bởi vì bao tử có một lớp niêm mạc che chở và vì luôn luôn có một sự cân bằng giữa acid và dịch vị. Khi vì một lý do nào đó mà sự cân bằng này bị xáo trộn thì màng niêm bị ăn mòn và tạo ra những vết loét.

Có giải thích cho là vi khuẩn *Helicobacter pylori* và thuốc giảm đau nhức làm rối loạn sức đề kháng của niêm dịch, mở đường cho acid làm mòn màng niêm này.

Ngoài phần trên của bao tử, bệnh có thể xảy ra ở đoạn đầu của ruột tá (duodenum) hay phần dưới của dạ dày.

Triệu chứng.

Người bị loét bao tử thường thấy đau ngằm ngằm ở bụng trên hay dưới ngực. Cảm giác đau này như đang bị gặm nhấm, nóng rát rất khó chịu. Nhưng khi uống một chút sữa, ăn một ít thức ăn hay uống viên thuốc chống acid là giảm liền. Nhưng với một số người, thức ăn lại làm tăng cơn đau.

Bệnh nhân có thể đi ra phân có máu đen, cảm thấy đầy bụng sau khi ăn, đôi khi ói mửa.

Khi loét ruột tá thì cơn đau thường xảy ra ban đêm, đánh thức người bệnh dậy; ăn vào thì bớt đau nhưng vài giờ sau đau trở lại.

Bệnh có thể đưa đến một vài biến chứng như xuất huyết, thủng bao tử, nghẹt bao tử. Mà khi xuất huyết nhiều thì bệnh nhân bị bệnh thiếu máu hồng cầu.

Chụp X quang và nội soi bao tử là hai phương pháp thường dùng để xác định bệnh.

Điều trị

Trước năm 1983, loét bao tử được chữa bằng các thuốc có chức năng làm giảm độ acid trong bao tử hay làm tăng sức chịu đựng của niêm bao tử, mục đích là chống lại sự tấn công của acid.

Có nhiều loại thuốc ngăn chặn tiết acid như Cimetidine, Ranitidine, Famotidine và thường được uống với liều lượng liên tục trong 6 tháng. Sau đó tiếp tục uống với liều lượng thấp hơn để ngăn ngừa tái phát.

Bệnh cũng có thể được giải phẫu để cắt dây thần kinh kích thích sự tiết acid trong bao tử.

Từ khi khám phá ra vai trò của vi khuẩn *Helicobacter pylori* trong việc gây bệnh, việc định bệnh và điều trị chuyển hướng sang chú ý nhiều tới “thủ phạm” này.

Sau khi thực hiện các xét nghiệm cần thiết để xác định được sự hiện diện của vi khuẩn *Helicobacter pylori* trong dạ dày, người bệnh sẽ được điều trị bằng thuốc kháng sinh với liều cao liên tục trong khoảng từ 10 đến 12 ngày. Thuốc thường được dùng là hỗn hợp của thuốc chống acid Lansoprazole 30 mg ngày 2 lần+ amoxicillin 1 g ngày 2 lần + clarithromycin 500 mg ngày 3 lần x 10 ngày.

Những trường hợp loét dạ dày do vi khuẩn *Helicobacter pylori* gây ra (chiếm tới 90%) thường được trị dứt bằng thuốc kháng sinh và ít khi tái phát.

Còn nếu xét nghiệm vi khuẩn *Helicobacter pylori* cho kết quả âm tính thì vẫn phải áp dụng các phương pháp điều trị truyền thống liên quan đến độ acid trong bao tử. Trong những trường hợp này, bệnh nhân ít có khả năng dứt hẳn bệnh, cũng như nguy cơ tái phát rất cao.

Dưới đây nói qua về các thuốc dùng trong điều trị bệnh loét bao tử.

a. Cimetidine, Ranitidine, Famotidine

Nhóm thuốc này chặn không cho acid tiết ra từ các tế bào trong bao tử. Thuốc không được dùng trong đau bao tử nhẹ như no hơi, ợ chua, khó chịu bao tử vì không có công hiệu. Khi uống thuốc này, cần lưu ý mấy điều sau đây:

- Thông báo ngay với bác sĩ hay nếu dị ứng với thuốc hay đang có các bệnh về thận, gan.
- Không uống rượu hay hút thuốc lá.
- Uống thuốc khi ăn và trước khi đi ngủ. Nếu quên một lần uống thì khi nào nhớ ra uống ngay; nhưng nếu đã gần đến giờ uống lần kế tiếp thì bỏ qua chứ đừng “uống bù” hai liều thuốc một lúc.
- Giữ thuốc nơi nhiệt độ vừa phải, không ẩm thấp, hay nhiều ánh sáng.
- Tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi muốn uống các loại thuốc giảm đau nhức như aspirin, ibuprofen hay các thuốc chống viêm không steroid khác.
- Thuốc có thể gây ra ảo giác, làm mất định hướng, đau cuống họng, sốt, tim đập không đều, mệt mỏi, yếu sức. Trong những trường hợp này cần thông báo cho bác sĩ ngay.
- Người cao tuổi chuyển hóa thuốc chậm nên thường được cho uống liều lượng thấp hơn nhất là khi có bệnh về gan và thận.

b. Thuốc Mylicon, Mylanta, Riopan, Maalox.

Các thuốc này được dùng để làm trung hòa acid đã có sẵn trong bao tử và thường là một hỗn hợp của các chất aluminum hydrochloride, magnesium hydrochloride.

Khi uống các thuốc này, cần lưu ý một số điểm sau đây:

- Aluminium có thể gây ra táo bón, magnesium gây tiêu chảy, nhưng hỗn hợp hai chất thì quân bình không có ảnh hưởng gì tới đại tiện.
- Không uống thuốc này khi đã hoặc đang có bệnh thận, các bệnh chuyển hóa xương.

- Cần thông báo bác sĩ trước khi dùng thuốc nếu có các bệnh sau đây: dị ứng với thuốc, đau bụng nặng, viêm ruột, rối loạn đại tiện lâu ngày, nghẹt ruột;
- Uống thuốc 3 giờ sau khi ăn và khi đi ngủ; uống thật nhiều nước;
- Không uống loại thuốc nào khác trong vòng 1 hay 2 giờ sau khi uống các thuốc này;
- Cát giữ cẩn thận để tránh thuốc hư hao vì nóng quá hay ẩm quá;
- Nếu quên một lần uống thì khi nào nhớ ra cần uống ngay, nhưng nếu đã gần đến giờ uống lần kế tiếp thì bỏ qua chứ đừng “uống bù” hai liều thuốc một lúc.

Bác Sĩ Nguyễn Ý-Đức, MD.

VỀ MỤC LỤC

BỒN ĐẠO... MỚI

LỜI TẠM BIỆT:



**Quán trọ đời chân trần nay đã mõi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Đề tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

BỒN ĐẠO... MỚI

Theo lịch năm thánh hai ngàn, thì trong tháng tư có hai ngày đáng được lưu ý, đó là Chúa nhật lễ lá, ngày mười sáu, thánh hóa giới trẻ và Chúa nhật thứ hai Phục sinh, ngày ba mươi, cầu cho các tân tòng. Giới trẻ thì đã được nhiều người chiếu cố, nếu gã có nói thêm thì cũng bằng thừa vì chỉ lặp lại những cao kiến của thiên hạ, khiến cho những người dễ tính nhất cũng phải lên tiếng ca cẩm :

-Biết rồi, khổ lắm, nói mãi.

Thế là đành phải chọn đề tài về tân tòng, được gọi một cách nôm na là bồn đạo mới. Một đề tài hơi khô khan và khó nuốt, nhưng một liều thì ba bảy cũng liều. Đêm nằm “vắt chân lên trán”, lục lạo trong đầu óc tìm xem có cái gì hay ho để mà tán hiêu tán vượn, rồi thì phó mặc, đứng ngó xem “con tạo xoay vần đến đâu” thì đến.

Đi tìm những lý do khiến người ta trở lại, gã xin ghi nhận mấy lý do sau đây.

Lý do thứ nhất đó là vì khắc khoải muốn đi tìm chân lý.

Thực vậy, có những người đã từng băn khoăn với những câu hỏi muôn thuở của kiếp người :

- Tôi từ đâu mà đến ? Tôi sống để làm gì ? Và rồi tôi sẽ đi về đâu ? Cuộc đời tôi liệu có một cái gì khác hơn là việc kiếm tiền, rồi ăn uống và ngủ nghỉ hay không ?

Họ mò mẫm trong đêm tối để tìm lời giải đáp. Họ ghé bên này, họ dừng ở bên kia. Có bên trong nhưng cũng có bên đục. Họ đến với tôn giáo này, họ học hỏi nơi tôn giáo kia.

Và sau cùng họ đã tìm thấy phần nào sự thực nơi đức tin công giáo, để rồi từ đó, họ đã đổi đời, đã thoát xác và trở nên một con người mới.

Gã được biết một cô bé sống trong gia đình “bên lương”, nhưng không hiểu do một nguyên nhân nào thúc đẩy, mà ngay từ lúc chưa trưởng thành là mấy, cô bé đã cảm thấy dường như còn thiếu một cái gì đó trong cuộc sống của mình. Làm sao để lấp đầy cái khoảng trống ấy...

Được sự chấp thuận của gia đình, cô bé đã bắt đầu tìm hiểu về đạo dưới sự hướng dẫn của một ma xơ. Và sau cùng cô bé đã trở lại. Nhưng cũng kể từ đó, bản thân cô bé trở nên như một ngọn đèn dầu leo loét cháy giữa đêm tối, hay như một chứng nhân âm thầm.

Cuộc sống của cô bé là như một chút men làm cho những người chung quanh phải cảm phục với những cử chỉ dịu dàng và những lời nói từ tốn, hay là như một chút muối mặn ướp cho môi trường hạn hẹp của mình, không những khỏi ươn thối mà còn dậy lên hương thơm của sự thánh thiện. Để rồi một thời gian sau, những người thân yêu của cô bé cũng đã xin trở lại.

Lý do thứ hai đó là vì gương sáng của người trong đạo lôi cuốn.

Đúng thế, rất có thể vì đời sống đạo đức và thánh thiện, rất có thể vì những hành động bác ái và yêu thương của người trong đạo đã chinh phục họ, khiến họ có cảm tình với đạo. Và từ chỗ có cảm tình với đạo, họ bắt đầu học đạo, tin đạo và theo đạo. Đúng như tục ngữ đã bảo :

- Lời nói như gió lung lay,

Việc làm như tay lôi kéo.

Hay như một câu danh ngôn đã nói :

- Gương sáng mới là một bài giảng hùng hồn nhất có sức hấp dẫn và lôi cuốn người ta đến với Chúa.

Gã xin đưa ra một vài trường hợp điển hình.

Trường hợp thứ nhất đó là một người Tin lành đã trở lại Công giáo chỉ vì đã nhìn thấy mấy em nhỏ ở trong nhà thờ. Thái độ trang nghiêm sốt sắng của các em đã làm cho người Tin lành phải suy nghĩ :

- Nếu không có Chúa ngự thật trong bí tích Thánh thể, thì tại sao các em bé này lại trang nghiêm và sốt sắng như thế ?

Rồi từ đó, người Tin lành đã bắt đầu tìm hiểu đạo và tin theo đạo.

Trường hợp thứ hai đó là một anh học trò đã trở lại chỉ vì hành động bác ái của sư phụ mình.

Tại một ngôi làng nọ, có một ông thầy dạy võ. Ngày kia, một anh thanh niên đến xin học. Anh ta là một người mồ côi, không nhà không cửa và không cả thân bằng quyến thuộc. Cảm thông trước hoàn cảnh tang thương ngẫu lục của anh ta, ông thầy đã bằng lòng nhận anh ta làm học trò, cho ăn ở trong nhà mình và rồi còn gả cô con gái cưng của mình cho anh ta.

Nhưng rồi thời thế đổi thay. Chiến tranh xảy ra. Anh học trò đi theo quân giặc. Ngày nọ, anh ta dẫn bọn phiến loạn về làng. Đốt nhà của ông thầy và giết cả bà vợ của ông thầy nữa.

Rất may là chẳng bao lâu, hòa bình trở lại, quân phiến loạn bị dẹp tan... nhưng anh học trò thì vẫn còn sống sót. Kể từ ngày mất vợ, ông thầy quyết tìm cho bằng được anh học trò phản phúc để trả thù cho hả giận. Mọi người trong làng hết lời khuyên bảo, can ngăn nhưng xem chừng cũng chẳng ăn thua gì.

Nhân dịp cấm phòng mùa chay trong giáo xứ, đích thân cha sở đã đến thăm và “năn nỉ ỉ ôi”, xin ông thầy hãy vì Chúa mà tha thứ cho anh ta. Ông thầy lăm lăm lì lì chẳng nói chẳng rằng. Mãi sau, ông thầy mới bảo :

- Thì cha cứ dẫn tên ấy đến đây.

Và khi anh học trò tới, ông thầy sẵn tay áo, mắt long lên còng cọc, hùng hổ nhảy bổ vào anh học trò, nắm lấy cổ anh ta và quát :

- Mày là đồ đê, là thằng phản phúc. Tao đã yêu thương mày, cho mày ăn ở trong nhà tao, dạy cho mày những ngón võ bí truyền, lại còn gả con gái tao cho mày, thế mà mày nở lòng nào, dẫn bọn phiến loạn về đốt nhà tao, giết vợ tao... tội mày thật đáng chết.

Mọi người trong làng đều hồi hộp và sợ hãi theo dõi những diễn biến, cứ ngỡ rằng ông thầy sẽ giết chết hay ít nữa cho tên học trò phản phúc này một trận đòn như tử. Cuối cùng, như đã hả cơn giận, ông thầy mới nói :

- Nhưng vì Đức Kitô, tao tha thứ cho mày.

Nói xong, ông thày lẳng lặng bỏ đi và mọi người đều thở phào nhẹ nhõm. Rồi sau đó, người ta thấy anh học trò xin học đạo và trong ngày anh được lãnh nhận bí tích rửa tội, thì chính ông thày đã bằng lòng làm người đỡ đầu cho anh ta.

Những người trở lại với hai lý do trên thường sống đạo một cách nghiêm chỉnh, có khi còn hơn cả những người vốn vỗ ngực tự xưng mình là con nhà có đạo từ tấm bé, hay thuộc nòi đạo dòng nũa. Bởi vì, rất nhiều khi thiên hạ thường phàn nàn :

- Tin đạo thì tin, nhưng chớ có tin kẻ có đạo nhé.

Sở dĩ như vậy vì cuộc sống của chúng ta, nhưng người có đạo, cũng chẳng hơn gì thiên hạ, thậm chí còn bê bối hơn nhiều : Cũng gian tham, cũng điều ngoa xảo trá, cũng đèo bòng vợ nợ con kia.

Chúng ta phải làm sao đảo lộn được câu nói trên, nghĩa là : qua cuộc sống của người có đạo, thiên hạ sẽ có cảm tình với đạo và từ đó sẽ dễ dàng tin theo đạo.

Lý do thứ ba đó là vì lợi lộc hay vì sợ hãi.

Gã cũng xin đưa ra một vài trường hợp cụ thể và điển hình.

Ngày xưa, khi một ông tổng thống là người công giáo trên đất nước này, thì đạo được ưu đãi và dễ dàng. Chính vì thế, nhiều người cũng rập rành theo đạo, để lấy điểm với “xếp nhóm” của mình, để dễ bề thăng quan tiến chức hay để cầu xin ơn mưa móc, cũng như để khỏi bị trù dập cách này hay cách khác...

Nhưng rồi khi ông tổng thống ấy không còn nữa, người ta cũng sẽ quên đạo và bỏ đạo, thậm chí còn quay lại chửi đạo nữa, vì dậu đổ bìm leo... Đạo chỉ là như một chiếc áo không còn hợp thời trang nữa nên phải sẵn sàng cởi bỏ để tìm kiếm một chiếc áo khác “mô đen” hơn... Khuôn mặt của họ là khuôn mặt của những kẻ đón gió trở cờ. Gió chiều nào phe phẩy theo chiều ấy. Không lập trường, không xác tín, không niềm tin.

Cũng ngày xưa, khi tới giảng đạo ở nơi nào, các vị thừa sai thường cố gắng nâng cao dân trí, đem ánh sáng văn minh đến với những vùng đất còn ngòai trong tăm tối. Bao lâu còn viện trợ, còn được giúp đỡ bằng vật chất thì còn theo đạo và giữ đạo.

Chính vì thế, một số người đã hiểu lầm những hành động bác ái kể trên : Đi đạo để có gạo mà ăn và khi hết gạo thì cũng thôi đạo.

Có người đã đến gặp cha sở và thẳng thừng đặt câu hỏi :

- Nếu cha cho gạo...Nếu cha cấp đất...thì tui và gia đình tui xin theo đạo liền à.

Theo đạo kiểu này cũng chẳng khác gì đặt tình yêu trên nền tảng tiền tài vật chất, theo kiểu “hết cơm thiếp téch, cơ hàn thiếp lui”, hay như tục ngữ đã diễn tả :

- Còn tiền, còn bạc, còn đệ tử.

Hết cơm, hết gạo, hết ông tôi.

Sau cùng, lý do thứ tư đó là vì hôn nhân, vì tình yêu.

Đây là chuyện chúng ta gặp phải nhiều nhất trong đời thường. Cũng dễ hiểu mà thôi.

Đọc lại Kinh thánh gã thấy : đầu tiên Thượng đế đã dựng nên Adong. Khi thấy Adong cu ky, vò vò một mình, Ngài liền động lòng thương và tự nhủ :

- Ta sẽ dựng nên cho nó một người nội trợ giống như nó.

Nói thế rồi, lợi dụng lúc Adong ngủ say, Thượng đế đã lấy một chiếc xương sườn của ông mà dựng nên Evà. Sau đó, Ngài dẫn bà tới trình diện ông. Thoạt nhìn thấy bà, mắt ông đã bừng sáng và hớn hở kêu lên :

-Mình ơi !

Sở dĩ gã xử dụng hai tiếng “mình ơi”, bởi vì hai tiếng này đã diễn tả rất đúng tư tưởng của sách Sáng thế ký :

-Này đây xương bởi xương tôi và thịt tôi...Vì thế, người nam sẽ lìa bỏ cha mẹ mình để kết hợp với vợ mình và cả hai đã trở nên một xương một thịt.

Và Chúa Giêsu còn thêm :

-Vậy sự gì Thiên Chúa liên kết, loài người không được phân ly.

Cũng trong chiều hướng này, tục ngữ Việt Nam đã diễn tả rất đúng khi bảo :

- Mình với ta tuy hai mà một,

Ta với mình tuy một mà hai.

Đã là vợ chồng thì phải cố gắng trở nên một, không phải chỉ nơi thân xác, mà còn cả trong tâm hồn nữa. Và trong phạm vi tâm hồn, trong phạm vi tư tưởng, thì niềm tin và tôn giáo cũng đóng một vai trò rất quan trọng.

Thực vậy, rất khó mà nên một nếu người này thờ Phật, còn người kia lại thờ Chúa. Rất khó mà nên một nếu người này đi chùa, còn người kia lại đi nhà thờ. Rất khó mà nên một nếu người này tin vào điều mà người kia lại cho là nhảm nhí.

Rồi một mai, khi đã có con cái, sự khác biệt về tôn giáo sẽ gây nên những khó khăn trong việc giáo dục. Bố bảo một đằng, mẹ dạy một nẻo, với đầu óc còn non nớt, đứa con sẽ chẳng biết đường nào mà lần...thành thử đứng ở giữa thì bị...chết chết.

Vì thế, ngày xưa Giáo Hội có vẻ khắt khe về chuyện hôn nhân khác đạo. Chỉ ban phép chuẩn trong những trường hợp bất khả kháng. Còn hôm nay, thái độ của Giáo Hội tương đối rộng rãi hơn, nhưng vẫn khuyến khích đôi hôn phối phải lo liệu và bàn định trước với nhau để có được một sự nhất trí trong đời sống vợ chồng, cũng như trong việc giáo dục con cái...Bởi vì cả hai phải cố gắng trở nên một. Mình ơi !

Để trở thành “bổn đạo mới”, gã xin tạm chia thành ba thời kỳ.

Thời kỳ thứ nhất đó là thời kỳ học đạo.

Trong giai đoạn này, xem ra người ta rất ư là chăm chỉ, chắc hẳn là do động cơ của tình yêu thúc đẩy, bởi vì có học đạo thì mới lấy được người mình yêu. Hơn nữa, mỗi lần đi học, đều có người mình yêu tháp tùng, kẻ kẻ một bên, thì ngu gì mà bỏ lỡ những cơ hội chính đáng, có phép tắc hẳn hoi để mà gặp gỡ và chuyện trò cùng nhau.

Hồi năm 1978, gã được cha sở nhờ dạy giáo lý cho tân tông. Lúc bấy giờ gã vô cùng “khẩu phục tâm phục” một anh lơ xe đồ đường Saigon-Rạch giá. Cứ cách một ngày anh ta lại đến học kinh bản một lần theo tuyến xe chạy. Nếu hôm nay, xe từ Rạch giá lên Saigon thì anh ta nghỉ, bởi vì xe chạy sớm và nhà thờ thì lại cách xa Rạch giá. Nhưng hôm sau, xe từ Saigon xuống Rạch giá, khi đi ngang qua nhà thờ, anh ta sẽ bỏ xe để vô học, rồi khi học xong, thì đón xe đi tiếp xuống Rạch giá, để sáng sớm hôm sau trở lên Saigon. Cứ thế, cứ thế...kéo dài suốt cả một năm trời. Quả là hết ý.

Ngày xưa, Giáo Hội thường kéo dài thời kỳ học đạo và người ta phải trải qua những nghi thức cho từng giai đoạn một. Còn bây giờ, vì công ăn việc làm, một số người lại muốn đốt giai đoạn, học tốc hành trong một thời gian thật ngắn, rảo qua một vòng “bổn dạy những lễ cần cho được rỗi linh hồn” mà thôi, rồi phó mặc cho gió muốn thổi đâu thì thổi.

Vì thế, những lời cắt nghĩa chỉ trọt trọt bên ngoài, như nước đổ lá khoai hay nước đổ đầu vịt, chứ chưa thể bén rễ sâu trong tâm hồn, khả dĩ biến đổi được cuộc sống. Người học còn đang bỡ ngỡ và chưa thể tiêu hóa nổi những sự nhiệm màu, thì đã vội vã bước vào thời kỳ thứ hai, đó là thời kỳ theo đạo.

Nhiều người quan niệm rằng : dẫn được một một kẻ ngoại đạo trở về cùng Thiên Chúa là một việc làm đáng khen ngợi và đem lại nhiều công phúc, nên rửa tội càng nhiều thì càng tốt. Việc truyền giáo đặt nặng số lượng hơn chất lượng, thành thử học vội học vàng rồi chuẩn bị cho chịu phép rửa tội ngay. Người lãnh nhận còn lơ mơ, thậm chí chẳng hiểu gì cũng vui vẻ trở nên...bổn đạo mới.

Chuyện kể lại rằng :

Ngày xưa, khi người ta còn cử hành rửa tội bằng cách dìm xuống nước. Một tân tông nọ, khi được dìm xuống như thế, cứ nhất quyết giơ một bàn tay lên khỏi nước. Người ta hỏi anh ta tại sao lại làm như vậy, anh ta đã trả lời :

- Tôi xin thuộc về Đức Kitô tất cả chỉ trừ bàn tay này mà thôi , bởi vì tôi vốn có nghề ăn trộm ăn cắp. Tôi không dìm bàn tay xuống nước vì tôi muốn xử dụng nó cho nghiệp vụ chuyên môn của tôi là đi chôn chìa của thiên hạ.

Chính vì thế mà đã sản xuất ra một thứ bổn đạo mới “ba rọi”, nửa nạc nửa mỡ, một thứ giáo dân “dỏm”, có tên gọi là kitô hữu nhưng chẳng hề sống niềm tin kitô giáo của mình. Và thế là chúng ta bước sang thời kỳ thứ ba, đó là thời kỳ sống đạo.

Đây mới quả thực là một thời kỳ quan trọng bởi vì nó sẽ kéo dài bằng tất cả phần đời còn lại của người bổn đạo mới. Bình thường, nếu chị vợ trở lại, theo đạo của anh chồng thì việc sống đạo sẽ dễ dàng, bởi vì người nữ vốn có khuynh hướng nghiêng chiều về những tâm tôn giáo hơn người nam, đồng thời được sống trong một môi trường đã mang sẵn dấu ấn của tôn giáo, như gia đình, xứ đạo...cùng với sự nhắc nhở của những người chung quanh, nên ở vào thế triệt buộc, không sống đạo cũng chẳng được.

Còn nếu anh chồng trở lại, theo đạo của chị vợ thì việc sống đạo quả là gian nan khốn khó. Bởi vì sau ngày cưới, chị vợ, mặc dù đã là con nhà đạo dòng, đạo gốc...cũng phải khăn gói quả mướp về nhà chồng như cha ông đã dạy :

- Buồm theo lái, gái theo chồng.

Mà môi trường sống bên nhà chồng vốn dĩ đã là một môi trường bên lương, một môi trường ngoại đạo, thành thử việc sống đạo gặp phải rất nhiều khó khăn cho cả hai vợ chồng trẻ, để rồi

cuối cùng, anh chồng cũng chẳng giữ đạo, còn chị vợ thì cũng mất đạo luôn. Chỉ có chị vợ nào thánh thiện và kiên vững lắm trong đức tin như Monica thì mới xoay chuyển được tình hình.

Chuyện kể lại rằng :

Năm 22 tuổi, Monica kết hôn với một người ngoại đạo tên là Patriciô, một con người vừa cộc cằn, vừa hung ác. Monica bèn dùng sự hiền hòa của mình để cảm hóa sự tàn bạo của anh chồng và tính khí thất thường của bà mẹ vợ. Cuối cùng, Patriciô đã trở lại được ít lâu trước khi chết.

Monica sinh được ba người con. Và như chúng ta đã biết Augustinô là người con đầu lòng. Thế nhưng càng lớn, Augustinô càng biểu lộ những thói hư tật xấu của mình. Ý vào trí thông minh, Augustinô đâm lười biếng. Bị sửa phạt, Augustinô bèn lừa dối, lường gạt cả cha mẹ lẫn thầy dạy, rồi từ đó đắm mình trong lạc thú, ăn chơi và ham hố danh vọng. Ngoài ra còn chạy theo bè rối Manikê mà chống lại đức tin.

Còn gì đau khổ hơn cho Monica khi thấy đứa con yêu quý của mình ngày càng lún sâu vào còn đường tội lỗi, nhưng tin vào tình yêu và sức mạnh của ơn Chúa, Monica lại càng kiên nhẫn cầu nguyện và làm việc lành phúc đức. Cuối cùng, lời cầu nguyện và những giọt nước mắt của Monica đã đem lại kết quả : Augustinô đã được ơn trở về cùng Thiên Chúa.

May hơn một tí là anh chồng cảm dùi bên nhà chị vợ, trong một môi trường có đạo, nhưng không phải vì thế mà không có những trục trặc.

Thực vậy, nếu những người thân yêu trong gia đình chị vợ chỉ là những kitô hữu khô khan nguội lạnh, chỉ biết giữ đạo ở lần mức tối thiểu chẳng hạn : đi “xem” lễ một tuần một lần vào ngày chúa nhật, xưng tội rước lễ một năm một lần vào mùa phục sinh, thì anh chồng bỏn đạo mới này cũng chỉ là một kitô hữu xoàng xĩnh, mới giữ đạo chứ chưa sống đạo. Bởi vì giữ được cái lần mức tối thiểu này là đã cảm thấy yên ổn lương tâm : vì ta đây cũng là dân có đạo.

Anh chồng sống bên nhà chị vợ, không ít thì nhiều cũng mang một mặc cảm tự ti nào đó, nhất là khi kinh tế gia đình bị thiếu hụt và lâm vào cảnh nghèo túng. Nếu chị vợ và nhà vợ không biết đối xử một cách tế nhị thì thế nào cũng xảy ra những va chạm, khiến cho anh chồng chẳng còn thiết tha gì tới vấn đề đạo nghĩa cả.

Đây là một chuyện hoàn toàn có thật mà bản thân gã đã từng chứng kiến. Anh chồng bỏn đạo mới sống bên nhà vợ và bên nhà vợ cũng chẳng sốt sắng gì cho lắm.

Gia đình túng thiếu phải kiếm ăn từng ngày. Thế rồi một bữa nọ, cuộc cãi vã với bố mẹ vợ xảy ra và thế là cả gia đình bên vợ xúm lại “chửi hội đồng”. Một mình anh chồng, như người hùng cô đơn, chẳng thể địch nổi mồm mép của mấy bà chị và của mấy cô em vợ.

Tức quá chịu không nổi, anh chồng liền vác giấy bút ngồi xuống và hí hoáy viết một chặp, rồi hối hả chạy thẳng lên nhà xứ, đòi gặp cho bằng được cha sở để...nộp đơn. Đơn xin...nghỉ đạo.

Cha sở nhìn anh ta rồi hỏi :

- Tại sao con lại làm đơn xin...nghỉ đạo.

Anh ta trả lời :

- Trước kia, con đã làm đơn xin theo đạo, thì bây giờ vì không chịu nổi người có đạo nữa, nên con làm đơn xin nghỉ đạo. Đơn giản chỉ có vậy mà thôi.

Bi đát hơn nữa là có những anh chồng một khi đã ẵm được cô vợ, bèn đánh bài..."lò tít", ngay cả lần mức tối thiểu cũng chẳng thèm giữ, ơn Chúa xin trả lại cho Chúa, chuyện đời này lo chưa xong, hơi sức đâu mà ngó ngang đến chuyện đời sau, như thiên hạ vốn thường diễn tả :

- Con quì lạy Chúa trên trời,

Con mà được vợ, con thôi nhà thờ.

Như thế, đời sống đạo đức và thánh thiện, bác ái và yêu thương của chị vợ, cũng như của gia đình bên vợ, rất cần thiết cho việc nuôi dưỡng đức tin còn non trẻ của anh chồng bỗng đạo mới, bởi vì như trên gã đã nói :

- Lời nói thoảng bay, gương bày lời kéo.

Chính những chứng tá bằng việc làm, bằng đời sống của người có đạo mới có được một sức mạnh cuốn hút người ta đến cùng Chúa.

Để kết luận, gã xin mượn lại ý tưởng đã viết ở trên, đó là :

- Hãy sống thế nào để qua cuộc sống của người có đạo, kẻ ngoại đạo sẽ cảm phục và tìm đường trở về cùng Chúa, chứ đừng như thiên hạ đã bảo : Tin đạo, chứ đừng tin kẻ có đạo.

Chuyện phiếm của Gã Siêu.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA